

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5
TỪ NGÀY 2/10/2023 ĐẾN NGÀY 6/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 2/10	1	13	HĐTN	SHDC: Tham gia chương trình “Vì một cuộc sống an toàn”	
	2	41	Tiếng Việt	Đọc: Cô giáo lớp em . (tiết 1)	
	3	42	Tiếng Việt	Đọc: Cô giáo lớp em . (tiết 2)	
	4	21	Toán	Phép cộng(quả 10).	
	5	5	Mĩ thuật	Đại dương trong mắt em (tiết 1)	
	6	9	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	7	5	Ôn toán	Luyện tập.	
BA 3/10	1	22	Toán	Luyện tập	
	2	10	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	3	9	GĐTC	Ôn biến đổi đội hình từ 1 hàng ngang thành 2 hoặc 3 hàng ngang.	
	4	43	Tiếng Việt	Viết:Chữ hoa D	
	5	44	Tiếng Việt	Nói và nghe:Kể chuyện :Cậu bé ham học .	
	6	5	Rèn chữ	Cô giáo lớp em .	
	7	5	Năng khiếu		
TU 4/10	1	23	Toán	Giải bài toán về thêm một số đơn vị .	
	2	45	Tiếng Việt	Đọc:Thời khóa biểu .(tiết 1)	
	3	46	Tiếng Việt	Đọc:Thời khóa biểu .(tiết 2)	
	4	9	TNXH	Ôn tập về chủ đề Gia đình (tiết 1).	
	5	5	Đạo đức	Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 1)	HĐ Vận dụng thay thế Stem

	6	9	Ôn TV	Cô giáo lớp em .	
	7	10	Ôn TV	Thời khóa biểu .	
NĂM 5/10	1	47	Tiếng Việt	Nghe- viết: Thời khóa biểu .	
	2	48	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động .	
	3	5	Âm nhạc	Hát: Em thương thầy cô . Vận dụng- Sáng tạo: Vận động theo tiếng trống.	
	4	24	Toán	Giải bài toán về bớt một số đơn vị và Luyện tập .	
	5	10	TNXH	Ôn tập về chủ đề Gia đình (tiết 2).	
	6	9	Ôn Toán	Bảng cộng (qua 10)	
	7	10	Ôn Toán	Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị .	
SÁU 6/10	1	49	Tiếng Việt	Viết thời gian biểu .	
	2	5	Tin học		
	3	25	Toán	Luyện tập chung .	
	4	10	GDTC	Ôn biến đổi đội hình từ 1 hàng ngang thành 2 hoặc 3 hàng ngang.	
	5	50	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	6	14	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	15	HĐTN	SHL: Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân .	

Thứ hai, ngày 2 tháng 10 năm 2023.

PPCT: 41,42

TIẾNG VIỆT

Bài 9: CÔ GIÁO LỚP EM. (4 tiết)

ĐỌC: CÔ GIÁO LỚP EM. (Tiết 1+ 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trù mến. Hiểu nội dung bài: Những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho lớp hoạt động tập thể. - GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước. - GV cho HS nêu và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV cho HS nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô. - GV và HS chọn một bài thơ hoặc một bài hát được nhiều bạn trong lớp biết. <p>* Giới thiệu bài</p> <p>-GV kết nối bài mới: Bài thơ Cô giáo lớp em là bài thơ nói về suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình - một cô giáo nhiệt huyết, say mê với nghề giáo; dịu dàng, tận tụy với các em học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi đề bài: Cô giáo lớp em 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - HS nhắc lại tên bài học trước: - Cầu thủ dự bị. - 1-2 HS nói về điều thú vị mà mình cảm nhận được qua bài học. - HS quan sát tranh minh hoạ. + Tranh vẽ cô giáo đang hướng dẫn các bạn học bài, cô giáo tươi cười, dịu dàng, trong khung cảnh nắng đang tràn vào lớp qua khung cửa sổ.. + Mẹ và cô, Cô giáo, ... - 1 – 2 bạn HS đọc bài thơ, hoặc cả lớp hát bài hát đã được chọn. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.

<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng theo nhịp 2/3 hoặc 3/2 của bài thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ. - GV HD HS chia đoạn. + Bài thơ này có mấy khổ thơ? - GV mời 3 HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn bài thơ. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm . - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - HS nêu: có 3 khổ thơ. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + VD: nào, lớp, lời, nắng, viết, vào, vở,... - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ trong nhóm . - HS góp ý cho nhau. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
<p>TIẾT 2</p>	
<p>* Hoạt động 2 :. Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. <p>Câu 1. Cô giáo đáp lại lời chào của học sinh như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. - GV yêu cầu HS xem lại khổ 1 và đọc câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - 1 HS đọc lại khổ 1.

<p>1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các nhóm với nhau. - GV và HS nhận xét, chốt lại : <i>Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi.</i>) <p>Câu 2. <i>Tìm những câu thơ tả cảnh vật khi cô dạy em học bài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 số HS trả lời. - GV cùng HS nhận xét, chốt lại : <i>Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp Xem chúng em học bài.</i> <p>Câu 3. <i>Bạn nhỏ đã kể những gì về cô giáo của mình?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân. <p>+ GV và HS thống nhất câu trả lời : <i>Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng , cô dạy các em tập viết, cô giảng bài.</i></p> <p>Câu 4. <i>Qua bài thơ, em thấy tình cảm bạn nhỏ dành cho cô giáo thế nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý HS chú ý những chi tiết và hướng dẫn HS gọi tên tình cảm của bạn HS dành cho cô giáo: <i>yêu quý, yêu thương.</i> - GV cho HS phát biểu trước lớp. - GV cùng HS nhận xét, <p>* Hoạt động 3 : Đọc thuộc lòng 2 khổ thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm cả bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp đọc thầm khổ 1 của bài thơ để tìm câu trả lời. - HS trao đổi nhóm 2. Đại diện lên trình bày . <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo nhóm 4: + Từng em tự đọc thầm lại bài thơ và trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none"> - HS lên chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài thơ. - HS làm việc cá nhân và nhóm: - Cả lớp và GV nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc chung cả lớp: + Từng HS tự đọc thầm lại bài thơ và trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu quý, yêu thương,... <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại toàn bài thơ. - HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ mà mình
---	---

<p>- GVHD HS học thuộc lòng bằng cách xóa dần, chỉ để lại các chữ đầu dòng thơ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người thân nghe.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài thơ.</p> <p><i>Câu 1. Nói câu thể hiện sự ngạc nhiên của em khi:</i></p> <p><i>a. Lần đầu được nghe một bạn hát rất hay</i></p> <p>- GV hướng dẫn chung về lời nói thể hiện sự ngạc nhiên:</p> <p>+ Các câu thể hiện sự ngạc nhiên thường bắt đầu bằng: <i>A!; Ôi!! Chao ôi!,...</i></p> <p>+ Câu thể hiện sự ngạc nhiên cần thể hiện được cảm xúc của người nói.</p> <p>- GV hướng dẫn thực hiện yêu cầu a:</p> <p>+ Cảm xúc của em khi lần đầu nghe bạn hát rất hay là gì? Em chọn từ ngữ nào để thể hiện cảm xúc đó?</p> <p>+ Em lựa chọn từ ngữ nào để nhận xét việc bạn hát rất hay?</p> <p>- GV động viên HS đưa ra các cách nói lời ngạc nhiên khác nhau. (VD: <i>Ôi! Bất ngờ quá, sao bạn hát hay thế!, Ôi chao, mình không ngờ bạn có thể hát hay đến thế!,...</i>)</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p><i>b. Được bố mẹ tặng một món quà bất ngờ.</i></p> <p>- GV gợi ý thực hiện yêu cầu b:</p> <p>+ Em có cảm xúc gì khi được bố mẹ tặng một món quà bất ngờ? Em chọn từ ngữ nào để thể hiện cảm xúc đó?</p> <p>+ Em hãy tưởng tượng đó là món quà gì. Hãy tìm một từ ngữ khen món quà đó.</p> <p>+ Khi được tặng quà, em nên nói gì?</p>	<p>yêu thích theo HD của GV.</p> <p>- HS lên thi đọc thuộc lòng hai khổ thơ mà mình yêu thích.</p> <p>- HS cùng GV nhận xét, góp ý.</p> <p>- Lớp đọc thầm bài thơ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ HS luân phiên nhau nói trong nhóm.</p> <p>+ Các HS khác nhận xét, góp ý.</p> <p>+ HS đóng vai trong nhóm để tạo ngữ cảnh thực tế: một HS hát, các HS khác nói lời ngạc nhiên.</p> <p>+ VD: <i>bất ngờ, không ngờ, ngạc nhiên, thích, thú vị,...</i></p> <p>+ VD: <i>hay tuyệt, tuyệt vời, như ca sĩ,...</i></p> <p>- Một số HS trả lời.</p> <p>- Cả lớp thống nhất câu trả lời.</p> <p>+ VD: <i>bất ngờ, vui, thích, sung sướng...</i></p> <p>+ VD: <i>chiếc ba lô rất đẹp, bộ đồ chơi rất hấp dẫn,...</i></p> <p>+ VD: <i>Con cảm ơn mẹ ạ.</i></p> <p>- HS đóng vai trong nhóm: một HS đóng vai bố mẹ tặng quà cho con, một HS nói câu thể hiện sự ngạc nhiên. (VD: <i>Ôi! Bất ngờ quá, đúng đồ chơi con thích. Con cảm.</i>)</p> <p>- Cặp/ nhóm:</p>
---	---

<p>- GV cùng HS nhận xét, góp ý.</p> <p><i>Câu 2. Nói câu thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo của mình.</i></p> <p>GV hướng dẫn cách thực hiện: có thể chia nhỏ yêu cầu:</p> <p>1. Em có tình cảm như thế nào với thầy cô giáo ?</p> <p>2. Em nói - 1 - 2 HS nói trước lớp. (VD: Em rất yêu quý thầy cô giáo; Em nhớ thầy giáo cũ của em;...)</p> <p>- GV khen ngợi HS có cách nói hay và tự tin khi thể hiện.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Từng em trong nhóm nói câu thể hiện tình cảm với thầy cô.</p> <p>+ HS trong nhóm/ cặp góp ý cho nhau.</p> <p>- 2-3 HS lên nói trước lớp.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

TOÁN

PPCT: 21

BÀI 8 : BẢNG CỘNG (qua 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10)
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động :</p> <p>-GV gọi 2HS lên bảng điền kết quả các phép tính $9 + 4$ và $8 + 5$. (có nêu cách tính)</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>- GV nêu đưa ra câu chuyện Mai và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng (qua 10) đã học ($9 +$</p>	<p>-2HS lên bảng, lớp nhẩm miệng.</p> <p>-HS theo dõi.</p>

2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6) (GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bắt đề hỏi đáp)

+ Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính $9 + 2$?

+ Rô-bốt: Tách $2 = 1 + 1$; lấy $9 + 1 = 10$ rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính $8 + 6$?

+ Mail: Tách $6 = 2 + 4$; lấy $8 + 2 = 10$ rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14.

+ Mai: (hỏi lớp) nêu giúp mình cách tính $7 + 5$ và $6 + 6$

-GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỏi: Các phép cộng ($9 + 2$; $8 + 6$; $7 + 5$; $6 + 6$) có đặc điểm chung nào?

?Hãy hoàn thành luôn bảng cộng (qua 10).

- GV yêu cầu HS nêu cách tính $9 + 3$; $7 + 5$; $5 + 7$; $3 + 9$

GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong bảng cộng (qua 10).

*GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).

3. Thực hành:

Bài 1: Tính nhẩm

- Gọi HS đọc đề bài.

? Thế nào là tính nhẩm?

- GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính.

- GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính.

? Hãy nêu cách nhẩm của phép tính $9 + 5$; $7 + 6$

- GV nhận xét, tuyên dương.

*GV chốt lại

$9+5 = 14$ $8+3 = 11$ $7+7 = 14$ $6+6=12$ $7+6 = 13$ $9+4=13$

Bài 2: Tìm cá cho mèo

-GV tổ chức thành trò chơi “**Tìm cá cho mèo**”:

- GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội.

- GV thao tác mẫu.

- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.

- GV nhận xét, khen ngợi HS

$7+3=13$ $9+3=12$ $8+9=17$

Bài 3:a/Những đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau .

b/Trong bốn đèn lồng màu đỏ,đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất, đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bé nhất .

- HS trả lời.

- HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.

- HS làm việc cá nhân.

- HS nêu.

- HS nêu nối tiếp (2 lượt)

- HS đọc.

-HS làm việc cá nhân.

- 2lượt HS nêu.

- HS nêu.

- HS nghe.

- HS lắng nghe.

- HS nghe.

- HS quan sát hướng dẫn.

- HS thực hiện chơi theo

<p>- GV gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng (qua 10).</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhằm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.</p> <p>- GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.</p> <p>? Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?</p> <p>? Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?</p> <p>? Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi “ Xi điện” nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HD đọc.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- HS nêu. (2 lượt)</p> <p>- HS trả lời: $7 + 5$; $4 + 8$; $9 + 3$ có kết quả bằng nhau (bằng 12).</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>+ Đèn lồng ghi phép tính $8 + 7$ có kết quả lớn nhất.</p> <p>+ Đèn lồng ghi phép tính $6 + 5$ có kết quả bé nhất.</p> <p>- HS chơi.</p> <p>-HS nêu.</p>
--	---

Ôn Toán LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn giải các bài tập liên quan bảng cộng (qua 10) , hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-GV gọi 2HS lên bảng điền kết quả các phép tính $9 + 4$ và $8 + 5$. (có nêu cách tính)</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>? Đề bài yêu cầu gì?</p> <p>? Thế nào là tính nhẩm?</p> <p>- GV yêu cầu HS nhằm nhanh kết quả của các</p>	<p>Hát</p> <p>-2HS lên bảng, lớp nhắm miệng.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p>

phép tính.
- GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính.

? Hãy nêu cách nhẩm của phép tính $9 + 5$; $7 + 6$

- GV nhận xét, tuyên dương.

*GV chốt các phép cộng trong bảng cộng (qua 10)

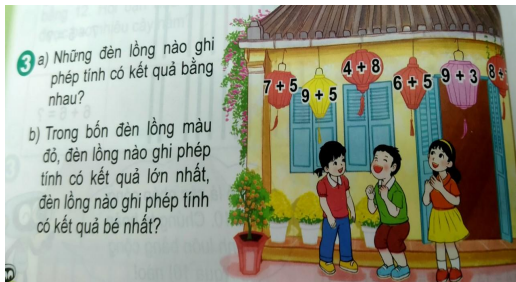
Bài 2: Tính:

$$4 + 6 + 4 =$$

$$3 + 7 + 6 =$$

Bài 3:

- GV gọi HS đọc đề bài.



- GV:

Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng (qua 10).

? Đề bài yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhẩm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.

- GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.

? Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?

? Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?

? Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?

-GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng:

- GV tổ chức cho HS chơi “ Xi điện” nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10.

- Hôm nay chúng ta học bài gì?

- Nhận xét giờ học.

- HS nêu.

- HS quan sát tranh.

- HS nêu. (2 lượt)

- HS trả lời: $7 + 5$; $4 + 8$; $9 + 3$ có kết quả bằng nhau (bằng 12).

-HS trả lời:

+ Đèn lồng ghi phép tính $8 + 7$ có kết quả lớn nhất.

+ Đèn lồng ghi phép tính $6 + 5$ có kết quả bé nhất.

- HS chơi.

-HS nêu.

Thứ ba, ngày 3 tháng 10 năm 2023.

TOÁN

PPCT: 22

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành, vận dụng được bảng cộng (qua 10) vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10) và so sánh các số.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, kỹ năng so sánh số, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																					
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi xì điện (yêu cầu nêu các phép cộng có kết quả qua 10) -GV nhận xét, tuyên dương. <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: Trong một phép tính khi biết hai số hạng, muốn tìm Tổng ta làm như thế nào? - GV gọi HS nêu kết quả của cột đầu tiên. - GV gọi HS nêu số cần điền ở cột thứ hai và hỏi: Làm thế nào em tìm ra được đây là số cần điền? - GV yêu cầu HS điền các ô còn lại. - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -HS chơi - HS đọc yêu cầu. -.... lấy số hạng cộng với số hạng. - HS nối tiếp nêu. 																					
<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tbody> <tr> <td>Số hạng</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>5</td> <td>3</td> <td>8</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>12</td> <td>12</td> <td>12</td> <td>12</td> <td>13</td> <td>17</td> </tr> </tbody> </table>	Số hạng	7	9	4	8	6	9	Số hạng	5	3	8	4	7	8	Tổng	12	12	12	12	13	17	
Số hạng	7	9	4	8	6	9																
Số hạng	5	3	8	4	7	8																
Tổng	12	12	12	12	13	17																
<p>Bài 2: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. a) - GV hỏi: Số cần điền vào hình tròn là bao nhiêu? Vì sao? - GV thực hiện tương tự để tìm số được điền vào ngôi sao. - GV lưu ý HS cần nhằm kết quả từng phép tính theo thứ tự từ trái sang phải rồi điền kết quả theo yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - số 14. - ... số 10. - HS lắng nghe. 																					

b) GV yêu cầu HS tự điền.
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3: Tìm tổ ong cho gấu .
 -GV tổ chức thành trò chơi “**Tìm tổ ong cho gấu**”:
 - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.
 - GV thao tác mẫu.
 - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.
 - GV nhận xét, khen ngợi HS
 $8+7=15$ $9+4=13$ $6+8=14$

Bài 4: >, <, =
 - Gọi HS đọc YC bài.
 - HDHS nhận xét các vế so sánh:
 a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.
 b) Cả hai vế đều là phép tính.
 => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?
 - GV cho HS làm bài vào vở ô li.
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - Nhận xét, đánh giá bài HS.
 $6+6 > 11$ $9+3 = 3+9$
 $7+5 = 12$ $9+2 < 7+7$

Bài 5: Trong ca bin thứ nhất có 7 người, trong ca bin thứ hai có 8 người. Hỏi trong hai ca bin có tất cả bao nhiêu người ?
 - Gọi HS đọc YC bài.
 (GV đưa hình ảnh ca-bin thực tế để cho HS quan sát)
 - Bài toán cho biết gì?
 - Bài toán hỏi gì?
 - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.
 - GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng :
 - Lấy ví dụ về phép tính cộng (qua 10)
 - Nhận xét giờ học.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.
 - HS đổi chéo kiểm tra.
 - HS lắng nghe.
 - HS quan sát hướng dẫn.
 - HS thực hiện chơi theo nhóm 4.
 - 2 -3 HS đọc.
 - HS thực hiện chia sẻ.
 - HS làm bài cá nhân.
 - HS đổi chéo vở kiểm tra.
 - 2 -3 HS đọc.
 - HS quan sát.
 - ... ca bin thứ nhất có 7 người, ca bin thứ hai có 8 người .
 - hai ca bin có tất cả bao nhiêu người ?
 - HS làm bài cá nhân.
 - HS trả lời, nhận xét.
 - HS đổi vở kiểm tra chéo.
 Bài giải.
 Số người trong hai ca bin có tất cả là :
 $7 + 8 = 15$ (người)
 Đáp số: 15 người .
 -HS lấy VD.

PPCT: 43

TIẾNG VIỆT

Bài 9: CÔ GIÁO LỚP EM. (4 tiết)

VIẾT: CHỮ HOA D (Tiết 3) .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa D.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p><i>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa C</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa C và hướng dẫn HS: + Quan sát mẫu chữ D: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa D. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ D hoa (nếu có). <div data-bbox="268 1697 571 1848" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tập viết chữ hoa D trên bảng con . <p><i>*Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng .</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa D: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa D. • Độ cao: 5 li. Độ rộng: 4 li. • Chữ viết hoa D gồm 2 nét cơ bản: nét lượn hai đầu (dọc) và nét cong phải nối liền nhau, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu. • Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi kéo thẳng xuống bên dưới đường kẻ ngang 2, nằm sát bên trên đường kẻ ngang 1. • Nét 2: Chuyển hướng viết nét cong phải từ dưới đi lên, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên đường kẻ ngang 5 - HS tập viết chữ viết hoa D trên bảng con.

<p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: <i>Dung dăng dung dẻ</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Dắt trẻ đi chơi</i></p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? + Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu? + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu? + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV NX, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).</p> <p>+ Viết chữ viết hoa D. -.... đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa D, h, g cao 2,5 li, chữ d viết thường cao 2 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i của tiếng chơi.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>HS lắng nghe.</p>
---	---

TIẾNG VIỆT**Bài 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 tiết)**

PPCT: 44

NÓI- NGHE: KỂ CHUYỆN: CẬU BÉ HAM HỌC. (Tiết 4)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện “Cậu bé ham học”. Kể lại được 1 - 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát. - GV giới thiệu. kết nối vào bài. - GV ghi tên bài. - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh, dựa vào nhan đề (tên truyện) và câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để trả lời câu hỏi: <p>+ Mỗi bức tranh vẽ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu câu chuyện: <i>Câu chuyện kể về cậu bé có tên là Vũ Duệ. Vì nhà nghèo nên Vũ Duệ không được đến trường, cậu thường cõng em đứng ở ngoài lớp học của thầy để nghe thầy giảng. Các em hãy lắng nghe câu chuyện để biết cậu bé Vũ Duệ đã được thầy giáo nhận vào lớp học của mình như thế nào nhé.</i> <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện Cậu bé ham học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh. - GV kể chuyện lần 2 - GV nêu các câu hỏi dưới mỗi tranh và mời một số em trả lời câu hỏi: 	<ul style="list-style-type: none"> * Lớp hát tập thể - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS ghi bài vào vở. - HS quan sát các bức tranh dựa vào nhan đề (tên truyện) và câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để trả lời câu hỏi - Một số em phát biểu ý kiến trước lớp. - HS lắng nghe GV kể chuyện. - HS quan sát tranh, đọc thầm lời gợi ý dưới tranh. - HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.

<p>+ Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đi học?</p> <p>+ Buổi sáng Vũ Duệ thường công em đi đâu?</p> <p>+ Vì sao Vũ Duệ được thầy khen?</p> <p>+ Vì sao Vũ Duệ được đi học?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Kể lại 1-2 đoạn câu chuyện theo tranh.</p> <p>- GV YC HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất tập kể.</p> <p>- YC HS tập kể theo cặp</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>GV động viên, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 3: Kể cho người thân về cậu bé Vũ Duệ trong câu chuyện <i>Cậu bé ham học</i>.</p> <p>- Các em có thể kể cho người thân nghe câu chuyện về cậu bé Vũ Duệ, (hoặc kể 1 – 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện).</p> <p>- Có thể nêu nhận xét của em về bạn HS trong câu chuyện (VD: Vũ Duệ là một HS rất ham học, chăm chỉ,...).</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học Cô giáo lớp em, các em đã:</p> <p>+ Đọc – hiểu bài Cô giáo lớp em.</p> <p>+ Viết đúng chữ viết hoa D, câu ứng dụng Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi.</p> <p>+ Nghe – kể được câu chuyện Cậu bé ham học.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+ Tranh 1: Vì nhà nghèo, Vũ Duệ không được đi học, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng.</p> <p>+ Tranh 2: Buổi sáng, khi thầy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại công em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.</p> <p>+ Tranh 3: ...</p> <p>+ Tranh 4:</p> <p>- HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 – 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.</p> <p>- 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>- Cả lớp nhận xét,</p> <p>- HS vận dụng về kể lại cho người thân nghe câu chuyện.</p> <p>- HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).</p>
--	---

Thứ tư, ngày 4 tháng 10 năm 2023
TOÁN

PPCT: 23 **GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm. Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán (có hình minh họa). - GV yêu cầu HS đọc lại đề toán. <p>*GV HD tóm tắt bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? (GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK) - GV yêu cầu HS nêu lại bài toán. <p>→ Đây là bài toán về thêm một số đơn vị.</p> <p>*GV HD cách giải bài toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lời giải. - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài. - GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng? - GV chữa bài và nhận xét. <p>* GV HD cách trình bày bài giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số. (Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày lên bảng lớp) <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số quả trứng có tất cả là:</p> <p style="text-align: center;">$8 + 2 = 10$ (quả)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 10 quả trứng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS nghe và quan sát. - 2HS nêu. - HS: có 8 quả trứng, thêm 2 quả trứng. - HS: Có tất cả bao nhiêu quả trứng. - HS nêu lại bài toán. - HS nêu. - HS viết phép tính. - HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải.
<p style="text-align: center;">$8 + 2 = 10$ (quả)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 10 quả trứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> *GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn: + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải) + Tìm cách giải bài toán (Tìm phép tính giải, câu lời giải) + Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải Phép 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.

<p>tính giải Đáp số.</p> <p>3.Thực hành: Bài 1: Lọ hoa có 9 bông hoa, Việt cắm thêm 6 bông hoa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông hoa ? - Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. - GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i> Bài 2:Có 8 bạn đang chơi kéo co, có thêm 4 bạn chạy đến cùng chơi. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bạn chơi kéo co ? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.</p>	<p>- HS đọc. - ... có 9 bông hoa, thêm 6 bông hoa. -...lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông hoa? -HS làm việc cá nhân. - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở. <p style="text-align: center;">Bài giải Số bông hoa có tất cả là: $9 + 6 = 15$(bông) Đáp số: 15 bông hoa.</p> - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: Lọ hoa có tất cả số bông hoa là:) - HS nghe.</p>
<p>- GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i></p> <p>4. Vận dụng : - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc. - ...có 8 bạn thêm 4 bạn . -...có tất cả bao nhiêu bạn ? -HS làm việc cá nhân. - 2 HS nêu. -Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở. <p style="text-align: center;">Bài giải Số bạn chơi kéo co có tất cả là: $8 + 4 = 12$(bông) Đáp số: 12 bông hoa.</p> - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: Có tất cả số bạn chơi kéo co là:) - HS nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>

TIẾNG VIỆT

PPCT: 45+46

Bài 10: THỜI KHÓA BIỂU. (6 tiết)**ĐỌC: THỜI KHÓA BIỂU. (Tiết 1+ 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng. Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động hàng ngày của em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc thuộc lòng bài “Cô giáo lớp em” - Em thấy tình cảm của bạn nhỏ dành cho cô giáo như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động khởi động làm việc nhóm). - GV hướng dẫn HS (nhóm 2) trao đổi: <i>Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần?</i> -GV kết nối vào bài mới: <i>Để biết được các môn học trong tuần, các em cần xem thời khóa biểu của lớp. Chúng ta cũng cần biết cách đọc thời khóa biểu cũng như các bài đọc trình bày dưới hình thức biểu bảng và cũng cần ghi nhớ các thông tin trong biểu bảng. Qua bài đọc Thời khóa biểu, chúng ta sẽ có thêm các kỹ năng đó.</i> - GV ghi tên bài: Thời khóa biểu 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS trao đổi nhóm 2. - HS nêu theo đúng suy nghĩ của mình: Em nhờ mẹ nhắc, em hỏi cô giáo..... + HS nêu theo cảm xúc thật của mình. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cả lớp: + GV giới thiệu: <i>Bài đọc Thời khóa biểu giúp chúng ta biết cách đọc một loại VB gồm có các cột dọc, hàng ngang, chia thành nhiều ô và trong mỗi ô chứa một thông tin cần thiết. Khi đọc, các em cần chú ý vừa đọc vừa quan sát, ghi nhớ nội dung trong thời khóa biểu cũng như</i> 	

các bài đọc có hình thức trình bày giống như bài đọc Thời khoá biểu trong SHS.

+ GV đọc mẫu toàn bài, ngắt giọng ở từng nội dung, đọc chậm, rõ để HS dễ theo dõi: đọc theo cột dọc, hàng ngang theo đúng nội dung bài đọc. GV vừa đọc vừa lấy thước chỉ vào từng cột, từng hàng.

- GV HD HS chia đoạn.

+ Bài này được chia làm mấy đoạn?

- GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo y/c của GV.

- GV lắng nghe, uốn nắn cho HS.

- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?

- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.

- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.

- GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt khi đọc bảng thời khoá biểu.

- GV theo dõi, uốn nắn cho HS.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.

+ Em hiểu thời khoá biểu là gì?

- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số môn học trong thời khoá biểu.

- GV tổ chức luyện đọc đoạn trong nhóm.

- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS chia đoạn theo ý hiểu.

- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.

Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn;

Đoạn 2: toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khoá biểu;

Đoạn 3: toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khoá biểu.

- HS thảo luận, cử đại diện.

- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.

- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.

+ VD: trình tự, học sinh, ...

- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).

- HS luyện cách ngắt khi đọc bảng thời khoá biểu.

VD: Thứ Hai,/ buổi sáng,/ tiết 1-/ Tiếng Việt,/ tiết 2 -/ Toán...

- HS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2 – 3).

- HS lắng nghe.

+ **Thời khoá biểu:** Bản kê thời gian lên lớp các môn học khác nhau của từng ngày trong tuần

- Một số (2 – 3) HS đọc trước lớp.

- HS và GV nhận xét.

- HS luyện đọc trong nhóm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS nhận xét, đánh giá thi đua. - GV cho HS đọc cá nhân. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm . - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - 1-2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét, sửa lỗi phát âm . - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	---

TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI

<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi <p>Câu 1. Đọc thời khóa biểu ngày thứ hai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi 1. - GV yêu cầu 2 - 3 HS trả lời. - GV và HS thống nhất câu trả lời: <i>Thứ Hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3, 4: Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng Anh, tiết 2: Tự học có hướng dẫn.</i> <p>Câu 2. . Sáng thứ Hai có mấy tiết?.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS làm cá nhân. - GV nhận xét và chốt : <i>Sáng thứ Hai có 4 tiết.</i> <p>Câu 3. Thứ Năm có những môn học nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HD đọc thời khóa biểu ngày thứ năm và trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu đại diện 2 – 3 HS trình bày kết quả. + GV và HS nhận xét và chốt :<i>Thứ năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên - xã hội, Tự học có hướng dẫn.</i> <p>Câu 4. Nếu không có thời khóa biểu, em sẽ gặp khó khăn gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2HS đọc bài - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài. - HS làm việc cá nhân. - 2-3 HS trả lời câu hỏi. - HS khác nhận xét, đánh giá. - 1 HS đọc câu hỏi 2. - Từng em tự trả lời câu hỏi và HS khác nhận xét . - 1HS đọc câu hỏi 3. - HS đọc thầm bảng TKB. - HS trả lời. - HS nhận xét, góp ý cho bạn. - HS tự nêu ý kiến suy luận của mình.
--	---

<p>- Câu hỏi này GV cho HS tự suy luận.</p> <p>+ GV và HS nhận xét câu trả lời, thống nhất đáp án.</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự luyện đọc bài đọc.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn VB một lần.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p><i>Câu 1. Dựa vào thời khoá biểu ở trên, hỏi – đáp theo mẫu.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh.</p> <p>- GV chốt: GV quan sát HS trao đổi, lưu ý các em về cách hỏi đáp để các em dần nắm được quy tắc giao tiếp.</p> <p><i>Câu 2. Nói một câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường mà em thích.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của bài tập. Hướng dẫn HS cách nói câu giới thiệu.</p> <p>- GV qua quan sát HS trao đổi nắm bắt được sở thích của các em. Từ đó có định hướng, điều chỉnh cách dạy cho phù hợp. GV cũng có thể nói về cái hay của môn học mà HS chưa có đủ điều kiện khám phá.</p> <p>- GV và cả lớp góp ý.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS tự phát biểu suy nghĩ.</p> <p>+ VD: VB đã giúp em nhận ra lí do vì sao HS cần có thời khoá biểu?</p> <p>- 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo. Từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS (nhóm 2) làm việc nhóm. Hình thức hỏi – đáp. HS nói tự nhiên.</p> <p>- HS đọc kết quả trước lớp/ nhóm.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS (nhóm 2) làm việc nhóm. HS nói tự nhiên các môn học hoặc hoạt động mình thích.</p> <p>- HS đọc kết quả trước lớp/ nhóm.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

PPCT: 9

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề Gia đình.
- Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.
- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS kể những việc làm thể hiện tình cảm của mình đối với các thế hệ trong gia đình: +Em thường làm gì và ngày sinh nhật ông, bà, bố mẹ, anh, chị? +Em thường làm gì để ông, bà, bố, mẹ vui? -GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1:Sơ đồ về chủ đề Gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về chủ đề gia đình trên giấy A3. -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút. -Gọi đại diện các nhóm lên trình bày - Nhận xét, khen ngợi. <p>*Hoạt động 2: Những việc làm thể hiện sự quan tâm đến người thân</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3 trang 22 và nêu nội dung từng hình bằng cách GV đặt các câu hỏi gợi ý: +Hành động nào của Hoa và em trai thể hiện sự quan tâm và yêu thương dành cho ông, bà, bố, mẹ? +Bố mẹ Hoa đã làm gì nhân ngày sinh nhật bà? +Những việc làm của mọi người thể hiện điều gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. -HS thảo luận nhóm - HS đại diện các nhóm chia sẻ. - HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn. - 2-3 HS chia sẻ.

<p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe về các thế hệ trong gia đình mình, những việc đã làm, sẽ làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của bản thân với các thế hệ</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>-Nhỏ tóc bạc cho ông, kể chuyện cho bà nghe, giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa, chơi với em,...</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

ĐẠO ĐỨC.

PPCT: 5 KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được những việc mà thầy giáo, cô giáo đã làm cho em. HS biết những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>- Em đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương em?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Bông hồng tặng cô</i>.</p> <p>- Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì để thể hiện sự kính yêu cô giáo?</p> <p>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc thầy giáo, cô giáo đã làm cho em.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.14-15, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em hãy nêu những việc làm của thầy giáo, cô giáo trong các bức tranh trên.</p> <p>+ Những việc làm của thầy cô giáo đem lại điều gì cho em?</p> <p>- GV chốt: Thầy giáo, cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống; thăm hỏi, động viên, ...</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần</p>	<p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.14-15, YC thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc đó thể hiện điều gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ. + Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: + <i>Những việc làm thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo: chào hỏi, chú ý nghe giảng, học hành chăm chỉ, lễ phép,</i> + <i>Những việc làm không thể hiện sự tôn trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo: không chào hỏi, cãi lời, nói trống không, nói chuyện trong giờ học, không học bài, không làm bài tập, không vâng lời,</i> Vận dụng : (Thay thế bài học Stem) - Dựa vào bài An- bum ảnh tặng thầy cô vào bài học Stem, GV cho HS thực hành những tấm thiệp tặng thầy cô giáo. - Chọn những tấm thiệp đẹp treo ở góc học tập của lớp. - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp. - HS chia sẻ. - 3-4 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS thực hành làm thiệp.
---	--

**ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 9 : CÔ GIÁO LỚP EM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hiểu nội dung bài: Cô giáo lớp em. Thấy được những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình
- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.
- Cảm nhận được niềm vui khi đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Trò chơi” Ai nhanh hơn”	Hs lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>GV lấy bài 1 tr. 20 VBT TV</p> <p>Bài 1: . Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nói về cô giáo trong bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <div data-bbox="794 936 1465 1388" style="text-align: center;"> </div> <p>Hs nhận xét</p>

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 10 : THỜI KHÓA BIỂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng các từ khó; biết đọc các cột theo cột, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc từng cột, từng dòng bài: Thời khóa biểu. Giúp HS biết lập thời gian biểu và thực hiện theo thời gian biểu.
- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.
- Biết quý trọng thời gian và sắp xếp thời gian làm việc hợp lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 5 tr. 22 VBT TV Bài 5 : Điền ? a. ch hoặc tr. Mặt ...ời mọc rồi lặn Trên đôi ...ân lon ton Hai ...ân ...ời của con Là mẹ và cô giáo.</p> <p>b. v hoặc d. Có con chim vành khuyên nhỏ ...áng trông thật ngoan ngoãn quá Gọi ...ạ, bảo ...âng lễ phép ngoan nhất nhà.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả</p> <p>a. ch hoặc tr. Mặt trời mọc rồi lặn Trên đôi chân lon ton Hai chân trời của con Là mẹ và cô giáo.</p> <p>b. v hoặc d. Có con chim vành khuyên nhỏ Dáng trông thật ngoan ngoãn quá</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Gọi dạ, bảo vâng lễ phép ngoan nhất nhà.</p> <p>Nhận xét.</p> <p>Lắng nghe.</p>

Thứ năm, ngày 5 tháng 10 năm 2023

PPCT: 47

TIẾNG VIỆT**Bài 9: THỜI KHÓA BIỂU .(6 tiết)****NGHE- VIẾT: THỜI KHÓA BIỂU . (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nghe - viết đúng chính tả bài thời khóa biểu;
- Trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ch/tr; v/d

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính; máy chiếu; Phiếu học tập cho bài tập chính tả.

2. Học sinh: Vở Chính tả, vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: + Thời khóa biểu cho ta biết điều gì? <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả. <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ cuối bài thơ). + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. + <i>TKB cho biết thời gian học các môn học từng ngày.</i> + <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. - HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai . - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.

<p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 2. Làm bài tập 2</p> <p>Dựa vào tranh, viết tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.</p> <p>- GV nêu bài tập.</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh.</p> <p>- GV NX và chốt: cái kéo, thước kẻ, cặp sách.</p> <p>- GV lưu ý HS hiện tượng chính tả của các chữ c/k/ q.</p> <p>*Hoạt động 3. Làm bài tập 3</p> <p>a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông</p> <p>- GV nêu bài tập.</p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV thống nhất kết quả:</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Mặt trời mọc rồi lặn</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Trên đôi chân lon ton</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Hai chân trời của con</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Là mẹ và cô giáo.</i></p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh.</p> <p>- HS làm việc cá nhân. Viết vào vở tên các sự vật trong mỗi tranh.</p> <p>- HS đọc kết quả trước lớp/ nhóm. HS NX.</p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS làm việc theo cặp.</p> <p>- HS đọc thành tiếng trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu nội dung .</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 48

TIẾNG VIỆT

Bài 9: THỜI KHÓA BIỂU (6 tiết)

LTVC: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 4).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu nêu hoạt động với từ tìm được.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động
- Rèn kĩ năng đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động 1. Làm bài tập 1</p> <p><i>Dựa vào tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động.</i></p> <p>GV nêu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV NX và thống nhất kết quả. VD: – Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách,... - <i>Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi,...</i> <p>Sau khi đã hoàn thành bài tập, GV có thể cho HS chia sẻ trải nghiệm hoặc suy nghĩ của các em về các hoạt động mà các em làm trong ngày.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>Hoạt động 2. Làm bài tập 2</p> <p><i>Đặt một câu nêu hoạt động với từ ngữ vừa tìm được.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. <p>- GV NX và thống nhất kết quả:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. - HS làm việc theo cặp. - HS trình bày kết quả trước lớp. - HS nhận xét. <p>- HS chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu . - HS quan sát tranh và nói tên của các hoạt động được miêu tả trong tranh. - HS làm việc theo cặp. - HS trình bày kết quả trước lớp.

<p>Hai bạn đang chơi cầu lông.</p> <p>Các bạn đang chơi bóng rổ.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nêu nội dung .</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

TOÁN

PPCT: 24 GIẢI BÀI TOÁN VỀ BỐT MỘT SỐ ĐƠN VỊ VÀ LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về bớt một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về bớt (có một bước tính). Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số bớt vị (liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động :</p> <p>–Gọi HS lên làm bài 2(trang 36).</p> <p>–GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>- GV nêu bài toán (có hình minh họa).</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.</p> <p>*GV HD tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? (GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK)</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.</p> <p>→ Đây là bài toán về bớt một số đơn vị.</p> <p>*GV HD cách giải bài toán:</p>	<p>-1HS lên bảng.</p> <p>-HS nghe và quan sát.</p> <p>- 2HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS: có 10 con chim, bay đi 3con.</p> <p>- HS: Còn lại bao nhiêu con chim.</p> <p>- HS nêu lại bài toán.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lời giải. - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài. - GV hỏi: Tại sao con làm phép trừ? - GV chữa bài và nhận xét. * GV HD cách trình bày bài giải: - GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số. (Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày bài giải lên bảng lớp) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS viết phép tính. - HS trả lời. - HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải.
<p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số con chim còn lại là:</p> <p style="text-align: center;">$10 - 3 = 7$ (con)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 7 con chim.</p> <p>*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn: + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải) + Tìm cách giải bài toán (Tìm phép tính giải, câu lời giải) + Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải Phép tính giải Đáp số.</p> <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài: Đàn lợn nhà An có 15 con, mẹ đã bán 5 con. Hỏi đàn lợn nhà An còn lại bao nhiêu con ? ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. <p>- GV chữa bài.</p> <p>-GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i></p> <p>Bài 1: Giải bài toán theo tóm tắt sau:</p> <p style="padding-left: 20px;">Tóm tắt :</p> <p style="padding-left: 20px;">Có : 9 thuyền .</p> <p style="padding-left: 20px;">Thêm : 4 thuyền .</p> <p style="padding-left: 20px;">Có tất cả : ... thuyền ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc. -...An có 15 con, mẹ đã bán 5 con . -...nhà An còn lại bao nhiêu con ? - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số con lợn còn lại là:</p> <p style="text-align: center;">$15 - 5 = 10$(con)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 10 con lợn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: Đàn lợn nhà An còn lại số con là:) - HS nghe. - HS đọc.

<p>-Bài cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.</p> <p>- GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <i>*GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.</i> Bài 2: Trên xe có 14 bạn, đến điểm dừng có 3 bạn xuống xe. Hỏi lúc đó trên xe còn lại bao nhiêu bạn ? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? -GV gọi HS nêu miệng tóm tắt của bài toán. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.</p> <p>- GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <i>*GV chốt lại dạng toán bớt một số đơn vị và cách trình bày bài giải.</i> 4. Vận dụng : - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>-... có 9 thuyền, thêm 4 thuyền . - ... có tất cả bao nhiêu thuyền ? - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Có tất cả số cái thuyền là: $9 + 4 = 13$ (cái) Đáp số: 13 cái thuyền.</p> <p>- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc. -... trên xe có 14 bạn có 3 bạn xuống xe -...trên xe còn lại bao nhiêu bạn ? -HS làm việc cá nhân. - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Trên xe còn lại số bạn là: $14 - 3 = 12$ (bạn) Đáp số: 12 bạn.</p> <p>- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: Số bạn còn lại trên xe là:)</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2)

PPCT: 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Củng cố, kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề Gia đình.

-Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.

- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm , chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố:</p> <p>+Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ?</p> <p>+Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa- Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.”</p> <p>-GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ”</p> <p>-GV chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,... Chia đôi bảng, trên bảng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+Em ước mơ sau này làm nghề gì?</p> <p>+Tại sao em thích công việc đó?</p> <p>+Lợi ích của công việc đó là gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>-GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời:</p> <p>+Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình?</p> <p>+Hình vẽ cuối bài vẽ gì?</p> <p>+Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ?</p> <p>+Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa?</p> <p>+Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình?</p>	<p>-3 thế hệ</p> <p>-Nghề thợ mộc</p> <p>-HS tham gia chơi</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p>

<p>-GV nhận xét. -Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề (vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghề nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...) - Nhận xét giờ học. -Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,... -Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai trường.</p>	<p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn. - HS chia sẻ.</p>
--	--

**ÔN TOÁN.
 BÀI 8: BẢNG CỘNG (qua 10) .**

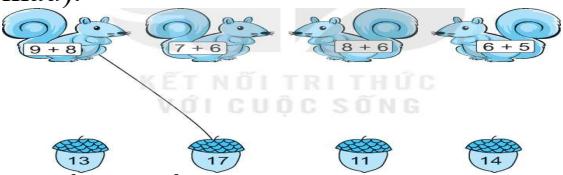
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

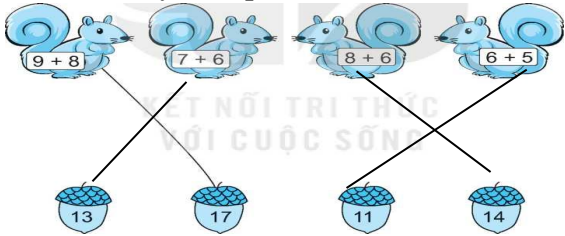
- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10)
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi “ Ai nhanh, Ai đúng”. GV lấy bài 2 tr.35 VBT T a/ Nói mỗi chú với hạt dẻ nhất được (theo mẫu).</p>  <p>b/Viết các số ghi trên những hạt dẻ mà các chú sóc nhất được theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào nói, điền nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs nghe luật chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS. Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs. Dặn dò</p>	<p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p>  <p>b/Viết các số ghi trên những hạt dẻ mà các chú sóc nhặt được theo thứ tự từ bé đến lớn: 11,13,14,17 - HS nhận xét - Lắng nghe.</p>

ÔN TOÁN .

BÀI 9: BÀI TOÁN VỀ THÊM, BỚT MỘT SỐ ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm .Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị .
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: “Tiếp sức ” GV lấy bài 1 tr.39 VBT T Bài 1. trang 39 VBT T : Xe buýt đang chở 35 người. Tới bến đỗ, có 12 người xuống xe. Hỏi lúc này trên xe buýt còn lại bao nhiêu người . - GV gọi HS đọc đề bài . - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. - GV giới thiệu luật chơi: + Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.</p>	<p>- HS đọc - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>+ Bạn đầu tiên lên ghi lời giải, nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên ghi phép tính ,....</p> <p>+ Đội nào điền nhanh, điền chính xác sẽ chiến thắng.</p> <p>- Tổ chức chơi.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua.</p> <p><i>=> GV chốt: Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã ôn lại bớt một số đơn vị .</i></p>	<p>- HS chơi theo đội, mỗi đội 3 HS.</p> <p>- Các bạn còn lại làm trọng tài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số người lúc này trên xe còn lại là : $35 - 12 = 23$ (người) Đáp số : 23 người .</p> <p>Hs lắng nghe</p>

Thứ sáu, ngày 6 tháng 10 năm 2023.

TIẾNG VIỆT

PPCT: 49+50

Bài 9: THỜI KHÓA BIỂU (6 tiết)

TLV: VIẾT THỜI GIAN BIỂU (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được các hoạt động theo tranh. Viết được thời gian biểu của bản thân.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về hoạt động hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động 1: Bài 1 : <i>Quan sát tranh, kể lại các hoạt động của bạn Nam.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và kể lại. - GV nhận xét. <p>Bài 2. Viết thời gian biểu của em từ 5 giờ chiều (17:00) đến lúc đi ngủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập và phân tích mẫu giúp HS nắm được cách trình bày khi lập thời gian biểu. - GV NX và chốt và lưu ý HS khi lập thời gian biểu. <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 2:Đọc mở rộng</p> <p>Bài 1 : Đọc bảng tin của nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. (Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS đọc bảng tin của nhà trường) - GV chiếu hình ảnh bảng tin của nhà trường cho HS quan sát. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập: Kể lại các hoạt động của bạn Nam. - HS làm việc theo nhóm 4: một HS kể – HS khác nghe . - Từng nhóm trình bày kết quả trước lớp.HS NX. - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. - HS làm việc cá nhân: viết bài theo yêu cầu. - HS trình bày kết quả trước lớp. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. HS đọc yêu cầu của bài tập.

<p>GV chú ý HS cách đọc bảng tin.</p> <p>- GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi đọc bảng tin.</p> <p>Bài2: Chia sẻ với bạn những thông tin mà em quan tâm</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p>GV chú ý HS cách trao đổi (nói) và thái độ khi trao đổi.</p> <p>- GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi trao đổi cho phù hợp với quy tắc giao tiếp.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p><i>Dặn dò: Xem và đọc bảng tin của nhà trường, chuẩn bị cho tiết sau đọc mở rộng.</i></p>	<p>- HS làm việc theo cặp, trao đổi về nội dung của bảng tin mà em biết.</p> <p>- HS nói kết quả trước lớp.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS làm việc theo cặp, trao đổi về những điều em đã thực hiện tốt và chưa tốt về các quy định ở nơi công cộng.</p> <p>- HS nói kết quả trước lớp.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu nội dung .</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG .

PPCT: 26

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập bảng cộng . Thực hiện được các bài toán với hình khối lập phương.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi phù hợp với lớp mình.
- HS: SGK, các hình khối đã chuẩn bị.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Khởi động :

2. Kết nối :

- Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?

3.Luyện tập :

Bài 1: Số ?

- Gọi HS đọc YC bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
 - GV hướng dẫn HS trả lời a,b:
 a. GV yêu cầu HS tính nhằm để hoàn thiện bảng cộng qua 10.

b. GV yêu cầu HS tính kết quả của phép tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính.

- GV nêu:
 + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?
 + Muốn tính phép tính có hai dấu ta làm thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Hai quạt nào có chung ổ cắm điện .

- Gọi HS đọc YC bài.
 - GV yêu cầu HS nối phép tính ở quạt với kết quả ở ổ điện.
 - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
 - GV hỏi:
 + Quạt nào cắm vào ổ nào?
 + Quạt nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?
 + Quạt nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?
 - Nhận xét, tuyên dương.

3.Luyện tập:

Bài 3:a/Toa tàu nào dưới đây ghi phép tính có kết quả lớn nhất ?

b/Những toa tàu nào dưới đây ghi phép tính có kết quả bé hơn 15 ?

- Gọi HS đọc YC bài.
 - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân rồi báo cáo kết quả.
 Câu a: Tính phép tính ở mỗi toa rồi tìm ra toa có kết quả lớn nhất.
 Câu b: Tính kết quả ở mỗi toa tàu rồi tìm ra những toa có kết quả bé hơn 15.
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - GV hỏi:
 + Trong đoàn tàu B, toa nào ghi phép tính có kết quả bé nhất? Toa tàu nào ghi kết

Hát

- 2 -3 HS đọc.
 - 1-2 HS trả lời.
 - HS thực hiện lần lượt các YC.
 - HS đọc nối tiếp các kết quả.

Số hạng	2	3	4	5	6	7	8
Số hạng	9	8	7	6	5	4	3
Tổng	11	11	11	11	11	11	11

- HS thực hiện: $8 + 5 - 3 = 10$.

- 2 -3 HS đọc.
 - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.

- HS đọc.
 - HS chia sẻ.

<p>quả lớn nhất?</p> <p>+ Trong cả hai đoàn tàu, những toa tàu nào có kết quả phép tính bằng nhau?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: Một bạn đã xếp các khối lập phương nhỏ thành ba hình A, B.</p> <p>a/Hình nào có số khối lập phương nhỏ nhiều nhất ?</p> <p>b/Hình A và B có tất cả bao nhiêu khối lập phương nào ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu a, b theo nhóm 4.</p> <p>Câu a: Đếm số hình lập phương nhỏ ở mỗi hình rồi tìm ra hình có số lập phương nhỏ nhất.</p> <p>Câu b: Tính tổng các khối hình lập phương nhỏ ở hình A, B.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng: Trò chơi Chuyển hoa:</p> <p>- GV mời HS làm quản trò: nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Luật chơi: Có một bông hoa sẽ truyền qua các bạn nhạc dừng ở bạn nào bạn đó phải trả lời 1 phép tính trên màn hình.</p> <p>- GV mời quản trò lên tiến hành trò chơi.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chơi trò chơi vui vẻ, tích cực.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

CHỦ ĐỀ 2: VÌ MỘT CUỘC SỐNG AN TOÀN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc. Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc .
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi cần thiết
- Có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng trong việc phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và tham gia giao thông an toàn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Các bức tranh trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 về tình huống và địa điểm bị lạc, bị bắt cóc;
- Các tình huống bị lạc, bị bắt cóc trong thực tế,
- Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- Bảng phụ, giấy A3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- GV có thể sử dụng kết hợp với vở bài tập (nếu có) để tổ chức các hoạt động

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**TUẦN 5 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

- + *Nghe kể câu chuyện về một tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.*
- + *Nhận biết những địa điểm dễ bị lạc*
- + *Nhận diện tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Nghe kể câu chuyện về một tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc</p> <p>Mục tiêu: HS nhận biết được tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV chọn một câu chuyện về tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc để kể cho HS nghe và yêu cầu HS</p>	<p>- HS nghe kể chuyện và yêu cầu HS</p>

ghi nhớ những chi tiết trong câu chuyện để thảo luận.



- GV nêu câu hỏi để HS thảo luận chung cả lớp sau khi đã nghe chuyện kể:

+ Điều gì đã xảy ra với bạn nhỏ trong câu chuyện?

+ Nguyên nhân nào dẫn tới điều đó?

+ Bạn nhỏ đã làm gì? Kết quả ra sao?

+ Nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện, em sẽ xử lý như thế nào?

- GV cũng có thể cho HS xem clip về một vài tình huống bị lạc, bị bắt cóc khác mà GV đã tìm hiểu qua thực tế, qua các phương tiện truyền thông.

- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời để dẫn dắt vào chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn”.

- GV tổng kết và nhận xét.

Hoạt động 2: Nhận biết những địa điểm dễ bị

ghi nhớ những chi tiết trong câu chuyện.

- HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.

- HS xem video về tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.

lạc

Mục tiêu: HS nhận biết được những địa điểm dễ bị lạc

Cách tiến hành:

GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 17 và chỉ ra những địa điểm dễ bị lạc trong các tranh.



Khu du lịch



Nơi tổ chức lễ hội



Khu vui chơi giải trí



Bến tàu, bến xe



Chợ



Trường học

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Vì sao những địa điểm đó dễ bị lạc?

- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận của nhóm mình và kết luận về những địa điểm dễ bị lạc:

- Tranh 1: Khu du lịch
- Tranh 2: Nơi tổ chức lễ hội

- HS đọc nhiệm vụ trong SGK và trả lời câu hỏi:

- HS chỉ ra một số địa điểm dễ bị lạc:

- Tranh 1: Khu du lịch
- Tranh 2: Nơi tổ chức lễ hội
- Tranh 3: Khu vui chơi giải trí
- Tranh 4: Bến tàu, bến xe
- Tranh 5: Chợ

- HS giải thích theo ý kiến thảo luận.

- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

- Tranh 3: Khu vui chơi giải trí
- Tranh 4: Bến tàu, bến xe
- Tranh 5: Chợ

- GV yêu cầu HS kể thêm những địa điểm dễ bị lạc khác và trao đổi với bạn vì sao dễ bị lạc khi ở những địa điểm đó.

- GV nhắc nhở HS chú ý khi đến những địa điểm trên để phòng tránh bị lạc.

Hoạt động 3: Nhận diện tình huống có nguy cơ bị bắt cóc

Mục tiêu: HS nhận biết được tình huống có nguy cơ bị bắt cóc

Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận nhiệm vụ trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 18.

- HS kể thêm những địa điểm dễ bị lạc khác và trao đổi với bạn vì sao dễ bị lạc khi ở những địa điểm đó.

- HS chia lớp và quan sát tranh để xác định các tình huống dễ bị bắt cóc.



- GV yêu cầu các nhóm quan sát kĩ các bức tranh và chọn tranh theo đúng yêu cầu: *Xác định những tình huống khiến trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc.*

- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: *Vì sao có nguy cơ bị bắt cóc?*

- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình và kết luận về những tình huống khiến trẻ có nguy cơ bị bắt cóc là:

- Tranh 1: Đi theo người lạ.
- Tranh 2: Nhận quà của người lạ.
- Tranh 3: Đi một mình nơi đường vắng.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4: Luyện tập – vận dụng

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, yêu cầu mỗi HS nêu thêm một số tình huống có thể bị bắt cóc và giải thích rõ lí do.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:

- HS trả lời

- Tranh 1: Đi theo người lạ.
- Tranh 2: Nhận quà của người lạ.
- Tranh 3: Đi một mình nơi đường vắng.

- HS giải thích lí do tại sao.

- Đại diện các nhóm trả lời.


- HS làm việc nhóm đôi, mỗi HS nêu thêm một số tình huống có thể bị bắt cóc và giải thích rõ lí do.

- Các nhóm chia sẻ ý kiến của nhóm mình trước lớp.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV chia lớp thành nhóm 4 và yêu cầu các nhóm thảo luận về cách giữ an toàn cho bản thân, GV gợi ý để HS có thể tham khảo gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 19</p> <p> Trao đổi về cách giữ an toàn cho bản thân.</p>  <p>- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.</p> <p>- GV ghi nhanh những cách giữ an toàn cho bản thân của các nhóm đã chia sẻ lên bảng.</p> <p>- GV nhận xét, nhắc nhở HS thực hiện cách giữ an toàn cho bản thân,</p> <p>- GV tổng kết thi đua tuần học</p> <p>+ Tuyên dương HS: Thiên, Ý, Mỹ Anh , Như Quỳnh.</p> <p>+Nhắc nhở : An, Vy,Hào.</p> <p>- GV phổ biến kế hoạch tuần mới.</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- HS chia lớp và thảo luận.</p> <p>- HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- HS thực hiện cách giữ an toàn cho bản thân.</p>

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a vertical line extending downwards from its center, and a long horizontal line extending to the right from the bottom of the 'V'.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6
TỪ NGÀY 9/10/2023 ĐẾN NGÀY 13/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 9/10	1	16	HĐTN	SHDC: Nghe nói chuyện về ATGT.	
	2	51	Tiếng Việt	Đọc: Cái trống trường em . (tiết 1)	
	3	52	Tiếng Việt	Đọc: Cái trống trường em . (tiết 2)	
	4	26	Toán	Luyện tập .	
	5	6	Mĩ thuật	Đại dương trong mắt em. (tiết 2)	
	6	11	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
	7	6	Ôn toán	Luyện tập .	
BA 10/10	1	27	Toán	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.	
	2	12	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	3	11	GDTC	Tìm hiểu biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang và ngược lại.	
	4	53	Tiếng Việt	Viết:Chữ hoa Đ	
	5	54	Tiếng Việt	Nói và nghe:Ngôi trường của em .	
	6	6	Rèn chữ	Cái trống trường em .	
	7	6	Năng khiếu		
	1	28	Toán	Luyện tập .	
	2	55	Tiếng Việt	Đọc:Danh sách học sinh .(tiết 1)	

TU 11/10	3	56	Tiếng Việt	Đọc:Danh sách học sinh .(tiết 2)	
	4	11	TNXH	Ôn tập về chủ đề Gia đình (tiết 3).	
	5	6	Đạo đức	Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 2)	
	6	11	Ôn TV	Cái trống trường em .	
	7	12	Ôn TV	Danh sách học sinh .	
NĂM 12/10	1	57	Tiếng Việt	Nghe- viết: Cái trống trường em .	
	2	58	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm .	
	3	6	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Em thương thầy cô . Nghe nhạc: Lời cô .	
	4	29	Toán	Luyện tập .	
	5	12	TNXH	Chào đón ngày khai giảng (tiết 1).	
	6	11	Ôn Toán	Luyện tập chung.	
	7	12	Ôn Toán	Phép trừ (qua 10)trong phạm vi 10 .	
SÁU 13/10	1	59	Tiếng Việt	Lập danh sách học sinh (tổ).	
	2	6	Tin học		
	3	30	Toán	Luyện tập .	
	4	12	GDTC	Tìm hiểu biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang và ngược lại.	
	5	60	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	6	17	HĐTN	HDGD theo chủ đề .	Tích hợp tài liệu địa phương
	7	18	HĐTN	SHL:Thực hành: Em tham gia giao thông an toàn..	

Thứ hai, ngày 9 tháng 10 năm 2023.

PPCT: 51+52

TIẾNG VIỆT

Bài 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM.(4 tiết)

ĐỌC: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM.(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với trống trường.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.
- Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho lớp hoạt động tập thể. - GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước. - GV cho HS nêu và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh minh họa các thời điểm có tiếng trống trường và làm việc theo cặp như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nói thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường + Vào từng thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì? + Em cảm thấy thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó? + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào? -GV nhận xét kết nối bài mới: Bài thơ Cái trống trường em là bài thơ thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với cái trống trường mà cô muốn giới thiệu cho các em trong tiết học TV hôm nay. - GV ghi đề bài: Cái trống trường em. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - HS nhắc lại tên bài học trước: <i>Thời khóa biểu.</i> - 1-2 HS nói về điều thú vị mà mình cảm nhận được qua bài học. - HS quan sát tranh minh họa. - Trao đổi theo cặp nội dung câu hỏi của GV. + Đầu buổi học, khi hết giờ ra chơi, khi hết giờ học. -HS cần vào lớp để tiếp tục học tập, HS tạm dừng việc học để ra chơi. <ul style="list-style-type: none"> + vui vẻ, tiếc nuối, vội vàng,... + ngày khai trường. - HS các nhóm lần lượt nêu câu trả lời. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.

3.Thực hành :*** Hoạt động 1 : Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong VB, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ

- GV HD HS chia đoạn.

+ Bài thơ này có mấy khổ thơ?

- GV cùng HS thống nhất.

- GV mời 4 HS đọc nối tiếp.

- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?

- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.

- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.

- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.

- GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS để giải thích.

- Em hãy nói câu có chứa từ ngữ **tưng bừng**.

- GV hướng dẫn HS một số cách đọc cụ thể:

• Đọc câu Buồn không hả trống với giọng thân mật, thiết tha đọc câu Nó mừng vui quá! với giọng mừng rỡ, phấn khởi.

• Ngắt nhịp câu thơ Tùng! Tùng! Tùng! Tùng! theo đúng nhịp trống.

- GV cho HS đọc nối tiếp lượt 2.

- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm.

- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó

- HS lắng nghe.

- HS đọc thầm.

- HS nêu: có 4 khổ thơ.

- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.

- HS đọc nối tiếp lần 1.

- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.

+ VD: *liền, trống, trường, lặng im, ngẫm nghĩ,...*

- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).

- HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.

+ **ngẫm nghĩ**: nghĩ đi, nghĩ lại kĩ càng.

+ **giá (giá trống)**: đồ dùng bằng gỗ để đặt trống lên trên.

+ **tưng bừng**: quang cảnh, không khí nhộn nhịp, vui vẻ.

- VD: Ngày Quốc khánh 2/9 ở quê em *tưng bừng cờ và hoa*.

- HS luyện đọc thể hiện giọng đọc theo nội dung câu thơ như HD.

- HS cùng GV nhận xét góp ý.

- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)

- Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ

<p>khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn bài thơ. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm . - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS góp ý cho nhau. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI	
<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. <p>Câu 1. Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Khổ thơ nào nói đến những ngày hè? - GV cho HS làm việc nhóm, thảo luận câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè đó? - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. - GV NX và chốt : (<i>Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngấm nghỉ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.</i>) <p>Câu 2.. Tiếng trống trường trong khổ thơ cuối báo hiệu điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS trả lời: <i>Khổ thơ 1.</i> - Lớp đọc thầm khổ 1 của bài thơ để tìm câu trả lời. - HS làm việc nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Từng HS đọc thầm lại bài thơ để trả lời câu hỏi 1 (khổ thơ 1 và 2). +HS thảo luận. - Đại diện các nhóm nêu đáp án trước lớp. Cả lớp nhận xét. - HS làm việc nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc lại khổ cuối để tìm ý trả lời. + Trao đổi trong nhóm và góp ý cho nhau.

<p>- GV NX và chốt : <i>Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu.</i></p> <p>- GV có thể mở rộng câu hỏi: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu mang lại cảm xúc gì? (<i>tưng bừng</i>)</p> <p>- GV mời 1 số HS trả lời.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, góp ý.</p> <p>Câu 3. <i>Khổ thơ nào cho thấy bạn HS trò chuyện với trống trường như với một người bạn?</i></p> <p>- GV cho HS làm việc cá nhân và nhóm.</p> <p>- GV lưu ý HS tìm từ ngữ xưng hô giữa bạn bè với nhau được xuất hiện trong khổ nào của bài thơ (<i>từ bạn mình</i>).</p> <p>- GV NX chốt lại (khổ 2)</p> <p>Câu 4. <i>Em thấy tình cảm của bạn học sinh với trống trường như thế nào?</i></p> <p>- GV cho HS đọc câu hỏi 4.</p> <p>- GV NX, chốt lại câu trả lời. (Bạn HS rất gần bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.)</p> <p>* Hoạt động 3 :Đọc thuộc lòng 2 khổ thơ</p> <p>- GV đọc diễn cảm cả bài.</p> <p>- GVHD HS học thuộc lòng bằng cách xóa dần, chỉ để lại các chữ đầu dòng thơ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người thân nghe.</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. <i>Chọn từ ngữ nói về trống trường như nói về con người.</i></p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc nhóm.</p>	<p>- HS lên chia sẻ. Các nhóm nhận xét, góp ý.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài thơ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm việc cá nhân và trình bày .</p> <p>- HS làm việc nhóm:</p> <p>+ Từng HS tìm các chi tiết trong bài thơ thể hiện tình cảm của bạn HS (cách xưng hô của bạn HS với trống, cách bạn HS coi trống như con người,...).</p> <p>+ Từng HS trình bày , HS nhận xét.</p> <p>- 1-2 HS đọc lại toàn bài thơ.</p> <p>- HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ mà mình yêu thích theo HD của GV.</p> <p>- HS lên thi đọc thuộc lòng hai khổ thơ mà mình yêu thích.</p> <p>- HS cùng GV nhận xét, góp ý.</p> <p>- Lớp đọc thầm bài thơ.</p> <p>HS đọc câu hỏi 1.</p>
--	--

<p>- GV NX, chốt đáp án. (<i>ngắm nghĩ, mừng vui, buồn</i>)</p> <p>Câu 2. Nói và đáp:</p> <p>a. Lời tạm biệt của bạn học sinh với trống trường.</p> <p>b. Lời tạm biệt bạn bè khi bắt đầu nghỉ hè</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp thực hiện yêu cầu.</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS đóng vai nói trước lớp. - Cặp/ nhóm, luân phiên đóng vai nói và đáp lời tạm biệt.</p> <p>+ GV bao quát lớp và hỗ trợ HS nếu có khó khăn.</p> <p>- GV mở rộng, hướng dẫn HS đóng vai trống nói lời đáp. (<i>VD: Chào bạn, mình cũng mong sẽ sớm gặp lại nhau,...</i>)</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp thực hiện yêu cầu: luân phiên nói trong nhóm.</p> <p>- GV mở rộng yêu cầu: <i>Nói và đáp lời tạm biệt thầy cô khi tan học; Nói và đáp lời tạm biệt ông bà khi ông bà về quê; ...</i></p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS trao đổi trong nhóm, HS trình bày và NX.</p> <p>- HS luân phiên đóng vai để nói lời tạm biệt và đáp lời tạm biệt.</p> <p>- Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.</p> <p>- Làm phong phú lời tạm biệt bằng cách thêm các lời hứa hẹn về sự gặp mặt, hoặc dặn dò,... (<i>VD: Chào trống nhé, chúng mình sẽ gặp nhau sớm thôi; Tạm biệt bạn trống, hết hè gặp lại nhé; Chào trống, nghỉ hè trống đừng buồn nhé,...</i>)</p> <p>- HS hoạt động cặp/ nhóm luân phiên thực hành nói và đáp lời tạm biệt bạn bè.</p> <p>- Nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.</p> <p>- Một số HS lên đóng vai trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 26

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập bảng cộng . Thực hiện được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Bắt vịt**.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																					
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>- GV nêu phép tính</p> <p>$3+9=$ $4+8=$</p> <p>$5+9=$ $7+7=$</p> <p>$8+7=$ $9+6=$</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- GV nêu:</p> <p>Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Có 6 bạn đang chơi bóng rổ, sau đó thêm 3 bạn chạy đến cùng chơi. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bạn chơi bóng rổ ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Dưới hồ nước có 15 con cá sấu, sau đó có 3 con lên bờ. Hỏi còn lại bao nhiêu con cá sấu ở dưới hồ nước ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng: Trò chơi “Bắt vịt”:</p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách</p>	<p>Hát.</p> <p>- HS nêu kết quả</p> <p>$3+9= 12$ $4+8= 12$</p> <p>$5+9= 14$ $7+7=14$</p> <p>$8+7=15$ $9+6= 15$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS đọc nối tiếp các kết quả.</p> <p>- ... ta lấy số hạng cộng với số hạng .</p> <table border="1" data-bbox="815 683 1412 806"> <tr> <td></td> <td>4</td> <td>7</td> <td>6</td> <td>8</td> <td>5</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>+</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>6</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>12</td> <td>13</td> <td>15</td> <td>12</td> <td>11</td> <td>12</td> </tr> </table> <p>- HS đọc.</p> <p>-...có 6 bạn đang chơi, thêm 3 bạn chạy đến .</p> <p>-... có tất cả bao nhiêu bạn chơi ?</p> <p>- HS lên bảng.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số bạn chơi bóng rổ có tất cả là:</p> <p style="text-align: center;">$6 + 3 = 9$ (bạn)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 9 bạn.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>-... có 15 con cá sấu, sau đó có 3 con lên bờ .</p> <p>-... còn lại bao nhiêu con cá sấu ở dưới hồ nước ?</p> <p>- HS lên bảng.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số cá sấu còn lại dưới hồ nước là:</p> <p style="text-align: center;">$15 - 3 = 12$ (con)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 12 con cá sấu.</p>		4	7	6	8	5	7	+	8	6	9	4	6	5		12	13	15	12	11	12
	4	7	6	8	5	7																
+	8	6	9	4	6	5																
	12	13	15	12	11	12																

chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV ghép đôi HS. - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 2. - HS lắng nghe.
--	--

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập bảng cộng . Thực hiện được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Bắt vịt**.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu phép tính 3+8= 4+7= 5+9= 9+7= 8+6= 9+9 = <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Có 9 bạn đang chơi nhảy dây , sau đó thêm 5 bạn chạy đến cùng chơi. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bạn chơi nhảy dây ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì? - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Dưới hồ nước có 18 con vịt , sau đó có 6 con lên bờ. Hỏi còn lại bao nhiêu con vịt ở dưới hồ nước ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<p>Hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả 3+8= 11 4+7= 11 5+9= 14 9+7=16 8+6=14 9+9 = 18 <p>- HS đọc.</p> <p>-...có 9 bạn đang chơi, thêm 5 bạn chạy đến .</p> <p>-... có tất cả bao nhiêu bạn chơi ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng. - HS trả lời. <p style="text-align: center;"> Bài giải: Số bạn chơi nhảy dây có tất cả là: $9 + 5 = 14$ (bạn) Đáp số: 14 bạn. </p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<p>- GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.Vận dụng: Trò chơi “Bắt vịt”: - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV ghép đôi HS. - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>-... có 18 con vịt , sau đó có 6 con lên bờ . -... còn lại bao nhiêu con vịt ở dưới hồ nước ? - HS lên bảng. - HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải: Số con vịt còn lại dưới hồ nước là: $18 - 6 = 12$ (con) Đáp số: 12 con vịt .</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

Thứ ba, ngày 10 tháng 10 năm 2023

TOÁN.

PPCT: 27

PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được ý nghĩa của phép trừ. Thực hiện các phép trừ 11,12,...,19 trừ đi một số. Giải được một số bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài. Tranh ảnh tổ chức trò chơi.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr. 41: + Nêu bài toán? <p>+ GV cho HS thảo luận, tìm ra phép tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận tìm ra kết quả phép tính 11 – 5 - GV lưu ý có thể cho HS thực hành tính 11 – 5 trên que tính. - GV lấy 1 số ví dụ để HS thực hành. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài - GV yêu cầu HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 3: Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. + Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng. + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nói chú thỏ nói chuồng sao cho đúng kết quả của phép tính. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc. - GV tổ chức cho HS chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát tranh. + Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Hỏi Việt còn lại mấy viên bi? + Phép tính: 11 - 5 =? <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cách làm. - HS thực hiện. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS đọc nối tiếp kết quả. <table border="1" data-bbox="815 1563 1410 1648"> <tr> <td>11- 2= 9</td> <td>11-3 =8</td> <td>11-4=7</td> <td>11-5=6</td> </tr> <tr> <td>11-6 = 5</td> <td>11-7=4</td> <td>11-8=3</td> <td>11-9=2</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. 	11- 2= 9	11-3 =8	11-4=7	11-5=6	11-6 = 5	11-7=4	11-8=3	11-9=2
11- 2= 9	11-3 =8	11-4=7	11-5=6						
11-6 = 5	11-7=4	11-8=3	11-9=2						

<p>- GV nhận xét, tuyên bố kết quả. 4. Vận dụng : - Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ. - HS lắng nghe. - HS lấy các phép tính.</p>
---	---

PPCT: 53

IÊNG VIỆT

Bài 11: CÁI TRỒNG TRƯỜNG EM.(4 tiết)

VIẾT : CHỮ HOC Đ. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: **Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.**
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Đ.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa Đ và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1 : Hướng dẫn viết chữ hoa Đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Đ và hướng dẫn HS: + Quan sát mẫu chữ Đ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa Đ. - Cho HS so sánh chữ hoa Đ với chữ hoa D. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ Đ hoa (nếu có). <div data-bbox="263 1848 651 2033" style="text-align: center;"> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ . - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa Đ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Đ. • Chữ viết hoa Đ giống chữ hoa Đ và có thêm nét ngang. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu. - HS tập viết chữ viết hoa Đ trên bảng

<p>- GV cho HS tập viết chữ hoa Đ trên bảng con</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: <i>Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.</i></p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết</p> <p>- HS nêu lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- YCHS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết .</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>con .</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa Đ đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Chữ cái hoa Đ, h, g cao 2,5 li, chữ d viết thường cao 2 li ; chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n của tiếng khôn..</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

PPCT: 54

MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài 11: CÁI TRỒNG TRƯỜNG EM.(4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : NGÔI TRƯỜNG CỦA EM .(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ngôi trường của mình. Nói được những điều em thích về ngôi trường của em.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Nói những điều em thích về trường của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh. - GV cho HS đọc mẫu. - GV đưa ra yêu cầu, hướng dẫn HS trao đổi nhóm theo gợi ý trong SHS: <ul style="list-style-type: none"> + Trường em tên là gì? Ở đâu? + Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày? - GV gợi ý HS, điều em thích có thể là về địa điểm (sân trường, lớp học, vườn trường, thư viện, sân thi đấu thể thao,...), đồ vật (cái trống, cái chuông điện, bàn ghế, bảng, các dụng cụ thể dục thể thao,...), hoạt động ở trường (học tập, vui chơi, ăn trưa, văn nghệ, thể thao,...). - GV khuyến khích các em lựa chọn càng nhiều càng tốt, để gợi cho các em nói được nhiều điều mình thích ở trường học của mình. <p>* Hoạt động 2 : Em muốn trường mình có những thay đổi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm về những điều trong trường mà mình muốn thay 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh trao đổi trong nhóm 4 về nội dung tranh. - 1 HS đọc mẫu. + Từng HS trong nhóm nêu ý kiến, các bạn góp ý, bổ sung để có đáp án hoàn chỉnh. - HS có thể tùy chọn bất cứ điều gì các em cảm thấy thích, và có thể chọn bao nhiêu điều tùy thích. - Đại diện 3 – 4 nhóm chia sẻ trước lớp. - Các nhóm khác giao lưu với nhóm trình bày để việc chia sẻ đạt hiệu quả cao hơn. (VD câu hỏi: Vì sao bạn thích những điều đó? Trong những điều đó, bạn thích điều nào nhất?...) + Cả lớp nhận xét. <p>HS trao đổi trong nhóm về những điều trong trường mà mình muốn thay đổi</p>

<p>đổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV động viên và khuyến khích HS chia sẻ những suy nghĩ của bản thân mình về bất cứ điều gì trong trường mà mình muốn thay đổi. (VD: Cầu thang rộng hơn, lớp học nhiều ánh sáng hơn, sân trường có nhiều cây hơn, bữa ăn trưa nhiều rau hơn,...) - GV và HS nhận xét. - GV lưu ý HS phản biện các ý kiến của nhau, trong trường hợp cảm nhận của các em có sự khác biệt. <p>2. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 3. Hoạt động vận dụng:Nói với người thân những điều em muốn trường mình thay đổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng: - HS có thể kể cho người thân về ngôi trường của mình. - HS nêu ý kiến về những điều mình cảm thấy nên thay đổi và lí do mình muốn thay đổi. - GV tiếp nhận ý kiến. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - Nói được điều em thích và điều em muốn thay đổi về trường học của em. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>trong nhóm 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ những suy nghĩ của bản thân mình về bất cứ điều gì trong trường mà mình muốn thay đổi. - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. - HS phản biện các ý kiến của nhau, trong trường hợp cảm nhận của các em có sự khác biệt. <ul style="list-style-type: none"> - Một số em phát biểu ý kiến trước lớp. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS kể cho người thân về ngôi trường của mình. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại những nội dung đã học. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ . - HS lắng nghe
--	---

Thứ tư, ngày 11 tháng 10 năm 2023.

TOÁN

PPCT: 28

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Ong đi tìm hoa**.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																													
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20. <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV làm mẫu 1 phép tính. - GV yêu cầu HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 3: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 4: Trò chơi “Ong đi tìm hoa”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. + Trò chơi: Ong đi tìm hoa. 	<p>Hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc nối tiếp kết quả. <table border="1"> <tr> <td>12-3=8</td> <td>12-4=8</td> <td>12-5=7</td> <td>12-6=6</td> </tr> <tr> <td>12-7=5</td> <td>12-8=4</td> <td>12-9=3</td> <td>11-2=10</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - HS trình bày. - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả. <table border="1"> <tr> <td></td> <td>13</td> <td>13</td> <td>13</td> <td>13</td> <td>13</td> <td>13</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td></td> <td>9</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>6</td> <td>5</td> <td>4</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. 	12-3=8	12-4=8	12-5=7	12-6=6	12-7=5	12-8=4	12-9=3	11-2=10		13	13	13	13	13	13	-	4	5	6	7	8	9		9	8	7	6	5	4
12-3=8	12-4=8	12-5=7	12-6=6																											
12-7=5	12-8=4	12-9=3	11-2=10																											
	13	13	13	13	13	13																								
-	4	5	6	7	8	9																								
	9	8	7	6	5	4																								

<p>+ Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú ong nối bông hoa sao cho đúng kết quả của phép tính. Khoang tròn vào bông hoa có nhiều ong đậu nhất. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên bố kết quả.</p> <p>Bài 5: Mai có 13 tờ giấy màu. Mai đã dùng 5 tờ giấy màu để cắt dán bức tranh. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu tờ giấy màu ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>-YC HS nêu các bước giải toán có lời văn.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>-... Mai có 13 tờ giấy màu, đã dùng 5 tờ</p> <p>-...Mai còn lại bao nhiêu tờ giấy màu?</p> <p>- HS lên bảng.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số tờ giấy màu của Mai còn lại là:</p> <p style="text-align: center;">$13 - 5 = 8$ (tờ)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 8 tờ giấy màu.</p> <p>-HS nêu.</p>
--	--

PPCT: 55+56

TIẾNG VIỆT

Bài 12: DANH SÁCH HỌC SINH .(6 Tiết)

ĐỌC: DANH SÁCH HỌC SINH . (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng. Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật; đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.
- Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>- GV cho HS nhắc lại tên bài học trước.</p>	<p>- HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Cái trống trường em</i>).</p>

<p>- Gọi 2-3 HS đọc thuộc lòng 1 khổ thơ hoặc cả bài thơ.</p> <p>+ Những ngày hè, không có các bạn HS đến trường, trống trường như thế nào?</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động khởi động làm việc nhóm).</p> <p>- GV giới thiệu một số đặc điểm của các bản danh sách:</p> <p>+ Tiêu đề (tên của bản danh sách, các cột dọc của bản danh sách gồm: Số thứ tự – Họ và tên – ..., các hàng ngang.)</p> <p>+ Họ và tên các HS trong bản danh sách được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái,...</p> <p>GV kết nối vào bài mới: <i>Tìm hiểu cách đọc văn bản thông tin về Danh sách lớp.</i></p> <p>- GV ghi tên bài: Danh sách lớp</p>	<p>- 2-3HS đọc thuộc đoạn hoặc cả bài thơ.</p> <p>- HS quan sát một số bản danh sách GV đã chuẩn bị, sau đó trả lời câu hỏi ở phần khởi động trong SGK.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.</p>
<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp:</p> <p>+ GV giới thiệu: <i>Bài đọc nói về việc lập danh sách đọc truyện tự chọn (đọc mở rộng). HS được đăng kí truyện mình thích đọc. Trong bài đọc có bản danh sách đăng kí đọc truyện của một tổ. Khi đọc bài, các em quan sát kĩ bản danh sách và cách đọc bản danh sách.</i></p> <p>+ GV hướng dẫn kĩ cách đọc bản danh sách .</p> <p>+ GV vừa đọc vừa lấy thước chỉ vào từng cột, từng hàng. GV đọc giọng chậm rãi để HS dễ theo dõi: đọc theo số thứ tự, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng).</p> <p>+ GV (hoặc một HS) đọc cả bài rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi phần của bài đọc.</p> <p>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>VD: Một (1)/ Trần Trường An / Ngày khai trường. Hoặc: Một (1)/ Trần Trường An / truyện Ngày khai trường.</p> <p>- HS đọc thầm và gạch chân từ khó đọc.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt khi đọc danh sách lớp. - GV theo dõi, uốn nắn cho HS. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV tổ chức luyện đọc trong nhóm . - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá thi đua. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> + VD: <i>danh sách, sở thích, truyện,</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS luyện cách ngắt khi đọc bảng thời khóa biểu. VD: Thứ Hai,/ buổi sáng,/ tiết 1-/ Tiếng Việt,/ tiết 2 -/ Toán... - HS đọc nối tiếp từng dòng của danh sách - HS lắng nghe. + sở thích: chỉ về sự hứng thú, thái độ ham thích đối với ... - dăng kí: Cùng nghĩa với ghi hay kí tên. + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc. - Một số (2 – 3) HS đọc trước lớp. - HS và GV nhận xét. - HS luyện đọc trong nhóm. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI

<p>*Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <p>Câu 1. Trong bản danh sách, tổ 2 lớp 2C có bao nhiêu bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài văn và trả lời các câu hỏi. - GV nêu câu hỏi, nhắc HS nhìn vào bản danh sách để trả lời (2 – 3 HS trả lời câu hỏi). - GV hỏi thêm: Dựa vào đâu em biết tổ 2 có 8 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2HS đọc bài <i>Danh sách lớp</i> - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài. - HS làm việc cá nhân. - 2-3 HS trả lời nhiều cách như nhìn vào một số thứ tự đếm tên HS/...; - HS khác nhận xét, đánh giá.
--	--

<p>bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS nhìn vào cột số thứ tự sẽ biết được số HS trong danh sách.) <p>Câu 2. Bạn đứng ở vị trí số 6 đăng kí đọc truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV chức cho HS trả lời các câu hỏi theo cá nhân. - GVNX và chốt :<i>Bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.</i> <p>Câu 3. Những bạn nào đăng kí đọc cùng truyện với bạn ở vị trí số 6?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - GVNX và chốt : Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc. <p>Câu 4. Bản danh sách có tác dụng gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV NX và chốt : Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh. <p>*Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. Tên HS trong bản danh sách được sắp xếp như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hoạt động cả lớp. - GV khích lệ HS trả lời theo cách hiểu của các em. Nếu HS không nêu được ý kiến, GV có thể đưa ra các phương án để các em trao đổi và lựa chọn các công dụng của bản danh sách. <p>Câu 2. Học thuộc bảng chữ cái tiếng Việt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn VB một lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân và nhóm: + Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm thống nhất đáp án. (+ HS trong nhóm có thể đặt thêm câu hỏi tương tự để đố nhau có câu trả lời nhanh nhất. VD: <i>Bạn đứng ở vị trí số 4/ 3/ 2/ 1... đăng kí đọc truyện gì?</i> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc câu hỏi 3. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân và nhóm: + Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm thống nhất đáp án. - HS nhận xét bạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS tự nêu ý kiến suy luận của mình. - HS nhận xét . - HS cùng giáo viên nhận xét, góp ý. - 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp. - Cả lớp đọc thầm theo. Từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS làm việc chung cả lớp: - 1 - 2 HS trả lời, cả lớp lắng nghe và góp ý. + <i>Tên HS trong bản danh sách được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.</i>
--	---

<p>- Gọi HS đọc lại bài đọc.</p> <p>+ Từng em nhắm đọc bảng chữ cái, sau đó thi đọc theo cặp: mỗi bạn đọc một lượt và góp ý cho nhau.</p> <p>+ Mời 2 - 3 HS đọc thuộc bảng chữ cái trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS (nhóm 2) làm việc theo cặp: mỗi bạn đọc một lượt và góp ý cho nhau.</p> <p>+ 2 - 3 HS đọc thuộc bảng chữ cái trước lớp.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 3)

PPCT: 11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.

-Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.

- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm , chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố:</p> <p>+Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ?</p> <p>+Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa- Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.”</p> <p>-GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1:Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ”</p> <p>-GV chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống,</p>	<p>-3 thế hệ</p> <p>-Nghề thợ mộc</p>

<p>thuốc,...Chia đôi băng, trên băng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+Em ước mơ sau này làm nghề gì?</p> <p>+Tại sao em thích công việc đó?</p> <p>+Lợi ích của công việc đó là gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>-GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời:</p> <p>+Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình?</p> <p>+Hình vẽ cuối bài vẽ gì?</p> <p>+Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ?</p> <p>+Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa?</p> <p>+Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>-Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề (vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghề nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...)</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>-Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,...</p> <p>-Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai trường.</p>	<p>-HS tham gia chơi</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

ĐẠO ĐỨC.

PPCT: 6 KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo? <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Xác định việc làm đồng tình hoặc không đồng tình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm , giải thích Vì sao. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. <p>- GV chốt câu trả lời.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Bài 2: Xử lí tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.17, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 2 tình huống của bài. - YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.13, đọc lời thoại ở mỗi tranh. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì? <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVHD HS cách làm thiệp tặng thầy giáo, cô giáo. - HS thực hành làm thiệp - GV khuyến khích, động viên HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm thể hiện sự 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát. - 2-3 HS nêu. - HS thảo luận theo cặp. - 2-3 HS chia sẻ. + Tranh 1: đồng tình vì thể hiện sự lễ phép với thầy, cô giáo. + Tranh 2: không đồng tình vì các bạn tranh sách vở gây ồn ào trong giờ học. + Tranh 3: đồng tình vì bạn nhỏ biết hỏi thăm thầy giáo khi thầy bị đau tay. - 3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm 4: - Các nhóm thực hiện. - HS đọc. - HS trả lời cá nhân: + Tranh 1: Về quê thường xuyên để thăm ông bà, thăm họ hàng. + Tranh 2: Ai cũng đều có quê hương, chúng mình cần biết chan hoà, không được chê bạn bè. - HS chia sẻ.

kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.
***Thông điệp:**
 - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.17.
 - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.
 - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.
 - Nhận xét giờ học.

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 11 : CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay biết cách ngắt nhịp thơ.và cảm nhận tốt nội dung bài: Cái trống trường em.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ								
<p>Trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 3 tr. 24 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 3: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp – Từ ngữ chỉ sự vật, Từ ngữ chỉ hoạt động (đi vắng, cái trống, nghiêng đầu, giá, gọi, ve)</p> <table border="1" data-bbox="201 1397 802 1520"> <tr> <td>Từ ngữ chỉ sự vật</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Từ ngữ chỉ hoạt động</td> <td></td> </tr> </table> <p>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong ngoặc đơn. Sau đó thử điền lần lượt từng từ ngữ trong khung . - Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, mỗi bạn sẽ chọn từ phù hợp điền vào bảng sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p>	Từ ngữ chỉ sự vật		Từ ngữ chỉ hoạt động		<p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức Hs đọc đề bài</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời - 2 nhóm lên bảng chơi</p> <table border="1" data-bbox="871 1951 1473 2033"> <tr> <td>Từ ngữ chỉ sự vật</td> <td>Cái trống, giá , ve</td> </tr> <tr> <td>Từ ngữ chỉ hoạt</td> <td>Đi vắng, nghiêng</td> </tr> </table>	Từ ngữ chỉ sự vật	Cái trống, giá , ve	Từ ngữ chỉ hoạt	Đi vắng, nghiêng
Từ ngữ chỉ sự vật									
Từ ngữ chỉ hoạt động									
Từ ngữ chỉ sự vật	Cái trống, giá , ve								
Từ ngữ chỉ hoạt	Đi vắng, nghiêng								

<p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. - GV nhận xét giờ học. 	<p>động</p>	<p>đầu, gọi</p>
--	-------------	-----------------

Lắng nghe

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 12 : DANH SÁCH HỌC SINH


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:







- Củng cố cho HS đọc đúng danh sách HS, hiểu thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách, biết sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 4 tr. 26, 27 VBT TV Gọi hs đọc yêu cầu Bài 4: Viết tên đồ vật dưới mỗi hình.</p>  <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài - Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu Lắng nghe. Lắng nghe luật chơi Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs 	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;">  <p>Cái bảng</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>đèn học</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>cuốn sô</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  <p>Ghế đá</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>trống trường</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>thùng rác</p> </div> </div> <p>Lắng nghe.</p>

Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023

PPCT: 57

TIẾNG VIỆT

Bài 12: DANH SÁCH HỌC SINH .(6 Tiết)

NGHE- VIẾT :CÁI TRỒNG TRƯỜNG EM (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động 1. Nghe - viết chính tả .</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Tình cảm của bạn nhỏ dành cho trồng như thế nào?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>- DHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p> <p>- GV lưu ý HS viết đúng câu thể hiện tiếng trồng (Tùng! Tùng! Tùng!)</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 –</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ cuối bài thơ).</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>+ <i>Bạn nhỏ rất yêu quý trồng, gọi trồng bằng từ ngữ thân thiết như người bạn.</i></p> <p>+ Những chữ đầu câu viết hoa.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>- HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</p> <p><i>VD: im lặng, trên giá, trồng, đi vắng, mừng vui,...</i></p> <p>- HS viết vào bảng con .</p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p>

<p>3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành : *Hoạt động 2:Làm bài tập 2</p> <p>Dựa vào tranh, viết các từ ngữ bắt đầu bằng g/gh.</p> <p>- GV nêu bài tập. - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh có chứa g/gh.. - GV NX và chốt chốt: gà, ghim, ghé - GV lưu ý HS hiện tượng chính tả của các chữ g/gh.</p> <p>* Hoạt động 3. Làm bài tập 3 a. Chọn s hoặc x thay cho ô vuông rồi giải đố</p> <p>- GV nêu bài tập. - GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV cho HS quan sát tranh gợi ý, đọc nhẩm câu đố.</p> <p>GVNX, chốt lại :</p> <p>-Giữ đám lá mướt xanh Treo từng chùm chuông nhỏ Trắng xanh và hồng đỏ Bừng sáng cả vườn quê (Là quả mận) -Cầu gì không bắc ngang sông Không trèo qua suối mà chông lên mây ? (là cầu vồng)</p> <p>4. Vận dụng :</p>	<p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh. - HS làm việc cá nhân. Viết vào vở tên các sự vật trong mỗi tranh. - HS đọc kết , HS NX.</p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - HS làm việc theo cặp. - HS giải đố. - HS lên tham gia trả lời và giao lưu với các bạn. - HS, GV nhận xét.</p> <p>-HS nêu nội dung bài học.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 58

TIẾNG VIỆT

Bài 12: DANH SÁCH HỌC SINH .(6 tiết)

LTVC: LUYỆN TẬP TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU

ĐẶC ĐIỂM (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động 1. Làm bài tập 1</p> <p><i>Giải câu đố để tìm từ ngữ chỉ sự vật.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, giải các câu đố a, b, c để tìm từ ngữ chỉ đồ vật. - GV chốt lại: tên các đồ vật các em tìm được là đồng hồ, bút chì, tẩy/ gôm. Đó là các từ chỉ đồ vật. - GV có thể đưa thêm 1 – 2 câu đố về đồ vật khác. <p>* Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. - HS làm việc theo cặp, giải các câu đố a, b, c để tìm từ ngữ chỉ đồ vật. - HS cùng nhau đọc câu đố, trao đổi để đoán tên đồ vật: <ul style="list-style-type: none"> + Câu đố a: chiếc đồng hồ. + Câu đố b: cái bút chì. + Câu đố c: cục tẩy (gôm). - HS trình bày kết quả trước lớp. - HS, GV nhận xét. - 1-2 HS đọc.

<p>- Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Từ chỉ đặc điểm.</p> <p>- GVNX và chốt GV và HS thống nhất đáp án và tổ chức chữa bài trước lớp. (Các từ ngữ chỉ đặc điểm tìm được: a. chậm, khoan thai, dài, nhanh; b. dài; c. nhỏ, dẻo.)</p> <p>3. Thực hành : * Hoạt động 3. Làm bài tập Đặt một câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập theo mẫu. - GV mời một số HS phát biểu, VD:+ Chiếc cặp mới tinh. + Bút chì rất nhọn. - GV tổ chức cho HS đọc câu của mình đã đặt theo nhóm, cả nhóm góp ý. - GV nhận xét, góp ý. - GV nói về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn, bảo vệ các đồ vật của trường, của lớp.</p> <p>4. Vận dụng : + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- 3-4 HS đọc. -tìm từ chỉ đặc điểm: a) chậm, khoan thai, dài, nhanh. b) dài. c) nhỏ, dẻo. - HS nêu từ chỉ đặc điểm có trong câu đó trên.HSNX.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài, đọc cả mẫu.</p> <p>M: Thân trống nấu bóng. - HS suy nghĩ, mỗi em tự đặt một câu. - Một số HS phát biểu. - HS làm việc nhóm đôi để đặt câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trong lớp - Đại diện một số nhóm nói câu của mình đã đặt trước cả lớp và - HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.</p>
---	---

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 29

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																								
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-YC HS nêu các bước giải toán có lời văn.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Tính</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 2:Tính nhẩm</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV làm mẫu 1 phép tính.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 3:Số</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 4: Những máy bay nào ghim phép trừ có hiệu bằng 7? Những máy bay nào ghi phép trừ có hiệu bằng 9?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài:</p> <p>+ Tìm những máy bay có kết quả bằng 7?</p> <p>+ Tìm những máy bay có kết quả bằng 9?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 5:Bà có 14 quả ổi, bà cho cháu 6 quả ổi. Hỏi bà còn lại bao nhiêu quả ổi ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p>	<p>Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc nối tiếp kết quả.</p> <p style="text-align: center;"> <table border="0"> <tr> <td>15-5=10</td> <td>15-6=9</td> <td>15-7=8</td> </tr> <tr> <td>15-8=7</td> <td>15-9=6</td> <td>15-10=5</td> </tr> </table> </p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td></td> <td>14</td> <td>14</td> <td>14</td> <td>14</td> <td>14</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td></td> <td>9</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>6</td> <td>5</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>.... có 14 quả ổi, cho 6 quả ổi .</p> <p>... còn lại bao nhiêu quả ổi .?</p>	15-5=10	15-6=9	15-7=8	15-8=7	15-9=6	15-10=5		14	14	14	14	14	-	5	6	7	8	9		9	8	7	6	5
15-5=10	15-6=9	15-7=8																							
15-8=7	15-9=6	15-10=5																							
	14	14	14	14	14																				
-	5	6	7	8	9																				
	9	8	7	6	5																				

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau. - Nhận xét, tuyên dương. <p>4Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> -YC HS nêu các bước giải toán có lời văn. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng. - HS trả lời. <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số quả ổi bà còn lại là: $14 - 6 = 8$ (quả) Đáp số: 8 quả ổi.</p> - HS lắng nghe. - HS nêu .
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 12 CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng và nói được ý nghĩa của ngày đó.Nêu được cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng
- Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng.Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng.
- Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đưa ra câu đố “Ngày gì tháng 9 mừng 5- Học sinh náo nức, tung tăng đến trường?”. +Ngày khai giảng diễn ra khi nào? +Em nhớ nhất hoạt động nào vào ngày đó? -GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài. <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở SGK trang 24, 25 và trả lời các câu hỏi: + Kể các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng. +Trong ngày khai giảng các bạn tham gia với cảm xúc như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> -Ngày khai giảng - 2-3 HS chia sẻ. -Lễ chào cờ, thầy cô đón các em HS lớp 1, cô HT đánh trống khai giảng, đại diện HS phát biểu, các ban HS múa hát,... -Háo hức chờ đợi, nghiêm trang khi chào cờ, các em lớp 1 ngơ ngác, Hoa cảm thấy mình lớn hơn, trở thành HS lớp 2,...

<p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Ý nghĩa của ngày khai giảng</p> <p>-Em hãy nêu ý nghĩa của ngày khai giảng?</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>-GV kết luận: <i>Ngày khai giảng là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.</i></p> <p>*Hoạt động 3: Kể các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Kể lại các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em.</p> <p>+Em đã tham gia vào những hoạt động nào trong buổi lễ đó?</p> <p>+Trường em có hoạt động nào khác với trường của Minh và Hoa?</p> <p>+Cảm xúc của em như thế nào khi dự lễ khai giảng?</p> <p>+Em mong ước gì trong buổi lễ đó?</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>-GV kết luận: <i>Có nhiều hoạt động trong buổi lễ khai giảng, tùy vào điều kiện của từng trường mà tổ chức những hoạt động phù hợp.</i></p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>-GV cho cả lớp nghe bài hát “Ngày đầu tiên đi học”. <i>Hãy cảm nhận về bài hát.</i></p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-Là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	--

**ÔN TOÁN.
BÀI 10: LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS các bảng cộng 9, 8, 7, 6.Vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán.
- HS có thái độ tính toán cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
---------------------------	--------------------------

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																																																						
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 1 tr.42 VBT T Bài 1 trang 42: Số ?</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>11</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>18</td> </tr> </table> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS:</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS. Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs. Dẫn dò</p>	Số hạng	9	9	9	9	9	9	9	9	Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9	Tổng	11							18	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>11</td> <td>11</td> <td>13</td> <td>14</td> <td>15</td> <td>16</td> <td>17</td> <td>18</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe.</p>	Số hạng	9	9	9	9	9	9	9	9	Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9	Tổng	11	11	13	14	15	16	17	18
Số hạng	9	9	9	9	9	9	9	9																																															
Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9																																															
Tổng	11							18																																															
Số hạng	9	9	9	9	9	9	9	9																																															
Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9																																															
Tổng	11	11	13	14	15	16	17	18																																															

ÔN TOÁN .

BÀI 11: PHÉP TRỪ (qua 10) TRONG PHẠM VI 20

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các phép trừ 11 trừ đi một số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- HS có thái độ tính toán cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																		
<p>Bài 2 trang 43 VBT : Tính nhẩm</p> <p>- GV hỏi</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$11-2 =$</td> <td style="padding-right: 20px;">$11-5 =$</td> <td>$11-3 =$</td> </tr> <tr> <td>$11-6 =$</td> <td>$11-8 =$</td> <td>$11-9 =$</td> </tr> <tr> <td>$11-7 =$</td> <td>$11-4 =$</td> <td>$11-1 =$</td> </tr> </table> <p>Bài 3. trang 43 : Nói (theo mẫu)Trò chơi: Tiếp sức.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức.</i></p> <p>- GV giới thiệu luật chơi:</p> <p>+ Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.</p> <p>+ Bạn đầu tiên lên điền kết quả , nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên điền .</p> <p>+ Đội nào điền nhanh, điền chính xác sẽ chiến thắng.</p> <p>- Tổ chức chơi.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua.</p> <p> </p> <p><i>=> GV chốt: Thông qua bài 2, bài 3 cô và trò chúng mình đã ôn lại phép trừ trong phạm vi 100.</i></p>	$11-2 =$	$11-5 =$	$11-3 =$	$11-6 =$	$11-8 =$	$11-9 =$	$11-7 =$	$11-4 =$	$11-1 =$	<p>- HS nêu ngay kết quả .</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$11-2 = 9$</td> <td style="padding-right: 20px;">$11-5 = 6$</td> <td>$11-3 = 8$</td> </tr> <tr> <td>$11-6 = 5$</td> <td>$11-8 = 3$</td> <td>$11-9 = 2$</td> </tr> <tr> <td>$11-7 = 4$</td> <td>$11-4 = 7$</td> <td>$11-1 = 10$</td> </tr> </table> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</p> <p> </p> <p>- HS chơi theo đội, mỗi đội 6 HS.</p> <p>- Các bạn còn lại làm trọng tài.</p> <p>Hs lắng nghe</p>	$11-2 = 9$	$11-5 = 6$	$11-3 = 8$	$11-6 = 5$	$11-8 = 3$	$11-9 = 2$	$11-7 = 4$	$11-4 = 7$	$11-1 = 10$
$11-2 =$	$11-5 =$	$11-3 =$																	
$11-6 =$	$11-8 =$	$11-9 =$																	
$11-7 =$	$11-4 =$	$11-1 =$																	
$11-2 = 9$	$11-5 = 6$	$11-3 = 8$																	
$11-6 = 5$	$11-8 = 3$	$11-9 = 2$																	
$11-7 = 4$	$11-4 = 7$	$11-1 = 10$																	

Thứ sáu , ngày 13 tháng 10 năm 2023

PPCT: 69+70

TIẾNG VIỆT

Bài 12: DANH SÁCH HỌC SINH. (6 tiết)

TLV: LẬP DANH SÁCH HỌC SINH (TỔ).(Tiết 5+6).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lập được danh sách tổ em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường. Tự nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình và nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Đọc danh sách học sinh và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. + GV nêu mục đích của bài tập 1: <i>Bài tập này chủ yếu cho HS quan sát thêm một mẫu danh sách để thực hành lập danh sách ở bài tập 2.</i> - GV nhắc lại cách đọc danh sách đã học. - GV mời 1 - 2 HS đọc bản danh sách trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát danh sách, hỏi: + Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu HS? + Có mấy bạn đăng kí tham quan Lăng Bác? + Có mấy bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học? - GV đưu ra một bản danh sách HS khác, cho HS luyện đọc <p>Bài 2: Lập danh sách tổ em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập theo nhóm. <p>Bước 1: Viết họ tên các bạn trong tổ.</p> <p>Bước 2: Sắp xếp tên các bạn theo thứ tự bảng</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập: Kể lại các hoạt động của bạn Nam. - HS lắng nghe.. - HS Làm việc chung cả lớp: - Từng nhóm luyện đọc danh sách lớp. - 1 - 2 HS đọc bản danh sách trước lớp. - Làm việc nhóm: + Từng em đọc thầm bản danh sách. 2-3 HS trả lời: + Tổ 1 lớp 2A có 8 HS. + Có 4 bạn đăng kí tham quan Lăng Bác. + Có 4 bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học. - HS thực hiện nó- Làm việc chung cả lớp: + HS đọc yêu cầu của bài tập 2. <p>Làm việc nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm trưởng phân công các thành viên thực hiện theo các bước GV đã hướng dẫn.

<p>chữ cái.</p> <p>Bước 3: Tìm hiểu nguyện vọng đăng kí tham gia câu lạc bộ của từng bạn.</p> <p>-GV nhận xét kết quả làm bài của HS.</p> <p>3. Thực hành:Đọc mở rộng.</p> <p>*Hoạt động 2: Bài 1 : Đọc bài thơ, câu chuyện hoặc bài báo về thầy cô</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p><i>(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện hoặc bài báo về thầy cô. GV có thể chuẩn bị một số VB phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.)</i></p> <p>+ Nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.</p> <p>Bài 2 : Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc .</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.</p> <p>- GV bao quát lớp chép bài.</p> <p>- GV động viên, khuyến khích HS làm tốt.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Cả nhóm trao đổi, lập danh sách theo mẫu.</p> <p>+ Đối chiếu kết quả làm việc với các nhóm khác và góp ý bài cho nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Làm việc nhóm:</p> <p>+ Các thành viên nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình đã tìm được.</p> <p>+ Cả nhóm cử một bạn đọc cho cả nhóm nghe (hoặc mỗi bạn đọc thầm bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình tìm được).</p> <p>- HS làm việc cá nhân: Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.</p> <p>- HS chép bài.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 30

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học.

- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																		
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-YC HS nêu các bước giải toán có lời văn.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Tính nhẩm</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV làm mẫu 1 phép tính.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 3:Số</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 3: Cánh điều nào ghi phép tính trừ có hiệu lớn nhất ? Cánh điều nào ghi phép trừ có hiệu bé nhất</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài:</p> <p>+ Tìm cánh điều ghi phép trừ có hiệu lớn nhất ?</p> <p>+ Tìm cánh điều ghi phép trừ có hiệu bé nhất ?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 4: Mai hái được 16 bông hoa, Mi hái được 9 bông hoa. Hỏi Mai hái được hơn Mi bao nhiêu bông hoa ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo</p>	<p>Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc nối tiếp kết quả.</p> <p style="text-align: center;"> $16-7=9$ $16-8=8$ $16-9=7$ $17-8=9$ $17-9=8$ $18-9=9$ </p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.</p> <table border="1" data-bbox="813 922 1412 1048"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>16</td> <td>17</td> <td>16</td> <td>18</td> <td>17</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>9</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>-... Mai hái 16 bông hoa. Mi hái 9 bông hoa .</p> <p>-... Mai hái hơn Mi bao nhiêu bông hoa ?</p> <p>- HS lên bảng.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số bông hoa Mai hái hơn Mi là là:</p>	Số bị trừ	16	17	16	18	17	Số trừ	9	9	8	9	8	Hiệu	7	8	8	9	9
Số bị trừ	16	17	16	18	17														
Số trừ	9	9	8	9	8														
Hiệu	7	8	8	9	9														

<p>vở cho nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 5: >, <, = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <p>HDHS nhận xét để so sánh</p> <p>a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.</p> <p>b) Cả hai vế đều là phép tính.</p> <p>=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> -YC HS nêu các bước giải toán có lời văn. - Nhận xét giờ học. 	$16 - 9 = 7$ (quả) Đáp số: 7 quả ôi. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc . - HS chia sẻ . - HS làm bài $16 - 8 = 8$ $17 - 9 > 13 - 6$ $15 - 9 < 7$ $18 - 9 > 15 - 6$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu .
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

CHỦ ĐỀ 2: VÌ MỘT CUỘC SỐNG AN TOÀN TUẦN 6: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc .Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.
- Có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng trong việc phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và tham gia giao thông an toàn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- 1. Đối với giáo viên:** Các tình huống bị lạc, bị bắt cóc trong thực tế; Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- 2. Đối với học sinh:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị lạc</p> <p>Mục tiêu: HS biết cách phòng tránh bị lạc</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc cá nhân nhiệm vụ 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 20. GV kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 HS để tìm hiểu, thảo luận về các tranh từ đó rút ra cách phòng tránh bị lạc. <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể thêm các cách phòng tránh bị lạc khác mà em biết. - GV có thể chọn 1, 2 tình huống trong 4 tranh trên cho HS sắm vai từ đó nhắc nhở HS luôn nhớ những điều đã học để đã phòng tránh bị lạc. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị bắt cóc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc cá nhân nhiệm vụ 4 trong SGK và tìm hiểu nhiệm vụ. - HS làm việc theo nhóm 6 thảo luận tìm cách phòng tránh bị lạc. <ul style="list-style-type: none"> • Tranh 1: Luôn trao đổi trước với bố, mẹ hoặc người lớn về điểm hẹn nếu bị lạc. • Tranh 2: Luôn ghi nhớ số điện thoại của bố, mẹ và địa chỉ nhà mình. • Tranh 3: Luôn đi cùng bạn bè hoặc người thân nếu phải đi ra ngoài. • Tranh 4: Không ngó nghiêng, dừng lại một mình để xem đồ ăn, đồ chơi. - HS đóng vai để nhớ một số cách phòng tránh bị lạc.

Mục tiêu: Hs biết cách phòng tránh bị bắt cóc

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS tự đọc nhiệm vụ ở hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 20, GV kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 để tìm hiểu, thảo luận về 4 tranh và tìm cách phòng tránh bị bắt cóc.



- GV cho HS kể thêm các cách phòng tránh bị bắt cóc khác mà em biết.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng (Tích hợp Tài liệu giáo dục địa phương)

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV có thể chọn 1, 2 tình huống trong 4 tranh trên cho HS sắm vai, từ đó nhắc nhở HS luôn nhớ những điều đã học để phòng tránh bị bắt cóc.

- HS tự đọc hiểu nhiệm vụ ở hoạt động 5 trong SGK

- HS làm việc theo nhóm

- Tranh 1: Luôn mang theo một chiếc còi để thổi khi gặp nguy hiểm.
- Tranh 2: Không bao giờ đi theo người lớn khi không được sự đồng ý của bố mẹ, người thân.
- Tranh 3: Không tự ý đi ra khỏi nhà, khỏi trường một mình.
- Tranh 4: Không nhận quà, nhận tiền hoặc thú cưng.... từ người lạ

- HS kể thêm các cách phòng tránh bị bắt cóc khác mà em biết.

- HS đóng vai giải quyết 1 trong 4 tình huống trong SGK.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.	
------------------------------------	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

TUẦN 6 : SINH HOẠT LỚP

Thực hành: Em tham gia giao thông an toàn

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV tổ chức hoạt động này cho HS qua hình thức trò chơi “An toàn giao thông”.</p> <p>- Cách chơi:</p> <p>+ Một HS cầm các bảng có màu xanh, đỏ, vàng như màu đèn tín hiệu giao thông.</p> <p>+ Các HS khác mang bảng “xe đạp”, “xe máy”, “xe ô tô” và một số bảng phương tiện khác.</p> <p>+ Bạn cầm bảng giờ màu gì thì “người tham gia giao thông” phải thực hiện đúng theo quy định của màu đèn giao thông đó. + Người thực hiện sai sẽ bị ngừng chơi.</p> <p>GDHS: Cách bảo đảm an toàn khi đi trên các phương tiện khác nhau .</p> <p>- GV tổ chức cho HS tập các bài hát, múa, đọc thơ theo chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn” để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 7.</p> <p>- GV tổng kết thi đua tuần học :</p> <p>+Tuyên dương : Mỹ Anh, Quỳnh Anh , Hạo</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- HS tham gia trò chơi “An toàn giao thông”.</p> <p>- Lắng nghe luật chơi.</p> <p>- HS tập các bài hát, múa, đọc thơ theo chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn” để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 7.</p>

Đông, Phương Linh .

+Nhắc nhở: Phương Vy, Ánh Viên, Tấn Tài .

- GV phổ biến kế hoạch tuần mới.

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Khởi trường

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a horizontal line extending to the right and a vertical line extending downwards from the center of the 'V'.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7
TỪ NGÀY 16/10/2023 ĐẾN NGÀY 20/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 16/10	1	19	HĐTN	SHDC: Vì cuộc sống an toàn..	
	2	61	Tiếng Việt	Đọc: Yêu lắm trường ơi ! (tiết 1)	
	3	62	Tiếng Việt	Đọc: Yêu lắm trường ơi ! (tiết 1)	
	4	31	Toán	Luyện tập .	
	5	7	Mĩ thuật	Phương tiện giao thông. (tiết 1)	
	6	13	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	7	7	Ôn toán	Luyện tập	
BA 17/10	1	32	Toán	Bảng trừ (qua 10).	
	2	14	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	3	13	GĐTC	Ôn tập và kiểm tra đội hình đội ngũ.	
	4	63	Tiếng Việt	Viết:Chữ hoa E,Ê	
	5	64	Tiếng Việt	Nói và nghe:Kể chuyện: Bữa ăn trưa .	
	6	7	Rèn chữ	Yêu lắm trường ơi !	
	7	7	Năng khiếu		
TU 18/10	1	33	Toán	Luyện tập.	
	2	65	Tiếng Việt	Đọc: Em học vẽ .(tiết 1)	
	3	66	Tiếng Việt	Đọc: Em học vẽ .(tiết 2)	
	4	13	TNXH	Chào đón ngày khai giảng (tiết 2).	
	5	7	Đạo đức	Yêu quý bạn bè .(Tiết 1)	
	6	13	Ôn TV	Yêu lắm trường ơi !	
	7	14	Ôn TV	Em học vẽ .	
1	67	Tiếng Việt	Nghe- viết: Em học vẽ .		

NĂM 19/10	2	68	Tiếng Việt	MRVT chỉ đồ dùng học tập; dấu chấm, dấu chấm hỏi .	
	3	7	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc.Đàn bầu Việt Nam.	
	4	34	Toán	Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị .	
	5	14	TNXH	Ngày hội đọc sách của chúng em (tiết 1).	
	6	13	Ôn Toán	Bảng trừ (qua 10).	
	7	14	Ôn Toán	Giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị .	
SÁU 20/10	1	69	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật.	
	2	7	Tin học		
	3	35	Toán	Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị và Luyện tập	
	4	14	GDTC	Ôn tập và kiểm tra đội hình đội ngũ.	
	5	70	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	6	20	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	21	HĐTN	SHL:Thực hành những cách bảo vệ bản thân..	

Thứ hai, ngày 16 tháng 10 năm 2023

PPCT: 61+62

TIẾNG VIỆT

Bài 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI ! (4 tiết)

ĐỌC: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI ! (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường. Hiểu nội dung bài: tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng quan sát sự vật xung quanh.
- Biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước. - GV yêu cầu HS đọc bài và trả lời CH: Bản danh sách có tác dụng gì ? <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu clip Em yêu trường em của nhạc sĩ Hoàng Vân cho HS hát theo clip. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: + Có những sự vật nào được nhắc đến trong bài hát? + Bài hát nói về điều gì? - GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi sau đó chốt lại nội dung thảo luận. - GV nhận xét kết nối bài mới: <i>Có một bạn nhỏ cũng rất yêu ngôi trường của mình. Chúng ta hãy lắng nghe xem bạn nhỏ nói gì về ngôi trường đó qua bài thơ Yêu lắm trường ơi! của tác giả Nguyễn Trọng Hoàng</i> - GV ghi đề bài: <i>Yêu lắm trường ơi!</i> 	<p>..... danh sách học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và TLCH. - HS hát và vận động theo bài hát. - HS thảo luận nhóm 2 về ND bài hát theo gợi ý. + <i>Những sự vật được nhắc đến trong bài hát là: cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường,...</i> + <i>Tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho trường lớp, cô giáo, bạn bè,...</i> - 1 - 2 HS trả lời câu hỏi. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
3. Thực hành :	

*** Hoạt động 1 : Đọc văn bản**

- GV cho HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc.
- GV cho HS nêu nội dung tranh .

- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, đọc đúng, biểu cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình “em”.

- GV HD HS chia đoạn.

+ Bài thơ này có mấy khổ thơ?

- GV mời 5 HS đọc nối tiếp.

- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?

- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.

- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.

- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó.

- Em hãy nói câu có chứa từ ngữ *nhộn nhịp*.

- GV hướng dẫn HS cách đọc bài thơ: *giọng đọc chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng, thể hiện được tình cảm của bạn nhỏ dành cho ngôi trường; ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi lâu sau mỗi đoạn thơ*

- GV mời 5 HS đọc nối tiếp bài đọc.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm.

- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

- GV đọc toàn VB Yêu lắm trường ơi!.

- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi để nêu ND tranh.

+ *Lớp học, có hai bạn nhỏ đang trao đổi bài. Bên ngoài lớp học, cành lá xoè rộng ngang khung cửa sổ. Có hai chú chim đang đậu trên cành. Dưới sân trường, các bạn HS đang vui chơi.*

- HS lắng nghe.

- HS đọc thầm.

- HS nêu: có 5 khổ thơ.

- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.

- HS đọc nối tiếp lần 1.

- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.

+ *VD: trang sách, lời cô, lớp, khúc khích....*

- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).

- HS lắng nghe.

+ **khúc nhạc:** một đoạn trong bài nhạc.

+ **nhộn nhịp:** từ gọi tả không khí đông vui, tấp nập, do có nhiều người qua lại hoặc cùng tham gia hoạt động

+ **cười khúc khích:** từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú

- *VD: Ngày khai trường nhộn nhịp.*

- HS luyện đọc thể hiện giọng đọc theo nội dung câu thơ như HD.

- HS cùng GV nhận xét góp ý.

- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)

- Từng nhóm 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ trong nhóm.

- HS góp ý cho nhau.

<p>+ GV cho HS đọc lại toàn VB .</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).</p> <p>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- 1-2 HS đọc</p> <p>- HS đọc đồng thanh toàn VB Yêu lắm trường ơi!</p> <p>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.</p> <p>- HS cùng GV nhận xét và đánh giá.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI</p>	
<p>*Hoạt động 2 :: Trả lời câu hỏi</p> <p>GV cho HS đọc lại toàn bài.</p> <p><i>Câu 1. Đọc khổ thơ tương ứng với từng bức tranh.</i></p> <p>-- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- GV mời HS quan sát tranh (một tranh mời 1 – 2 HS) và đọc khổ thơ tương ứng.</p> <p>- GV NX và chốt : <i>Khổ thơ thứ hai (Mỗi giờ ra chơi... cũng xinh.) tương ứng với tranh số 1. Khổ thơ thứ ba (Yêu lớp học em... gió mát vào.) tương ứng với tranh số 2. Khổ thơ thứ năm (Có đêm trong mơ...đùa vui.) tương ứng với tranh số 3.</i></p> <p>- GV có thể hỏi thêm câu hỏi phụ nhằm giúp HS phát triển tư duy:</p> <p>+ Vì sao khổ thơ thứ 2 lại tương ứng với tranh số 1?</p> <p><i>Câu 2. Tìm những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi.</i></p> <p>- GV nêu câu hỏi 2.</p> <p>- GV nhắc HS đọc khổ thơ thứ hai để tìm câu trả lời.</p> <p>- GV NX và chốt : Những câu thơ tả tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là: <i>Hồng hào gương mặt, Bạn nào cũng xinh.</i></p> <p><i>Câu 3. Bạn nhỏ yêu những gì ở trường, lớp của</i></p>	<p>- 1-2 HS đọc lại bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>- HS quan sát tranh và đọc khổ thơ tương ứng.HS NX.</p> <p>+ <i>Vì tranh vẽ cảnh giờ ra chơi. Khổ thơ thứ 2 có câu thơ: Mỗi giờ ra chơi, Sân trường nhộn nhịp.</i></p> <p>- HS đọc khổ thơ thứ 2.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 2.</p> <p>+ Từng em đọc khổ thơ thứ hai, nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.</p> <p>- Đại diện HS trình bày , HS NX.</p> <p>- Lớp đọc thầm bài thơ để tìm câu trả lời.</p>

<p><i>mình?</i></p> <p>- GV mời 2 – 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV NX và chốt : <i>Bạn nhỏ yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát.</i></p> <p><i>Câu 4. Bạn nhỏ nhớ gì về cô giáo khi không đến lớp?</i></p> <p>- GV cho HS đọc câu hỏi 4.</p> <p>- GV NX và chốt : <i>Bạn nhỏ nhớ về cô giáo khi không đến lớp là Lời cô ngọt ngào, Thắm từng trang sách.</i></p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm cả bài thơ.</p> <p>- GV có thể mời 2 - 3 HS đọc diễn cảm (bước đầu) khổ thơ thứ tư.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>- GVHD HS học thuộc lòng bằng cách xóa dần, chỉ để lại các chữ đầu dòng thơ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người thân nghe.</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p><i>Câu 1. Từ nào trong bài thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ dành cho trường lớp?</i></p> <p>- GV cho HS đọc câu hỏi 1.</p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc nhóm.</p> <p>+ GV NX và chốt : <i>yêu, nhớ, đùa vui</i></p> <p><i>Câu 2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</i></p> <p>- GV chiếu khung chữ .</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Xây nhà như sau:</p> <p>Chuẩn bị: Mỗi từ ngữ ở cột A và cột B được viết vào mỗi mảnh giấy. Cho tất cả những mảnh giấy này vào các hộp. Tùy theo số lượng</p>	<p>- HS làm việc nhóm 4:</p> <p>+ Đại diện một số nhóm trình bày . HSNX.</p> <p>- HS làm việc nhóm 4:</p> <p>+ Đại diện một số nhóm trình bày , HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài thơ.</p> <p>- 2 - 3 HS đọc diễn cảm (bước đầu) khổ thơ thứ tư.</p> <p>- HS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kì theo gợi ý.</p> <p>- HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>+ Các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HSNX.</p> <p>- HS quan sát khung chữ và đọc các từ ngữ trong khung. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS lập thành các đội chơi như GV HD.</p> <p>- Các nhóm tham gia chơi.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 3: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 4: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn HS làm bài: - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 5: Có 15 vận động viên đua xe đạp, 6 vận động viên đã qua cầu. Hỏi còn bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì? - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau. - Nhận xét, tuyên dương. <p>4 Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> -YC HS nêu các bước giải toán có lời văn. - Nhận xét giờ học. 	$7+5=12$ $8+6=14$ $9+8=17$ $5+7=12$ $6+8=14$ $8+9=17$ $12-5=7$ $14-8=6$ $17-9=8$ $12-5=7$ $14-6=8$ $17-8=9$
	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS trình bày. - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả. $13-3-4=6$ $15-5-3=7$ $14-4-1=9$ $13-7=6$ $15-8=7$ $14-5=9$ - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau. - HS lắng nghe. - HS đọc. -... có 15 vận động viên đua xe đạp, 6 vận động viên đã qua cầu -...Hỏi còn bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu ? - HS lên bảng. - HS trả lời. <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số vận động viên chưa qua cầu là là: $15 - 6 = 9$ (vận động viên) Đáp số: 9 vận động viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu .

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học.

- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-YC HS nêu các bước giải toán có lời văn.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Tính nhẩm</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 5: Lan trồng được 18 cây xanh, Tú trồng được 9 cây xanh. Hỏi Lan trồng hơn Tú bao nhiêu cây xanh ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4Vận dụng :</p> <p>-YC HS nêu các bước giải toán có lời văn.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc nối tiếp kết quả.</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$8+9=17$</td> <td>$8+6=14$</td> <td>$9+8=17$</td> </tr> <tr> <td>$6+7=13$</td> <td>$8+5=13$</td> <td>$9+9=18$</td> </tr> <tr> <td>$12-5=7$</td> <td>$14-8=6$</td> <td>$11-9=2$</td> </tr> <tr> <td>$14-5=9$</td> <td>$14-9=5$</td> <td>$12-8=4$</td> </tr> </table> <p>- HS đọc.</p> <p>-... Lan trồng được 18 cây xanh, Tú trồng được 9 cây xanh.</p> <p>-... Hỏi Lan trồng hơn Tú bao nhiêu cây xanh ?</p> <p>- HS lên bảng.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số cây xanh Lan trồng hơn Tú là:</p> <p style="text-align: center;">$18 - 9 = 9$ (cây xanh)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 9 cây xanh.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu .</p>	$8+9=17$	$8+6=14$	$9+8=17$	$6+7=13$	$8+5=13$	$9+9=18$	$12-5=7$	$14-8=6$	$11-9=2$	$14-5=9$	$14-9=5$	$12-8=4$
$8+9=17$	$8+6=14$	$9+8=17$											
$6+7=13$	$8+5=13$	$9+9=18$											
$12-5=7$	$14-8=6$	$11-9=2$											
$14-5=9$	$14-9=5$	$12-8=4$											

Thứ ba, ngày 17 tháng 10 năm 2023.

PPCT: 32

TOÁN
BẢNG TRỪ (qua 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Biết cách tìm kết quả phép trừ dựa vào bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.47: + Gọi 1 HS đọc lại hộp thoại? + YC Hs hoạt động nhóm 2 (đóng vai Minh Và Robot), chia sẻ kết quả + Em hãy so sánh các số bị trừ trong các phép tính trên với 10? - GV nêu: Các phép tính có số bị trừ lớn hơn 10 ta gọi là phép trừ (qua 10) - YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ có số bị trừ lớn hơn 10 - Nhận xét, tuyên dương. - GV cho hs thi đua lấy ví dụ và nêu kết quả - GV: Để thực hiện được tất cả các phép tính qua 10 chúng ta cùng bạn Minh và Robot hoàn thành bảng trừ (qua 10) dưới đây. + GV hướng dẫn HS đọc bảng trừ và tìm số thích hợp điền vào dấu “ ? ” + Gv cho hs làm việc cá nhân + Cho hs nêu SBT ở từng cột + Cho hs đọc lại bảng trừ theo cột - Gv chốt: Lớp mình đã cùng 2 bạn nhỏ hoàn thành bảng trừ (qua 10), để vận dụng bảng trừ chúng ta vào hoạt động tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + HS hoạt động N2 và chia sẻ trước lớp (1 bạn sẽ đọc phép tính, 1 bạn nêu kết quả của phép tính) <li style="padding-left: 20px;">$11 - 4 = 7$ $13 - 5 = 8$ <li style="padding-left: 20px;">$12 - 3 = 9$ $14 - 8 = 6$ + Lớn hơn 10 - 1- 2 HS nhắc lại . - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - 2 nhóm: 1 nhóm nêu phép tính, 1 nhóm nêu kq. Nếu nêu đúng kq thì đc hỏi lại nhóm bạn. - HS lắng nghe - HS tự điền vào bảng- chia sẻ trước lớp - SBT cột 1 là 11; cột 2 là 12; cột 3 là 13; cột 4 là 14;..... - HS nối tiếp đọc

<p>theo nhé.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho hs làm bài cá nhân + Gọi hs nêu kq bài làm (mỗi hs nêu kết quả 1 cột) - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Bạn nào cầm đèn ông sao ghi phép tính có kết quả bé nhất ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV gợi ý: Để tìm được ông sao có kết quả nhỏ nhất chúng ta phải làm gì? - YC HS làm bài cá nhân. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho hs làm bài theo nhóm 4: Phát cho mỗi nhóm 5 phong bì để điền số. Sau đó lên chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td colspan="3">+ HS nêu kq và TLCH</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">11-6=5</td> <td style="text-align: center;">13-8=5</td> <td style="text-align: center;">16-7=9</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">14-7=7</td> <td style="text-align: center;">15-6=9</td> <td style="text-align: center;">17-9=8</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc + Tìm kết quả của các phép trừ ghi trên mỗi ông sao + Đánh dấu vào ông sao có kq bé nhất (11 – 5) <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS quan sát và TLCH: Tìm số điền vào dấu “ ? ” để phép trừ có kq là 7 - HS thực hiện làm bài theo N4. - HS chia sẻ, trao đổi cách làm bài. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 15%;">12-5</td> <td style="width: 15%;">13-6</td> <td style="width: 15%;">14-7</td> <td style="width: 15%;">15-8</td> <td style="width: 15%;">16-9</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu 	+ HS nêu kq và TLCH			11-6=5	13-8=5	16-7=9	14-7=7	15-6=9	17-9=8	12-5	13-6	14-7	15-8	16-9
+ HS nêu kq và TLCH															
11-6=5	13-8=5	16-7=9													
14-7=7	15-6=9	17-9=8													
12-5	13-6	14-7	15-8	16-9											

PPCT: 63

TIẾNG VIỆT

Bài 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI ! (4 tiết)

VIẾT : CHỮ HOA E, Ê (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa E cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Em yêu mái trường. Có hàng cây mát.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa E, Ê.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

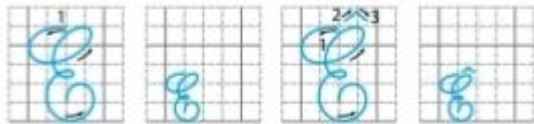
2. Khám phá :

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa E và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

3. Thực hành:

*** Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa E**

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa E và hướng dẫn HS:
- + Quan sát mẫu chữ E: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa E.
- + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.
- + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ E hoa (nếu có).



- Cho HS so sánh chữ hoa Ê với chữ hoa E.

- GV cho HS tập viết chữ hoa E, Ê trên bảng con.

*** Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng .**

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Em yêu mái trường/ Có hàng cây mát.*
- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

- + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?
- + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.
- + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?

- HS chia sẻ .

- HS quan sát chữ viết mẫu:

- + Quan sát chữ viết hoa E:

- Chữ viết hoa E cao 5 li và rộng 3,5 li, là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.
- Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ 2 lượn trên đường kẻ 3, lượn xuống dừng bút ở đường kẻ 2.

- Viết như chữ E và thêm dấu mũ trên đầu.
- HS quan sát và so sánh.
- HS quan sát GV viết mẫu.
- HS tập viết chữ viết hoa E trên bảng con theo hướng dẫn.

- HS đọc câu ứng dụng.

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp.

- + Viết chữ viết hoa E đầu câu.

- + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

- + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.

- + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái trong câu ứng dụng như các tiết trước đã làm.

- + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t của tiếng mát.

<p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <p>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</p> <p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p>-Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.</p> <p>- GV theo dõi HS viết bài trong VTV2/T1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nêu lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 64

TIẾNG VIỆT

Bài 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI ! (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN : BỮA ĂN TRƯA.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe và hiểu câu chuyện. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện qua tranh minh họa. Biết dựa vào tranh kể lại được 1-2 đoạn.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1 : Bài 1:Nghe kể chuyện</p> <p><i>a. Nói những điều em thích về trường của em.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, GV chỉ vào tranh và giới thiệu nhân vật có trong 4 tranh: <i>Các em thấy truyện có 4 bức tranh rất thân quen với các em. Trong tranh có các nhân vật thầy hiệu trưởng, cô đầu bếp, bạn Chi và các bạn HS. Các em hãy quan sát từng tranh kết hợp với việc lắng nghe cô kể.</i></p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.</p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi:</p> <p>+ Lời nói trong tranh là của ai?</p> <p>+ Thầy hiệu trưởng nói gì?</p> <p>+ Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì?</p> <p>+ Món ăn từ biển là gì?</p> <p>+ Sự việc tiếp theo là gì?</p> <p>* Hoạt động 2 : Bài 2 : Chọn kể 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách kể theo hai bước gợi ý.</p>	<p>- HS quan sát tranh, lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, và quan sát tranh để nắm nội dung.</p> <p>- HS lắng nghe kể chuyện và tương tác cùng GV.</p> <p>+ <i>Lời nói trong tranh là của thầy giáo hiệu trưởng.</i></p> <p>+ <i>Thầy hiệu trưởng nói: Các em có mang theo...?</i></p> <p>+ <i>Món ăn đồi núi là những món ăn được làm ra từ các sản phẩm ở vùng đồi núi.</i></p> <p>+....</p> <p>+... <i>Cả lớp ồ lên. Còn Chi thấy rất vui khi biết đồ ăn của mình đã thoả mãn hai yêu cầu biển và đồi núi.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh để tập kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện, cố gắng kể đúng lời thoại của các nhân vật (nhắc HS không cần kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể). .</p> <p>+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm (kể nói tiếp các đoạn hoặc từng em kể lại cả hai đoạn rồi góp ý cho nhau).</p>

<p>- GV theo dõi các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết.</p> <p>- GV mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV động viên, khen ngợi HS.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 3: Kể cho người thân nghe về giờ ăn trưa ở lớp em.</p> <p>GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng: - Về nhà, các em nhớ kể với người thân về bữa ăn trưa cùng các bạn trong lớp hay ngoài lớp học theo gợi ý sau:</p> <p>+ Những món ăn nào em yêu thích?</p> <p>+ Em ngồi ăn cạnh bạn nào?</p> <p>+ Trước bữa ăn, em làm gì?</p> <p>+ Sau bữa ăn em làm gì?</p> <p>- Lắng nghe ý kiến của người thân về câu chuyện và cách kể chuyện của em.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Mỗi HS chọn 1 - 2 đoạn, xem tranh và tập kể.</p> <p>+ Các thành viên trong nhóm thay nhau kể 1 – 2 đoạn theo tranh.</p> <p>- 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. Cả lớp nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS nghe và vận dụng kể cho người thân nghe về bữa trưa của mình ở lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

Thứ tư, ngày 18 tháng 10 năm 2023

TOÁN**PPCT: 33****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được các phép trừ trong phạm vi 20. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ trong phạm vi 20. Củng cố so sánh số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận; năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS															
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó. <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Gv cho hs làm bài cá nhân sau đó đổi chéo bài kiểm tra kết quả. + Gọi 3 hs chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm. - GV nêu: + Để nhẩm được kq của các phép trừ trên em dựa vào đâu? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS nêu cách nhẩm trường hợp: 14-4-3 + GV hướng dẫn thêm cách nhẩm: trong phép tính nếu chỉ có phép trừ như trường hợp trên ta có thể làm như sau: lấy $4 + 3 = 7$; rồi lấy $14 - 7 = 7$ - YC HS làm bài cá nhân + Chia sẻ với bạn về cách nhẩm và kết quả mình vừa tìm được. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - YC HS nhận xét về kq của 2 phép tính trong mỗi phần VD: $14 - 4 - 3 = 14 - 7$ - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Có 12 bạn và 9 quả bóng, mỗi bạn</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$13-6=7$</td> <td style="padding: 5px;">$11-2=9$</td> <td style="padding: 5px;">$16=8=8$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$15-7=8$</td> <td style="padding: 5px;">$14-5=9$</td> <td style="padding: 5px;">$18-9=9$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$12-4=8$</td> <td style="padding: 5px;">$17-8=9$</td> <td style="padding: 5px;">$12-3=9$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS chia sẻ. <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$14-4-3=7$</td> <td style="padding: 5px;">$12-2-6=4$</td> <td style="padding: 5px;">$16-6-3=7$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$14-7=7$</td> <td style="padding: 5px;">$12-8=4$</td> <td style="padding: 5px;">$16-9=7$</td> </tr> </table>	$13-6=7$	$11-2=9$	$16=8=8$	$15-7=8$	$14-5=9$	$18-9=9$	$12-4=8$	$17-8=9$	$12-3=9$	$14-4-3=7$	$12-2-6=4$	$16-6-3=7$	$14-7=7$	$12-8=4$	$16-9=7$
$13-6=7$	$11-2=9$	$16=8=8$														
$15-7=8$	$14-5=9$	$18-9=9$														
$12-4=8$	$17-8=9$	$12-3=9$														
$14-4-3=7$	$12-2-6=4$	$16-6-3=7$														
$14-7=7$	$12-8=4$	$16-9=7$														

<p>lấy một quả, Hỏi có bao nhiêu bạn không lấy được bóng ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - YCHS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4: >, <, = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. HDHS nhận xét để so sánh a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể. b) Cả hai vế đều là phép tính. => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. -... có 12 bạn và 9 quả bóng, mỗi bạn lấy 1 quả . -.... có bao nhiêu bạn không lấy được bóng ? - 1 HS lên bảng chữa bài <li style="padding-left: 40px;">Bài giải <li style="padding-left: 40px;">Số bạn không lấy được bóng là : <li style="padding-left: 40px;">$12 - 9 = 3$ (bạn) <li style="padding-left: 40px;">Đáp số : 3 bạn . - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện chia sẻ. <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;"> <p>a/ $14 - 6 > 7$</p> <p style="padding-left: 20px;">$17 - 9 = 8$</p> </div> <div style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;"> <p>b/ $15 - 8 < 11 - 2$</p> <p style="padding-left: 20px;">$16 - 7 = 13 - 4$</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS nêu .
---	---

PPCT: 65+66

TIẾNG VIỆT

Bài 14: EM HỌC VẼ . (6 tiết)

ĐỌC: EM HỌC VẼ. (Tiết 1+2).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ Em học vẽ; tốc độ đọc 45 – 50 tiếng/ phút. Hiểu được những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc hoạ trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học trong việc kể, tả về đặc điểm của các sự vật quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
2. Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành; bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động :	

<p>- GV cho HS nhắc lại tên bài học trước.</p> <p>+ <i>Em học được gì từ bài đọc Yêu lắm trường ơi?</i></p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- GV cho mỗi HS chuẩn bị một bức tranh mà em thích (đã được nhắc ở các tiết trước).</p> <p>- Cho HS hoạt động nhóm 4.</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS giới thiệu về bức tranh của mình cho cả lớp.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh minh hoạ bài Em học vẽ.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, góp ý.</p> <p>GV kết nối vào bài mới: <i>Hôm nay chúng ta sẽ học bài thơ Em học vẽ. Bài thơ mang đến cho chúng ta những cảnh thiên nhiên đẹp mà một bạn nhỏ đã quan sát được và vẽ lại. Qua bài thơ, chúng ta sẽ thấy được tình yêu của bạn nhỏ đối với thiên nhiên và cuộc sống</i></p> <p>- GV ghi tên bài: Em học vẽ</p>	<p>- HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Yêu lắm trường ơi!</i>).</p> <p>- 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được.</p> <p>- HS trao đổi nhóm 4</p> <p>- 1 - 2 HS giới thiệu về bức tranh của mình cho cả lớp.</p> <p>- Các HS khác có thể đặt câu hỏi hoặc nhận xét về những bức tranh được giới thiệu.</p> <p>- HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc.</p> <p>- 1 – 2 HS tả lại những gì các em quan sát thấy trong bức tranh (cảnh sân trường, các bạn HS đứng cạnh giá vẽ trên có các bức tranh các em vẽ, cận cảnh một HS đang giới thiệu với các bạn bức tranh của mình).</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.</p>
<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 :Đọc văn bản</p> <p>- GV đọc mẫu. Chú ý đọc với giọng vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>- GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt khi đọc thơ.</p> <p>- GV HD HS chia đoạn.</p> <p>+ Bài thơ này có mấy khổ thơ?</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm và gạch chân từ khó đọc.</p> <p>- HS luyện cách ngắt khi đọc bài thơ.</p> <p>- HS nêu: có 4 khổ thơ.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 5 HS đọc nối tiếp. - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó. - GV mời 5 HS đọc nối tiếp bài đọc. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV cùng HS nhận xét. - Gọi HS đọc toàn bài thơ. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + VD: như lung linh, nấn nót, cánh diều, ông trắng, rải ánh vàng, rẽ sóng, râm râm,... - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS lắng nghe. + lung linh: từ gọi tả vẻ lay động, rung rinh của cái có thể phản chiếu ánh sáng - cánh diều no gió: Cánh diều gặp gió được đầy căng và bay lên cao. + Cánh buồm đỏ thắm: Cánh buồm mà đỏ tươi và thắm. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - Từng nhóm 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ trong nhóm. - 1-2 HS đọc - HS đọc đồng thanh toàn VB Em học vẽ. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 2

<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm hiểu bài văn và trả lời các câu hỏi. - GV cho HS đọc lại toàn bài. <p><i>Câu 1. Bạn nhỏ vẽ những gì trong bức tranh bầu</i></p>	<p style="text-align: center;">*</p>
---	--------------------------------------

<p><i>trời đêm?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi 1. - GV hướng dẫn HS xem lại khổ 1 và 2 để tìm câu trả lời. - GV bao quát nhóm hoạt động. - GV yêu cầu 2 - 3 HS trình bày kết quả của nhóm. - GVNX và chốt : <i>Bạn nhỏ vẽ bức tranh bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngõ.</i> <i>Câu 2. Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có gì đẹp?</i> - GV hướng dẫn HS xem lại khổ 3 để tìm câu trả lời. - GV NX và chốt : <i>Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương cánh buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi.</i> <i>Câu 3. Đọc khổ thơ tương ứng với bức tranh dưới đây.</i> - GV tổ chức cho HS làm việc chung cả lớp: + GV hướng dẫn HS quan sát bức tranh, nhận diện những sự vật có trong tranh (lớp học, sân trường, cây phượng đỏ, ông mặt trời). - GVHD HS tìm khổ thơ có chứa các sự vật được nói đến trong tranh. - GV yêu cầu 2 - 3 HS đọc to khổ thơ cuối trước lớp. <i>Câu 4. Tìm tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: - GV làm mẫu một lần: chỉ cho HS thấy tiếng sao 	<ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm theo. - 1-2 đọc lại khổ thơ 1 và 2. - Nhóm thảo luận. - HS trình bày kết quả . HSNX. - Một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm theo. - 1HS đọc khổ thơ 3. - Nhóm thảo luận. - HS trình bày kết quả . HSNX. - HS làm việc chung cả lớp: - Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo. - HS quan sát bức tranh, nhận diện những sự vật có trong tranh. - <i>lớp học, sân trường, cây phượng đỏ, ông mặt trời.</i> + <i>Đáp án: khổ thơ cuối.</i> - 2 - 3 HS đọc to khổ thơ cuối trước lớp. - Các HS khác đọc thầm theo. - HS làm việc nhóm. - Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác
---	--

<p>ở cuối dòng thơ 4 cùng vần với tiếng cao ở cuối dòng thơ 5.</p> <p>- GV NX và chốt : sao – cao; ngô – gió; xanh – lành; khơi – trời; đỏ – gió.)</p> <p>* Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.</p> <p>- GV cho HS trao đổi để tìm ra 2 khổ thơ được nhiều em thích nhất.</p> <p>- GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc to 2 khổ thơ lớp đã chọn.</p> <p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu 2 khổ thơ đó lên.</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng 2 khổ thơ bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong từng dòng thơ. Lưu ý, lần 1 xoá những từ ngữ HS dễ nhớ</p> <p>- GV hướng dẫn HS sử dụng chiến lược xoá dần nếu cần.</p> <p>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm đọc lại khổ thơ đã thuộc lòng.</p> <p>- GV và HS đọc toàn bài thơ:</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài thơ một lượt. Chú ý giọng đọc diễn cảm.</p> <p>- GV khen ngợi HS đọc tốt.</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p><i>Câu 1. Tìm trong bài thơ những từ ngữ chỉ sự vật.</i></p> <p>- GV cho HS đọc to yêu cầu của bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: cùng đọc lại từng khổ thơ để tìm từ ngữ chỉ sự vật.</p> <p>- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết</p>	<p>cùng đọc thầm theo</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ HS trong nhóm cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ.</p> <p>+ HS trình bày kết quả. HSNX.</p> <p>+ HS trao đổi để tìm ra 2 khổ thơ được nhiều em thích nhất.</p> <p>+ 1 – 2 HS đọc to 2 khổ thơ lớp đã chọn.</p> <p>- HS học thuộc lòng 2 khổ thơ.</p> <p>+ VD:Hôm nay trong....), lần 2 xoá nhiều hơn, chỉ để lại từ ngữ đầu dòng thơ (Hôm nay...) làm điểm tựa.</p> <p>+ HS làm việc nhóm để cùng nhau học thuộc lòng 2 khổ thơ.</p> <p>- Đại diện một số nhóm đọc lại khổ thơ đã thuộc lòng.</p> <p>- HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- HS đọc lại toàn bài thơ:</p> <p>+ Một số HS đọc thành tiếng cả bài thơ trước lớp.</p> <p>+ Từng em tự luyện đọc toàn bài thơ.</p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu của bài. Các HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS làm việc nhóm: cùng đọc lại từng</p>
--	--

<p>quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV NX và chốt lại :lớp học, giấy, bút, bầu trời, sao, ông trăng, ngô, cánh diều, biển, con thuyền, cánh buồm, mặt trời,... <p><i>Câu 2. Đặt câu nêu đặc điểm với 1 trong 3 từ lung linh, nho nhỏ, râm râm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý HS: Câu nêu đặc điểm Bầu trời sao lung linh có 2 thành phần: (1) từ ngữ chỉ sự vật và (2) từ ngữ chỉ đặc điểm. - GV đưa mô hình câu mẫu lên bảng để HS quan sát: (1) từ ngữ chỉ sự vật (Bầu trời sao) + (2) từ ngữ chỉ đặc điểm (lung linh). - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS chọn 1 trong 3 từ và đặt câu; ghi lại kết quả ra giấy nháp. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>khổ thơ để tìm từ ngữ chỉ sự vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện trình bày kết quả.HSNX. - Một HS đọc to yêu cầu của bài. - Các HS khác đọc thầm theo. - Một HS đọc to câu mẫu: <i>Bầu trời sao lung linh.</i> - 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

PPCT: 13

CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được một số hoạt động diễn ra ngoài ngày lễ khai giảng và nhận xét được sự tham gia của các bạn trong ngày đó.Kể được một số hoạt động mà bản thân đã tham gia trong ngày khai giảng.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng.
- Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-GV cho HS nghe bài hát “Đi học”</p> <p>-GV liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1 : Các hoạt động ngoài lễ khai giảng</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút. Quan sát tranh ở SGK trang 26,27 và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+Ngoài lễ khai giảng, các bạn lớp Minh và Hoa đã tham gia những hoạt động nào?</p> <p>+Nêu ý nghĩa của những việc mà các bạn HS đã tham gia.</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>+Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn?</p> <p>-GV nhận xét, bổ sung</p> <p>*Hoạt động 2 : Thực hành</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+Kể với bạn những hoạt động em đã tham gia trong ngày khai giảng.</p> <p>+Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>-GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi:</p> <p>+Hãy nói mong muốn của em trong ngày khai giảng.</p> <p>-Tổ chức cho HS nói, chia sẻ với bạn mong muốn của mình trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Tổng kết:</p> <p>-Gọi HS đọc lời chốt của Mặt trời để hiểu thêm ý nghĩa ngày khai giảng.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát kinh chốt cuối bài</p> <p>+Hình vẽ gì?</p> <p>+Nêu ý nghĩa của hình.</p> <p>+Em ấn tượng nhất với hoạt động nào trong</p>	<p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>-Giúp đỡ các em nhỏ, dọn vệ sinh sân trường sau buổi lễ, tặng quà cho các bạn khó khăn,...</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>-Sẵn sàng, tự giác, hào hứng,...</p> <p>-Biểu diễn văn nghệ, dọn VS sân trường sau buổi lễ, đón các em lớp 1,...</p> <p>-Giúp đỡ các em lớp 1 vì các em còn bỡ ngỡ; dọn vệ sinh sân trường để giữ trường học sạch, đẹp,...</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>-VD: Em mong muốn được biểu diễn văn nghệ trong ngày khai giảng.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-Minh đang vẽ tranh về cô HT đánh trống khai giảng.</p> <p>-Đây là hoạt động ấn tượng của Minh trong ngày khai giảng.</p>

<p>ngày khai giảng? -GV nhận xét, chốt ý: <i>Khai giảng là mốc bắt đầu năm học mới. Sau lễ khai giảng các em sẽ bước vào năm học mới với nhiều mong muốn tốt đẹp. Chúng ta cùng cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ năm học nhé!</i> - Đọc lại cuốn sách em yêu thích để chuẩn bị giới thiệu ở lớp.</p>	<p>-HS trả lời -HS lắng nghe</p>
--	---

ĐẠO ĐỨC.

PPCT: 7

YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè. Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	HĐ của HS
<p>1. Khởi động: - Em đã làm những gì để thể hiện sự yêu quý, kính trọng thầy cô giáo? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>2. Khám phá: - YCHS hát bài ” Lớp chúng ta đoàn kết” - Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện như thế nào? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: - GV ghi lên bảng tên bài Yêu quý bạn bè</p> <p>3. Thực hành: *Hoạt động 1: Tìm hiểu một bài học quý về tình bạn. - GV yêu cầu HS mở sách giáo khoa, trang 18 và nêu nhiệm vụ: Các em hãy đọc câu</p>	<p>- 2 HS nêu</p> <p>- HS hát</p> <p>- HSTL</p> <p>- HS nghe và viết vở</p> <p>- HS mở SGK theo yêu cầu của GV</p>

<p>chuyện Sẻ và Chích.</p> <p>Nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê? + Chích đã làm gì khi nhặt được những hạt kê? + Em có nhận xét gì về việc làm của Chích và Sẻ? + Sẻ đã nhận được từ chích bài học gì về tình bạn? <ul style="list-style-type: none"> - GVYC HS đọc truyện - GV YC HS thảo luận. - GV nhận xét kết quả trả lời, NX, bổ sung, Tuyên dương <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát tranh. <p>HS thảo luận nhóm 4</p> <p>Nhiệm vụ: Quan sát tranh trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV đi tới các nhóm, hỗ trợ cho nhóm gặp khó khăn trong thảo luận - YC Đại diện nhóm trả lời kết quả thảo luận. - GV nhận xét, kết luận <p>GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể thêm những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè? - GV nhận xét, kết luận: Một số việc khác thể hiện sự yêu quý bạn bè như: Lắng nghe, chúc mừng khi bạn có niềm vui, hỏi han khi bạn có chuyện buồn... <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bạn bè? - Về nhà các em chuẩn bị sắm vai xử lý 2 tình huống theo tổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS đọc truyện - HS thảo luận. - HS NX - HS TL nhóm, trả lời câu hỏi - Đại diện nhóm trả lời - HS khác nhận xét - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời - HS TL
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 13 : YÊU LẮM TRƯỜNG OI!

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Yêu lắm trường ơi!
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 1 tr. 28 VBT TV</p> <p>Bài 1: . Sắp xếp các tranh sau theo đúng trình tự bài đọc.(đánh số 1,2,3,4 vào ô trống dưới đây) .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án 	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Hs nhận xét</p>
<p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<div style="text-align: center;"> </div>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Nắng tốt dưa , mưa tốt lúa.</p> <p>b. Viết từ ngữ có tiếng chứa <i>an</i> hoặc <i>ang</i> gọi tên sự vật trong mỗi hình.</p> <p>bàn bảng đàn</p> <p>Nhận xét.</p> <p>Lắng nghe.</p>

Thứ năm, ngày 19 tháng 10 năm 2023

PPCT:67

TIẾNG VIỆT

Bài 14: EM HỌC VẼ .(6 tiết)

NGHE- VIẾT: EM HỌC VẼ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <p>+ Bạn nhỏ vẽ gì vào bầu trời đêm?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? <p>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ đầu bài thơ). <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>+ <i>Bạn nhỏ vẽ bầu trời sao, ông trăng, cánh diều no gió.</i></p> <p>+ <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i></p> <p><i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. - HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai. <p><i>VD: trăng sao, lung linh, no gió...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 2. Làm bài tập 2</p> <p><i>Chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông.</i></p> <p>- GV nêu bài tập.</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp.</p> <p>- GV NX, chốt đáp án. (a. nghe b. ngày.)</p> <p>- GV giải thích hoặc yêu cầu HS giải thích nghĩa của 2 câu tục ngữ.</p> <p>Hoạt động 3. Làm bài tập 3</p> <p>Chọn a hoặc b.</p> <p><i>a. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c, d hoặc gi thay cho hì</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p>GV chọn bài tập a</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Ai nhanh, ai đúng.</i></p> <p>- GV cho các nhóm đọc kết quả của nhóm mình. GV cùng HS còn lại Nhận xét đánh giá, phân định thắng thua. Tuyên dương đội làm tốt, động viên các đội còn yếu hơn.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp.</p> <p>- HS trình bày đáp án. HSNX.</p> <p>+ <i>Trăm nghe không bằng một thấy tận mắt chứng kiến quan trọng, ý nghĩa hơn là chỉ nghe người khác kể lại.</i></p> <p>+ <i>Có công mài sắt, có ngày nên kim: kiên trì theo đuổi công việc thì sẽ đạt được kết quả tốt.</i></p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS lên tham gia chơi và giao lưu với các bạn.</p> <p>+ HS nhìn tranh, nói tên sự vật được vẽ trong tranh, đọc câu và tìm tiếng phù hợp.</p> <p>+ Các nhóm ghi kết quả ra giấy nháp.</p> <p>+ Hết thời gian các nhóm lên dán đáp án trên bảng.</p> <p>Đáp án: Chậm như rùa; Nhanh như gió; Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.</p>
--	---

<p>- GV và HS giải thích nghĩa của những câu này.</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của câu <i>Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.</i></p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Hai câu đầu (Chậm như rùa; Nhanh như gió) HS giải thích.</p> <p>- Kinh nghiệm về thời tiết liên quan đến trồng trọt: thời tiết nắng nhiều thích hợp cho việc trồng dưa; thời tiết mưa nhiều, đất ẩm thích hợp cho việc trồng lúa.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 68

TIẾNG VIỆT

Bài 14: EM HỌC VẼ (6 tiết) .

LTVC: MỞ RỘNG VỐN TỪ CHỈ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP; DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật(từ chỉ đồ dùng học tập). Đặt được nêu công dụng của đồ dùng học tập. Đặt đúng dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi ở cuối câu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu công dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Làm bài tập 1</p> <p>1. Nói tên các đồ dùng có ở góc học tập</p> <p>- GV nêu bài tập.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp hoặc nhóm.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4.</p>

<p>- GV NX và chốt lại : <i>cái bàn, cái ghế, cái đèn bàn, chiếc cặp sách, cái giá sách, cái cốc, sách, bút, kéo,...</i></p> <p>*Hoạt động 2. Làm bài tập 2</p> <p>Đặt một câu nêu công dụng của đồ dùng học tập.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.</p> <p>- GV giải thích: Câu mẫu nêu công dụng của đồ dùng học tập Bút màu dùng để vẽ tranh gồm có 2 thành phần: (1) từ ngữ chỉ đồ dùng học tập (bút màu) + (2) dùng để làm gì (dùng để vẽ tranh).</p> <p>- Nếu có đồ vật nào các em không biết công dụng, GV có thể giải thích. Đồng thời, GV có thể nói về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn đồ dùng học tập.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 3. Làm bài tập 3. Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.</p> <p>- GV yêu cầu 2 HS đóng vai bút chì và tẩy và đọc đoạn thoại.</p> <p>- GV giải thích: Trong đoạn thoại này, những câu nào là câu hỏi thì cần chọn dấu chấm hỏi thay cho ô vuông, những câu khác không phải là câu hỏi thì chọn dấu chấm.</p> <p>- GV gọi 2 - 3 HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV NX và chốt lại :Câu 1 và câu 2 – dấu chấm hỏi; 3 câu sau - dấu chấm.</p> <p>- GV cho 2 HS đóng vai tẩy và bút chì đọc lại đoạn thoại.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p>	<p>+ Đọc yêu cầu của bài tập 1. Nói tiếp nhau nói tên các đồ vật có ở bức tranh vẽ góc học tập</p> <p>+ Viết tên gọi các đồ vật tìm được vào vở hoặc phiếu học tập của nhóm.</p> <p>- Đại diện trình bày kết quả.HSNX.</p> <p>- HS làm việc theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>+ Đọc yêu cầu của bài tập 2 (đọc cả yêu cầu và mẫu).</p> <p>- Các HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Đại diện trình bày kết quả.HSNX.</p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu, các HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS làm việc nhóm: thảo luận để làm bài tập. Ghi kết quả ra giấy nháp.</p> <p>- HS trình bày kết quả. NSNX,</p> <p>- 2 HS đóng vai tẩy và bút chì đọc lại đoạn thoại</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p>
--	---

<p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS</p>	<p>-HS nêu cảm nhận .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

TOÁN

PPCT: 34

GIẢI BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 50:</p> <p>+ Gọi HS đọc bài toán?</p> <p> HDHS tìm hiểu đề bài:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- HDHS viết tóm tắt bài toán:</p> <p> Hoa đỏ: 6 bông</p> <p> Hoa vàng nhiều hơn hoa đỏ: 3 bông</p> <p> Hoa vàng:.....bông ?</p> <p>- HDHS quan sát hình vẽ để biết hoa vàng có bao nhiêu bông ? Làm thế nào em biết hoa vàng có 9 bông?</p> <p>- YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV: Vậy số hoa vàng nhiều hơn 3 bông nên ta lấy số hoa đỏ là $6 + 3$. Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.</p> <p>- GV lấy ví dụ về nhiều hơn và yêu cầu hs trả lời miệng (nêu phép tính).</p> <p>+ Để giải bài toán về nhiều hơn một số</p>	<p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>+ 1 HS đọc.</p> <p>+ HS TLCH hướng dẫn</p> <p>+ Có 9 bông. Đếm thêm</p> <p>+ 1 HS lên bảng</p> <p>+ HS lắng nghe</p>

đơn vị ta làm phép tính gì?.

- GV chốt cách làm bài toán về nhiều hơn một số đơn vị

3. Thực hành:

Bài 1: Trong một lớp học bơi có 9 bạn nam, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 2 bạn. Hỏi lớp học bơi có bao nhiêu bạn nữ ?

+ Gọi HS đọc bài toán?

— HDHS tìm hiểu đề bài:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ YCHS nêu tóm tắt bài toán

- YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “ ?”

+ Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn

+ Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Trên sân có 14 con gà, số con vịt nhiều hơn số gà là 5 con. Hỏi trên sân có bao nhiêu con vịt ?

- Gọi HS đọc YC bài.

- (Hướng dẫn tương tự bài 1 nhưng yc cao hơn: nêu, viết số và dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “ ?”)

- YC HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

4.. Vận dụng :

+ Đề giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.

- Nhận xét giờ học.

- HS lắng nghe, nhắc lại.

- 2 -3 HS đọc.

- HS lắng nghe.

-.... có 9 bạn nam, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 2 bạn .

-.... có bao nhiêu bạn nữ ?

- HS làm bài.

Bài giải

Số bạn nữ lớp học bơi là :

$$9 + 2 = 11 \text{ (bạn nữ)}$$

Đáp số : 11 bạn nữ .

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS quan sát.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- HS đổi chéo kiểm tra.

Bài giải

Số con vịt trên sân có là :

$$14 + 5 = 19 \text{ (con vịt)}$$

Đáp số : 19 con vịt .

- HS chia sẻ.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.**PPCT: 14****NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này. Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ được cảm nhận của bản thân trong ngày hội đọc sách.
- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.
- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên những cuốn sách mà em đã đọc - GV cho HS kể tên cuốn sách mà mình đã đọc: + Tên gọi? Nhà xuất bản? Tác giả? + Nội dung? - Nhận xét, khen ngợi. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Quan sát tranh - Chia sẻ về ngày hội đọc sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh (tr28,29) trong SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: + Ngày hội đọc sách ở trường Minh và Hoa đã diễn ra những hoạt động nào? - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung. <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. (Ngày hội đọc sách là sự kiện quan trọng trong các hoạt động ở trường. Trong ngày hội này, các em được tham gia nhiều hoạt động, được đọc và biết nhiều điều bổ ích.)</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi “Nêu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc sách”. Gợi ý: + Em thấy các bạn tham gia hoạt động này với thái độ như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. - HS quan sát tranh. - HS đại diện các nhóm chia sẻ. + Hoạt động kể chuyện theo sách. + Triển lãm sách. + Giới thiệu sách mới. + Quyên góp sách. - HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn. - HS suy nghĩ trả lời theo cặp

<p>+ Em có nhận xét gì về thái độ tham gia của các bạn?</p> <p>+ Ngoài các bạn HS còn có những ai tham gia vào hoạt động này?</p> <p>+ Điều đó có ý nghĩa gì?</p> <p>- GV kết luận</p> <p>- YC HS thảo luận theo nhóm “<i>Việc đọc sách đem lại những lợi ích gì?</i>”</p> <p>+ Sách giúp em rút ra điều gì?</p> <p>+ Em học được gì qua việc đọc sách?</p> <p>+ Người lớn có cần đọc sách không?</p> <p>+ Việc chọn ngày 21/4 là Ngày Sách Việt Nam có ý nghĩa gì?</p> <p>→ GV chốt lại ý nghĩa của ngày hội đọc sách: <i>Giúp các em được tham gia nhiều hoạt động bổ ích, được tìm hiểu kiến thức mới về thế giới, về lịch sử, về khoa học,...</i></p> <p>*Hoạt động 3: Chia sẻ ngày hội đọc sách của trường mình.</p> <p>- YC HS nhớ lại ngày hội đọc sách ở trường mình, mô tả không khí và kể lại các hoạt động trong ngày đó (kết hợp tranh ảnh nếu có).</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>→ GV kết luận: <i>Ngày hội đọc sách là hoạt động thường diễn ra ở trường học. Thông qua hoạt động này, các em có ý thức hơn về việc đọc sách. Có nhiều cách để tổ chức ngày hội đọc sách phù hợp với điều kiện của từng trường.</i></p> <p>- YC HS chia sẻ những hoạt động yêu thích và lý giải vì sao lại thích hoạt động đó.</p> <p>+ Trong ngày hội đọc sách của trường, em đã tham gia những hoạt động nào?</p> <p>+ Em thích nhất hoạt động nào?</p> <p>+ Vì sao em thích hoạt động đó?</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- YC HS nhận xét sự tham gia của các bạn, chia sẻ cảm nghĩ của mình về ngày hội đọc sách.</p> <p>+ Em có cảm nghĩ gì khi tham gia sự kiện này?</p> <p>+ Các bạn tham gia với thái độ ntn?</p> <p>+ Em học được gì từ sách?...</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- HD về nhà: Đọc kĩ cuốn sách yêu thích và chuẩn bị giới thiệu cho bạn bè về cuốn sách này.</p>	<p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Đại diện 1 số nhóm trình bày ý kiến, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ, từ đó nêu được điểm khác nhau giữa ngày hội đọc sách của trường mình với trường Minh và Hoa.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ về nhà.</p>
--	---

CÂU LẠC BỘ TOÁN.

BÀI 12: BẢNG TRỪ (qua 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Biết cách tìm kết quả phép trừ dựa vào bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lý luận toán học.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ												
<p>Bài 1 trang 49 VBT : Tính nhẩm</p> <p>- GV hỏi</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$12-4 =$</td> <td style="padding: 5px;">$14-6 =$</td> <td style="padding: 5px;">$17-8=$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$15-6=$</td> <td style="padding: 5px;">$18-9=$</td> <td style="padding: 5px;">$13-5=$</td> </tr> </table>	$12-4 =$	$14-6 =$	$17-8=$	$15-6=$	$18-9=$	$13-5=$	<p>- HS nêu ngay kết quả .</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 5px;">$12-4=8$</td> <td style="padding: 5px;">$14-6=8$</td> <td style="padding: 5px;">$17-8=9$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$15-6=9$</td> <td style="padding: 5px;">$18-9=9$</td> <td style="padding: 5px;">$13-5=8$</td> </tr> </table>	$12-4=8$	$14-6=8$	$17-8=9$	$15-6=9$	$18-9=9$	$13-5=8$
$12-4 =$	$14-6 =$	$17-8=$											
$15-6=$	$18-9=$	$13-5=$											
$12-4=8$	$14-6=8$	$17-8=9$											
$15-6=9$	$18-9=9$	$13-5=8$											
<p>Bài 4. trang 50 VBTT : >,<.= (Trò chơi: Tiếp sức.)</p> <p>$12 - 5 \dots 6$ $14 - 9 \dots 11 - 7$ $13-8\dots 5$ $15- 9 \dots 12 - 3$</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức.</i></p> <p>- GV giới thiệu luật chơi:</p> <p>+ Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.</p> <p>+ Bạn đầu tiên lên điền kết quả , nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên điền .</p> <p>+ Đội nào điền nhanh, điền chính xác sẽ chiến thắng.</p> <p>- Tổ chức chơi.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua.</p> <p> </p> <p><i>=> GV chốt: Thông qua bài 1, bài 4 cô và trò chúng mình đã ôn lại bảng trừ qua 10 .</i></p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</p> <p> </p> <p>- HS chơi theo đội, mỗi đội 4 HS.</p> <p>- Các bạn còn lại làm trọng tài.</p> <p>$12 - 5 > 6$ $14 - 9 > 11 - 7$ $13-8= 5$ $15- 9 < 12 - 3$</p> <p>Hs lắng nghe</p>												

ÔN TOÁN.**BÀI 13: BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển tư duy logic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: “Tiếp sức”</p> <p>GV lấy bài 3 tr.52 VBT T</p> <p>Bài 3 trang 52 : Trên sân có 19 con vịt, số gà ít hơn số vịt 5 con . Hỏi trên sân có bao nhiêu con gà .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài . - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. - GV giới thiệu luật chơi: + Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. + Bạn đầu tiên lên ghi lời giải, nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên ghi phép tính ,.... + Đội nào điền nhanh, điền chính xác sẽ chiến thắng. - Tổ chức chơi. - GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua. <p>=> <i>GV chốt: Thông qua bài 3 cô và trò chúng mình đã ôn lại bài toán ít hơn</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi. <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi theo đội, mỗi đội 3 HS. - Các bạn còn lại làm trọng tài. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số con gà trên sân có là :</p> $19 - 5 = 14 \text{ (con gà)}$ <p>Đáp số : 14 con gà .</p> <p>Hs lắng nghe</p>

Thứ sáu , ngày 20 tháng 10 năm 2023

PPCT: 69+70

TIẾNG VIỆT

Bài 14: EM HỌC VẼ (6 tiết).

TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ VẬT (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Viết được 3-4 câu giới thiệu một đồ vật được dùng để vẽ.
- Phát triển kĩ năng đặt câu nêu công dụng của đồ vật.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua câu chuyện .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1.BT1: Nhìn tranh, nói tên đồ vật và nêu công dụng của chúng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm: quan sát tranh.</p> <p>- GV NX và chốt lại : <i>giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa.</i></p> <p>thước kẻ để kẻ đường thẳng...</p> <p>* Hoạt động 2:BT2. Viết 3 – 4 câu giới thiệu về một đồ vật được dùng để vẽ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vật đó theo câu hỏi gợi ý trong SHS.</p> <p>- GV giúp một số HS còn khó khăn trong viết đoạn.</p> <p>- GV gọi một số HS đọc bài trước lớp. GV và HS nhận xét.</p>	<p>- Một HS đọc yêu cầu của bài. Các HS khác đọc thầm theo.</p> <p>a. <i>nói tên các đồ vật bạn nhỏ sử dụng để vẽ tranh.</i></p> <p>b. <i>nếu công dụng của các đồ vật đó.</i></p> <p>- HS quan sát tranh, trao đổi nhóm 4, viết kết quả vào vở nháp.</p> <p>- HS trình bày kết quả .HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe..</p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu của bài tập. Các HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS làm việc cá nhân: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vật đó theo câu hỏi gợi ý trong SHS.</p> <p>- HS làm việc nhóm:</p> <p>+ HS giới thiệu về một đồ vật em dùng để vẽ trong nhóm.</p> <p>+ Từng HS viết lời giới thiệu vào vở.</p> <p>- Một số HS đọc bài trước lớp.</p> <p>Em có một chiếc bút chì. Bút chì nhỏ, thon dài, đầu bút nhọn, cuối bút có tẩy chì.</p>

<p>- GV chữa nhanh một số bài. Tuyên dương một số em viết tốt. GV nhắc HS về nhà tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện bài.</p> <p>3. Thực hành: Đọc mở rộng</p> <p>*Hoạt động 3: Bài 1 : Tìm đọc một câu chuyện về trường học. Chia sẻ thông tin về câu chuyện dựa trên gợi ý sau:</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p><i>(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện về trường học. GV có thể chuẩn bị một số VB phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.)</i></p> <p>+ Nêu những câu văn yêu thích trong bài đọc.</p> <p>Bài 2 : Nói về một nhân vật em thích trong câu chuyện .</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Nói lại những nhân vật yêu thích trong bài đọc.</p> <p>- GV động viên, khuyến khích HS làm tốt,</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>Em thường dùng bút chì để vẽ. Bút chì rất có ích vì nó giúp em vẽ những bức tranh đẹp.</p> <p>HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Làm việc nhóm:</p> <p>+ Các thành viên nêu câu chuyện, bài báo về thầy cô mình đã tìm được.</p> <p>+ Cả nhóm cử một bạn đọc cho cả nhóm nghe (hoặc mỗi bạn đọc thắm bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình tìm được).</p> <p>- HS làm việc cá nhân: Nói lại những nhân vật yêu thích trong bài đọc.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p> <p>-HS nêu cảm nhận .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

TOÁN**PPCT:35****GIẢI BÀI TOÁN VỀ ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ VÀ LUYỆN TẬP .****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về ít hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 51: + Gọi HS đọc bài toán? HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - HDHS viết tóm tắt bài toán: <ul style="list-style-type: none"> Mai gấp: 8 thuyền Nam gấp được ít hơn Mai: 2 thuyền Nam:.....thuyền? - HDHS quan sát hình vẽ để biết Nam gấp bao nhiêu thuyền ? Làm thế nào em biết Nam có 6 thuyền? - YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải - Nhận xét, tuyên dương. - GV: Vậy số thuyền của Nam ít hơn là 2 thuyền nên ta lấy số thuyền của Mai là 8 - 2 . Đây chính là bài toán về ít hơn một số đơn vị. - GV lấy ví dụ về ít hơn và yêu cầu hs trả lời miệng (nêu phép tính). + Để giải bài toán về ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?. - GV chốt cách làm bài toán về ít hơn một số đơn vị <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài: Trong hội thi hát quan họ, thôn Thượng tham gia 9 tiết mục, thôn Hạ tham gia ít hơn thôn Thượng 3 tiết mục. Hỏi thôn Hạ tham gia bao nhiêu tiết mục ? + Gọi HS đọc bài toán. HDHS tìm hiểu đề bài: 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + 1 HS đọc. + HS TLCH hướng dẫn + Có 6 thuyền. Đếm và bớt đi 2 thuyền + 1 HS lên bảng + HS lắng nghe - HS lắng nghe, nhắc lại. - 2 -3 HS đọc.

<p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ YCHS nêu tóm tắt bài toán - YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “?”</p> <p>+ Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 1 : Giải bài toán theo tóm tắt sau :</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>Tàu thứ nhất: 20 thùng hàng .</p> <p>Tàu thứ hai nhiều hơn tàu thứ nhất: 8 thùng hàng .</p> <p>Tàu thứ hai:... thùng hàng ?</p> <p>-Gọi HS đọc nội dung bài toán qua tóm tắt .</p> <p>-HDHS tìm hiểu đề bài :</p> <p>+Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-YCHS làm vào vở ô li- đổi chéo vở kiểm tra bài - Đọc bài trước lớp và chia sẻ cách làm bài .</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương .</p> <p>-GV: Bài toán trên là bài toán gì đã học ?</p> <p>Bài 2 : Trong ngày hội cồng chiêng, đội Một có 11 người tham gia, đội hai có số</p>	<p>-.... thôn Thượng tham gia 9 tiết mục , thôn Hạ tham gia ít hơn thôn Thượng 3 tiết mục .</p> <p>-.... thôn Hạ tham gia bao nhiêu tiết mục ?</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>Bài giải</p> <p>Số tiết mục thôn Hạ tham gia là :</p> $9 - 3 = 6 \text{ (tiết mục)}$ <p>Đáp số : 6 tiết mục .</p> <p>- HS điền vào dấu “?”</p> <p>HS đọc</p> <p>-...tàu thứ nhất: 20 thùng hàng , tàu thứ hai nhiều hơn tàu thứ nhất 8 thùng hàng .</p> <p>-... tàu thứ hai bao nhiêu thùng hàng ?</p> <p>-HS thực hiện làm bài cá nhân .</p> <p>-HS đổi chéo kiểm tra .</p> <p>Bài giải</p> <p>Số thùng hàng tàu thứ hai là :</p> $20 + 8 = 28 \text{ (thùng hàng)}$ <p>Đáp số : 28 thùng hàng.</p> <p>-... nhiều hơn một số đơn vị .</p>
---	--

<p>người tham gia ít hơn đội Một là 4 người. Hỏi đội Hai có bao nhiêu người tham gia ngày hội ?</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài .</p> <p>-HDHS tìm hiểu đề bài :</p> <p>+Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+Bài toán hỏi gì ?</p> <p>+YCHS nêu tóm tắt bài toán .</p> <p>-YCHS làm bài cá nhân .</p> <p>-GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>+Đôi chéo vở kiểm tra bài bạn .</p> <p>+Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp .</p> <p>-GV: Bài toán trên là dạng bài toán gì đã học ?</p> <p>-Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>+ Đề giải bài toán về nhiều hơn/ ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc .</p> <p>-... đội Một có 11 người tham gia, đội Hai có số người tham gia ít hơn đội Một là 4 người .</p> <p>-... đội Hai có bao nhiêu người tham gia ?</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số người tham gia ngày hội đội Hai có là :</p> <p style="text-align: center;">$11 - 4 = 7$ (người)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 7 người m.</p> <p>-HS đôi vở kiểm tra</p> <p>-..... về ít hơn một số đơn vị .</p> <p>- HS nêu .</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.**TUẦN 7****-Hoạt động giáo dục theo chủ đề: “Vì một cuộc sống an toàn”****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc .Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.
- Có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng trong việc phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và tham gia giao thông an toàn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- 1. Đối với giáo viên:** Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai.
- 2. Đối với học sinh:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**TUẦN 7 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**+ *Chơi trò chơi “ Bingo ”*+ *Xác định các bước xử trí khi bị lạc*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Bingo” Mục tiêu: Thông qua trò chơi, HS nhận biết tìm người giúp đỡ khi thất lạc. Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi với nội dung “Tìm những người đáng tin cậy khi bị lạc”.	- HS chơi trò chơi

Cách chơi:

+ Mỗi HS được phát một tờ giấy, trong đó có kẻ sẵn các ô vuông (số lượng 6 vuông tùy thuộc vào thời gian tổ chức chơi và số người đáng tin cậy cần tìm. Ví dụ: 9 ô vuông hoặc 12 ô vuông hay 16 ô vuông đều được). Mỗi HS được phát một hình ảnh hoặc một tấm thẻ ghi tên các nhân vật như ông, bà, bố, mẹ, anh trai, chị gái, người lạ mặt, bác hàng xóm, cô công nhân, chú công an, bác bảo vệ, nhân viên siêu thị, người thanh niên, người bán hàng rong, cô giáo, thầy giáo, bạn cùng lớp, người lạ mặt,...

+ Nhiệm vụ của các HS là phải di chuyển trong lớp để tìm được những người lớn đáng tin cậy khi bị lạc. Khi tìm được một người nào đó, các em sẽ ghi tên của người đó vào ô trống trong tờ giấy của mình. Ban đầu tiên điền được hết các ô trống sẽ hô to “Bingo!”.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. Sau khi có bạn hô to “Bingo!” tức là đã tìm được người thắng cuộc.



- GV tổ chức cho HS chia sẻ những thông tin mà HS đã tìm được, giải thích: *Vì sao em lại cho rằng những người mà mình tìm được là những người*

- Lắng nghe GV phổ biến luật chơi.

- HS tham gia trò chơi Bingo.

- HS chia sẻ những thông tin mà HS đã tìm được, giải thích.

- HS nhắc lại tên những người lớn đáng tin cậy và nhớ về nhà trao đổi với bố mẹ về những người đáng tin

đáng tin cậy?

- GV yêu cầu HS nhắc lại tên những người lớn đáng tin cậy và nhớ về nhà trao đổi với bố mẹ về những người đáng tin cậy khi bị lạc và cách phòng tránh bị lạc.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động

Hoạt động 2: Xác định các bước xử trí khi bị lạc

Mục tiêu: HS xác định các bước xử trí khi bị lạc

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu từng HS đọc thầm tình huống và nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 22.

- GV mời một số HS nhắc lại tình huống và nhiệm vụ 1. GV dành thời gian cho HS thực hiện nhiệm vụ 1: *hãy sắp xếp thứ tự các bức tranh cho phù hợp với tình huống và suy nghĩ lí do vì sao mình lại sắp xếp như vậy?*



cây khi bị lạc và cách phòng tránh bị lạc.

- HS đọc thầm tình huống và nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK

- HS thực hiện nhiệm vụ 1 bằng cách trả lời câu hỏi.



Quan sát xung quanh tìm bố mẹ



Nhờ sự giúp đỡ của chú bảo vệ

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 HS chia sẻ về kết quả sắp xếp các bức tranh và giải thích lí do sắp xếp.

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả và tổng hợp các phương án mà HS trong lớp đã đưa ra.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị sắm vai và lên thực hiện vai diễn trong tình huống “Nam đi siêu thị cùng bố mẹ, mãi ngắm đồ chơi nên bị lạc” theo gợi ý của các bức tranh trong SGK.

- Gv tổ chức cho HS sắm vai và nhận xét về cách xử trí của mỗi nhóm,

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:

- HS làm việc nhóm 4 HS chia sẻ về kết quả sắp xếp các bức tranh và giải thích lí do sắp xếp.

- Đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả.

- Các nhóm đóng vai và xử lí tình huống.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.**TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP****Thực hành những cách bảo vệ bản thân**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - GV tổ chức cho HS diễn tập theo nhóm theo một trong hai tình huống sau: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Từ chối nhận quà của người lạ.</i> + <i>Hét thật lớn khi bị người lạ tiếp cận.</i> - GV tổ chức cho từng nhóm HS lên diễn tập những cách bảo vệ bản thân mà nhóm thống nhất. - GV nhắc nhở HS về nhà trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc, yêu cầu các em thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ này để trong tiết Sinh hoạt lớp của tuần tiếp theo sẽ chia sẻ về kết quả trao đổi với bố mẹ trước lớp. - GV tổng kết hoạt động. - GV tổng kết thi đua tuần học : <ul style="list-style-type: none"> +Tuyên dương: Hạo Thiên, Mỹ Anh, Hoàng Minh. +Nhắc nhở: An, Tín, Viên. - GV phổ biến kế hoạch tuần mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - HS diễn tập theo nhóm theo một trong hai tình huống - HS lên diễn tập những cách bảo vệ bản thân mà nhóm thống nhất. - HS về nhà trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Khởi trường

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by a horizontal line that extends to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8
TỪ NGÀY 23/10/2023 ĐẾN NGÀY 27/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 23/10	1	22	HĐTN	SHDC:	
	2	71	Tiếng Việt	Đọc:Cuốn sách của em (tiết 1)	
	3	72	Tiếng Việt	Đọc:Cuốn sách của em (tiết 2)	
	4	36	Toán	Luyện tập chung .	
	5	8	Mĩ thuật	Phương tiện giao thông. (tiết 1)	
	6	15	Tiếng Anh	Unit 1: Culture (Student Book and Workbook)	
	7	8	Ôn toán	Luyện tập .	
BA 24/10	1	37	Toán	Luyện tập .	
	2	16	Tiếng Anh	Review unit 1 (Student Book and Workbook)	
	3	15	GDTC	Tìm hiểu nội dung đi theo các hướng.	
	4	73	Tiếng Việt	Viết:Chữ hoa G	
	5	74	Tiếng Việt	Nói và nghe:Kể chuyện: Họa mi, vẹt và quạ .	
	6	8	Rèn chữ	Cuốn sách của em	
	7	8	Năng khiếu		
TU 25/10	1	38	Toán	Luyện tập.	
	2	75	Tiếng Việt	Đọc: Khi trang sách mở ra .(tiết 1)	
	3	76	Tiếng Việt	Đọc: Khi trang sách mở ra .(tiết 2)	
	4	13	TNXH	Chào đón ngày khai giảng (tiết 2).	
	5	8	Đạo đức	Yêu quý bạn bè .(Tiết 1)	
	6	15	Ôn TV	Cuốn sách của em .	
	7	16	Ôn TV	Khi trang sách mở ra .	

NĂM 26/10	1	77	Tiếng Việt	Nghe- viết: Khi trang sách mở ra .	
	2	78	Tiếng Việt	MRVT chỉ đồ dùng học tập; dấu chấm, dấu chấm hỏi .	
	3	8	Âm nhạc	Đọc nhạc. Vận dụng- Sáng tạo: Phân biệt âm thanh cao- thấp.	
	4	39	Toán	Nặng hơn, nhẹ hơn .	
	5	14	TNXH	Ngày hội đọc sách của chúng em (tiết 1).	
	6	15	Ôn Toán	Luyện tập chung.	
	7	16	Ôn Toán	Ki- lô- gam.	
SÁU 27/10	1	79	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật.	
	2	8	Tin học		
	3	40	Toán	Ki-lô-gam.	
	4	16	GDTC	Tìm hiểu nội dung đi theo các hướng.	
	5	80	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	
	6	23	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	24	HĐTN	SHL:Thực hành những cách bảo vệ bản thân.	

Thứ hai, ngày 23 tháng 10 năm 2023.

PPCT: 71+72

TIẾNG VIỆT

Bài 15: CUỐN SÁCH MỞ RA. (4 tiết)

ĐỌC: CUỐN SÁCH MỞ RA. (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, đặc điểm của văn bản thông tin. Hiểu nội dung bài: Các đơn vị xuất bản sách thiếu nhi, cấu trúc một cuốn sách, các công đoạn để tạo ra một cuốn sách.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết được các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.

- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>- GV cho HS nhắc lại tên bài học trước.</p> <p>+ <i>Em học được gì từ bài đọc Em học vẽ ?</i></p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV y/c HS đoán:</p> <p>+ Cuốn sách viết về điều gì?</p> <p>+ Nhân vật chính trong cuốn sách là ai?</p> <p>+ Câu chuyện sẽ diễn biến ra sao, kết thúc thế nào?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài: <i>Trước khi đọc bất cứ một cuốn sách nào, nên dành thời gian để quan sát kỹ trang bìa và đưa ra những dự đoán trước khi đọc sách. Làm như vậy, em có thể tò mò và hứng thú, tập trung cao hơn khi đọc sách.</i></p> <p>- GV ghi đề bài: Cuốn sách của em.</p>	<p>-.... em học vẽ .</p> <p>- HS chia sẻ .</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</p>
<p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1 :Đọc văn bản</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.</p> <p>- GV HD HS chia đoạn.</p> <p>+ Bài này được chia thành mấy đoạn?</p>	<p>- HS lắng nghe. HS đọc thầm.</p> <p>- HS chia theo ý hiểu.</p> <p>- Bài chia thành 3 đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến viết về điều gì.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến phía trên bìa</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 4 HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó. - Em hãy nói câu có chứa từ ngữ <i>tác giả</i>. - GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. - GV mời 4 HS đọc nối tiếp bài đọc. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV đọc toàn VB <i>Cuốn sách của em</i>. + GV cho HS đọc lại toàn VB . - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. 	<p>sách</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 3: tiếp theo đến phía dưới bìa sách + Đoạn 4 từ Phần lớn các cuốn sách đến hết). - Lốp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + VD: <i>nhà xuất bản, mục lục, cuốn sách....</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). + nhà xuất bản: nơi in sách, báo, tranh ảnh hoặc đưa vào các phương tiện mang tin khác để phát hành. + mục lục: là một danh sách ở đầu hoặc cuối quyển sách, danh sách này liệt kê các tiêu đề, nội dung chính của quyển sách kèm với số trang tương ứng. + cười khúc khích: từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú + Tác giả: là người trực tiếp sáng tạo ra toàn bộ hoặc một phần tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học. - VD: Tô Hoài là tác giả của truyện <i>Đế mmèn phê lưu kí</i>. - HS luyện đọc câu dài. + Tên sách/ là hàng chữ lớn ở khoảng giữa bìa sách, thường chứa đựng rất nhiều ý nghĩa. - HS đọc nối tiếp (lần 2) - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 đọan trong nhóm . - HS lắng nghe. - 1- 2 HS đọc. - HS đọc thi đua giữa các nhóm.
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
<p>TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI</p>	
<p>* Hoạt động 3 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. <p><i>Câu 1. Chọn từ ngữ ở cột A với nội dung thích hợp ở cột B.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. + GV nêu câu hỏi, chiếu các thông tin trong cột A và cột B lên bảng, nhắc HS tìm các thông tin về tên sách, tác giả, nhà xuất bản, mục lục. + GV gọi một HS lên bảng, nối cột A với cột B. Các HS còn lại suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ. <ul style="list-style-type: none"> - GV NX, chốt lại :<i>tên sách – thường chứa đựng nhiều ý nghĩa tác giả – người viết sách, báo nhà xuất bản – nơi cuốn sách ra đời mục lục - thể hiện các mục chính và vị trí của chúng</i> <p><i>Câu 2. Qua tên sách, em có thể biết được điều gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc chung cả lớp. + GV nêu câu hỏi, lưu ý HS đọc đoạn đầu của VB để tìm câu trả lời. + HS trả lời câu hỏi. - GV thống nhất đáp án đúng. - GV mở rộng bằng cách mang đến một cuốn sách mới, cho HS quan sát và nhận ra tên sách, đặt câu hỏi giúp HS dự đoán về nội dung sách: <ul style="list-style-type: none"> + Tên cuốn sách là gì? + Qua tên sách, em biết được điều gì? <p><i>Câu 3. Sắp xếp các thông tin theo đúng trình tự trong bài đọc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc chung cả lớp. + GV nêu câu hỏi, viết các thông tin vào các thẻ và viết các số thứ tự 1, 2, 3, 4 lên bảng. + GV gọi một HS lên bảng dán các thẻ vào các số thứ tự 1, 2, 3, 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS làm việc chung cả lớp. + HS quan sát. - HS lên bảng, nối cột A với cột B. + Các HS còn lại suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ. + HS trình bày đáp án, HSNX. - HS làm việc chung cả lớp. + HS trả lời câu hỏi. - Qua tên sách, em có thể biết được sách viết về điều gì. - HS quan sát và nhận ra tên sách. - HS đoán ND sách. - HS làm việc chung cả lớp. - HS quan sát, lắng nghe câu hỏi.

<p>+ GV nêu nhiệm vụ, phát cho HS giấy màu và yêu cầu một HS viết các từ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động vào tờ giấy màu vàng.</p> <p>+ GV gọi 2 – 3 nhóm HS đọc to kết quả của mình.</p> <p>- GV thống nhất câu trả lời và khen ngợi các nhóm có câu trả lời chính xác</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm/ cặp.</p> <p>+ GV nêu nhiệm vụ và nhắc HS nhớ lại các thông tin trong bài đọc.</p> <p>- GV thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ HS làm việc theo nhóm/ cặp, nói tiếp để hoàn thành câu.</p> <p>- HS nêu cảm nhận .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

TOÁN

PPCT: 36

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua giải toán thực tiễn.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 4.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-Để giải bài toán về nhiều hơn/ ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì ?</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi chéo vở theo cặp đôi kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>- Gọi các cặp lên chữa bài (1 em đọc phép</p>	<p>Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>a/ $8+6=14$</td> <td>$9+4=13$</td> <td>$7+8=15$</td> </tr> <tr> <td>$5+7=12$</td> <td>$4+8=12$</td> <td>$8+7=15$</td> </tr> </table>	a/ $8+6=14$	$9+4=13$	$7+8=15$	$5+7=12$	$4+8=12$	$8+7=15$
a/ $8+6=14$	$9+4=13$	$7+8=15$					
$5+7=12$	$4+8=12$	$8+7=15$					

tính, 1 em đọc nhanh kết quả).
 - GV lưu ý học sinh về tính chất giao hoán của phép cộng ($8 + 7, 7 + 8$).
 - Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Tìm chuồng cho mỗi con chim .

- Gọi HS đọc YC bài.
 - GV hỏi:
 + Có mấy chuồng chim? Trên mỗi chuồng ghi số nào?
 + Có mấy con chim? Nêu từng phép tính ứng với con chim đó?
 - GV yêu cầu HS tính kết quả của các phép tính ghi trên các con chim rồi tìm chuồng chim cho mỗi con chim.
 - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
 - Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Trên giá có 9 quyển sách và 8 quyển vở. Hỏi trên giá có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở ?

- Gọi HS đọc đề bài bài.
 - Bài toán cho gì?
 - Bài toán hỏi gì?
 + Muốn biết trên giá có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở ta làm phép tính gì?
 - GV cho học sinh làm bài vào vở.
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - Gọi HS chia sẻ bài làm.
 - Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: Số? Trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”

- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.
 - GV thao tác mẫu.
 - GV gắn phiếu bài 4 lên bảng, chia lớp làm 3 tổ (mỗi tổ cử 3 bạn lên lần lượt điền kết quả vào ô trống)
 - Tổ nào điền nhanh điền đúng tổ đó thắng.
 - GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng :

+ Đề giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?
 - Nhận xét giờ học.

$b/11-8=3$	$13-7=6$	$17-9=8$
$14-6=8$	$12-5=7$	$16-8=8$

- 2 -3 HS đọc.
 - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.
 + Chuồng của các con chim ghi $8 + 5$ và $6 + 7$ là chuồng ghi số 13.
 + Chuồng của các con chim ghi $6 + 9$ và $7 + 8$ là chuồng ghi số 15.
 + Chuồng của các con chim ghi $17 - 8$ và $14 - 5$ là chuồng ghi số 9.
 -HS chia sẻ.

- 2 -3 HS đọc.
 - ... có 9 quyển sách và 8 quyển vở .
 -.... có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở ?
 -.... phép cộng .

- HS thực hiện chia sẻ.

Bài giải

Số quyển sách và quyển vở trên giá là:

$$9 + 8 = 17 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 17 quyển vở và sách

- HS lắng nghe.
 - HS quan sát hướng dẫn.
 - HS thực hiện chơi.

- HS chia sẻ .

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua giải toán thực tiễn.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 4.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-Đề giải bài toán về nhiều hơn/ ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì ?</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi chéo vở theo cặp đôi kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>- Gọi các cặp lên chữa bài (1 em đọc phép tính, 1 em đọc nhanh kết quả).</p> <p>- GV lưu ý học sinh về tính chất giao hoán của phép cộng ($8 + 7, 7+ 8$).</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 1: Trên bàn có 8 cây viết mực và 7 cây viết chì . Hỏi trên bàn có tất cả bao nhiêu quyển cây viết ?</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài bài.</p> <p>- Bài toán cho gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết trên bàn có tất cả bao nhiêu cây viết ta làm phép tính gì?</p> <p>- GV cho học sinh làm bài vào vở.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ bài làm.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>5. Vận dụng :</p> <p>+ Đề giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <table border="1" data-bbox="813 1086 1412 1243"> <tr> <td>a/ $8+6=14$</td> <td>$9+4=13$</td> <td>$7+8=15$</td> </tr> <tr> <td>$5+7=12$</td> <td>$4+8=12$</td> <td>$8+7=15$</td> </tr> <tr> <td>b/$11-8=3$</td> <td>$13-7=6$</td> <td>$17-9=8$</td> </tr> <tr> <td>$14-6=8$</td> <td>$12-5=7$</td> <td>$16-8=8$</td> </tr> </table> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- ... có 8 cây viết mực và 7 cây viết chì .</p> <p>-.... có tất cả bao nhiêu cây viết ?</p> <p>-.... phép cộng .</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cây viết trên bàn là:</p> <p style="text-align: center;">$8 + 7 = 15$ (cây viết)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 15cây viết</p> <p>- HS chia sẻ .</p>	a/ $8+6=14$	$9+4=13$	$7+8=15$	$5+7=12$	$4+8=12$	$8+7=15$	b/ $11-8=3$	$13-7=6$	$17-9=8$	$14-6=8$	$12-5=7$	$16-8=8$
a/ $8+6=14$	$9+4=13$	$7+8=15$											
$5+7=12$	$4+8=12$	$8+7=15$											
b/ $11-8=3$	$13-7=6$	$17-9=8$											
$14-6=8$	$12-5=7$	$16-8=8$											

Thứ ba, ngày 24 tháng 10 năm 2023

TOÁN

PPCT: 37 LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ. Tính giá trị biểu thức số. Giải toán có lời văn về phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy chiếu, máy tính.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>+ Đề giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>a) Tính tổng của $7 + 6$, $8 + 4$, $6 + 8$, $9 + 7$. Sau đó dựa vào kết quả tổng này để thực hiện làm phép trừ.</p> <p>b) GV cho học sinh làm bài vào vở, đổi chéo vở theo cặp đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Trong biểu thức có phép tính nào? - Muốn tính biểu thức này ta làm thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Trong đợt đi trại hè, Nam vẽ được 11 bức tranh, Mai vẽ được ít hơn Nam 3 bức tranh. Hỏi Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi : <p>+ Bài toán cho gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh ta làm thế nào?</p>	<p>-Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>$7+6=13$ $8+4=12$ $6+8=14$ $9+7=16$ $13-7=6$ $12-8=4$ $14-6=8$ $16-9=7$ $13-6=7$ $12-4=8$ $14-8=6$ $16-7=9$</p> <p>-HS đọc .</p> <p>+ Phép cộng, phép trừ.</p> <p>+ Ta tính từ trái qua phải.</p> <p>a) $9 + 7 - 8 = 16 - 8 = 8$ b) $6 + 5 + 4 = 11 + 4 = 15$</p> <p>- HS đọc.</p> <p>-.... Nam vẽ 11 bức tranh, Mai vẽ ít hơn Nam 3 bức tranh .</p> <p>-... Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh ?</p> <p>-.... thực hiện phép tính trừ .</p>

<p>-Cho HS làm bài vào vở.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: Đ,S : Trò chơi “ Ai nhanh hơn ai”</p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Đề giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS làm vào vở .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Mai vẽ được số bức tranh là: $11 - 3 = 8$ (bức tranh) Đáp số: 8 bức tranh.</p> <p>- HS chia sẻ. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4.</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	--

PPCT: 73

TIẾNG VIỆT

Bài 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (4 tiết) .

VIẾT: CHỮ HOC G . (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ.Viết đúng câu ứng dụng: Gân mực thì đen, gân đèn thì sáng.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa G.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

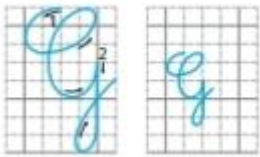
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa G và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1 : Hướng dẫn viết chữ hoa G</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa E và hướng dẫn HS: + Quan sát mẫu chữ G: độ cao, độ rộng, các nét</p>	<p>- HS chia sẻ .</p> <p>- HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa G:</p>

và quy trình viết chữ hoa G.

- Cho HS so sánh chữ hoa G với chữ hoa C.

+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.

+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ G hoa (nếu có).



- GV cho HS tập viết chữ hoa G trên bảng con .

*** Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS:
Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

- GV giải thích ý nghĩa câu tục ngữ: **Nghĩa đen:** *mực có màu đen, nên dễ khiến cho những vật tiếp xúc cũng bị nhuộm màu đen; ngược lại, đèn sáng nên những thứ xung quanh đèn cũng được chiếu sáng. Nghĩa bóng:* *nếu ở gần môi trường xấu, những người xấu (làm những việc xấu) thì ta có thể bị ảnh hưởng xấu; ngược lại, nếu ở gần những người tốt (làm những việc tốt) thì ta cũng học được những điều tốt đẹp.*

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?

+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?

+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.

+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?

- HS quan sát và so sánh.

• Chữ G: Chữ viết hoa G gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ C hoa và nét khuyết dưới.

• Nét 1: viết tương tự như chữ C hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5.

• Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6.

- HS quan sát GV viết mẫu.

- HS tập viết chữ viết hoa G trên bảng con .

- HS đọc câu ứng dụng.

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .

+ Viết chữ viết hoa G đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.

+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái trong câu ứng dụng như các tiết trước đã làm.

<p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa G và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tóm tắt nội dung chính. <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái g của tiếng sáng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 74

TIẾNG VIỆT

Bài 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (4 tiết) .

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN : HOẠ MI , QUẠ VÀ VỆT.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Hoạ mi, vẹt và quạ*. Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1 : Bài 1: Nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh, cho HS quan sát các bức tranh, đoán tên các loài chim trong tranh (quạ, vẹt, hoạ mi, hoàng oanh). - GV giới thiệu câu chuyện: <i>Câu chuyện kể</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, lắng nghe. - HS đoán tên các loài chim trong tranh (quạ, vẹt, hoạ mi, hoàng oanh). Một số em phát biểu ý kiến trước lớp.

<p>qua và hoàng oanh.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS nêu lại ND đã học.+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	<p>HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

Thứ tư, ngày 25 tháng 10 năm 2023

TOÁN

PPCT: 38

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về: Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ. Tính giá trị biểu thức số. Qua trò chơi củng cố, rèn kỹ năng cho HS thực hiện phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; phiếu phép tính Trò chơi “cầu thang, cầu trượt”.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Đề giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính rồi tìm thức ăn cho mỗi con vật.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm bài:</p> <p>+ Đọc tên từng con vật và phép tính tương ứng con vật đó ở cột 1; đọc kết quả của phép tính và tên thức ăn ở cột 2.</p> <p>+ HS tính phép tính ở cột 1 tìm kết quả tương ứng ở cột 2, từ đó ta tìm được thức ăn tương ứng với mỗi con vật.</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV nói: Qua bài này, HS có hiểu biết thêm về thức ăn của các con vật.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Chọn câu trả lời đúng .</p> <p>a/Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất ?</p> <p>A.15-9 B.13-8 C.12-5</p> <p>b/Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV cho HS tính kết quả từng phép tính ý a và ý b sau đó chọn đáp án đúng theo yêu cầu bài tập.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>+Kết quả: $14 - 6 = 8$; $5 + 6 = 11$; $17 - 8 = 9$; $7 + 7 = 14$, $16 - 9 = 7$. Vậy thức ăn của mèo là cá; thức ăn của khỉ là chuối; thức ăn của chó là khúc xương; thức ăn của voi là cây mía; thức ăn của tằm là lá dâu.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS nêu phép tính trong biểu thức và cách thực hiện biểu thức đó. - Cho HS làm bài trong vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <p>Trò chơi “ Cầu thang – cầu trượt ”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV cho HS hoạt động theo nhóm. - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Nhận xét giờ học. 	<p>a) Đáp án B b) Đáp án C.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện chia sẻ. a) $15 - 3 - 6 = 6$ b) $16 - 8 + 5 = 13$ - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. -HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4.
--	--

PPCT: 75+76

TIẾNG VIỆT

Bài 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA .(6 tiết).

ĐỌC: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (Tiết 1+2).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.
- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. <p>+ <i>Em học được gì từ bài đọc Cuốn sách của em.</i></p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 4 về 2 yêu cầu: <p>+ Nói tên những cuốn sách mà em đã đọc;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Cuốn sách của em</i>). - 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được - HS trao đổi nhóm 4 - Các em giới thiệu cho nhau tên những

<p>+ Giới thiệu về cuốn sách em thích nhất.</p> <p>GV kết nối vào bài mới: Sách mang lại cho chúng ta rất nhiều điều thú vị. Bài thơ Khi trang sách mở ra sẽ cho chúng ta thấy điều đó.</p> <p>- GV ghi tên bài: Khi trang sách mở</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</p> <p>- GV đọc mẫu. Chú ý đọc với giọng vui vẻ, hào hứng. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>- GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt khi đọc thơ.</p> <p>- GV HD HS chia đoạn.</p> <p>+ Bài thơ này có mấy khổ thơ?</p> <p>- GV mời 4 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó.</p> <p>- GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài đọc.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).</p>	<p>cuốn sách mà em đã đọc; về cuốn sách em thích nhất.</p> <p>- Một số HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- Các HS khác có thể bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS luyện cách ngắt khi đọc bài thơ.</p> <p>- HS nêu: có 4 khổ thơ.</p> <p>- HS đọc nối tiếp lần 1.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</p> <p>+ VD: <i>trang sách, xịch lại, trẻ con, ..</i></p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).</p> <p>- HS đọc chú giải trong SHS.</p> <p>+ cổ dại: cổ mọc lên tự nhiên.</p> <p>+ thứ đến: tiếp theo.</p> <p>- HS đọc nối tiếp (lần 2)</p> <p>- Từng nhóm 2 HS đọc nối tiếp 4 khổ trong nhóm.</p> <p>- Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- HS đọc đồng thanh toàn VB Khi trang sách mở ra.</p> <p>- HS đọc thi đua giữa các nhóm. HSNX.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - Gọi HS đọc toàn bài thơ. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI	
<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi <p><i>Câu 1. Sắp xếp các sự vật theo thứ tự được nhắc đến trong khổ thơ đầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi 1. <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS xem lại khổ 1 và 2 để tìm câu trả lời. - GV NX và chốt lại ; Thứ tự đúng: <i>cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn.</i> <p><i>Câu 2. Ở khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ thấy những gì trong trang sách?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi 2. - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4. <ul style="list-style-type: none"> - GV NX và chốt :<i>Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh buồm, rừng, gió. Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy.</i> <p><i>Câu 3. Theo em, khổ thơ cuối ý nói gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận với các yêu cầu: + Đọc 3 phương án trắc nghiệm. + Đọc lại khổ thơ cuối. <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS chốt đáp án: Trong trang sách có nhiều điều thú vị về cuộc sống. <p><i>Câu 4. Tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2HS đọc bài <i>Khi trang sách mở ra.</i> - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài. - HS làm việc nhóm 4, đọc yêu cầu của câu hỏi. - HS đọc lại khổ thơ đầu tiên để tìm thứ tự xuất hiện của các sự vật: <i>Bắt đầu là cỏ dại/ Thứ đến là cánh chim...</i> - HS trình bày kết quả .HSNX. <ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm theo. - HS làm việc nhóm: + Cùng nhau đọc lại khổ 2 rồi đến khổ 3. + Trao đổi với bạn trong nhóm về đáp án. - HS trình bày kết quả .HSNX. <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục làm việc nhóm 4. - Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo. - Đại diện nhóm trả lời.HSNX.

mỗi dòng thơ.

- GV cho HS thảo luận nhóm với các yêu cầu:
- + Đọc lại các tiếng cuối mỗi dòng thơ.
- + Tìm các tiếng cùng vần.
- + Chọn phương án (có thể viết ra bảng con hoặc nháp).

- GV gọi đại diện nhóm trả lời .

- GV và HS chốt đáp án: Các tiếng cùng vần là: lại - đại, đầu - sâu, gì - đi.

*** Hoạt động 3 :Luyện đọc lại**

- GV và HS đọc toàn bài thơ:

+ GV đọc lại toàn bài thơ một lượt. Chú ý giọng đọc diễn cảm.

- GV khen ngợi HS đọc tốt.

*** Hoạt động 4 :Luyện tập theo văn bản đọc**

Câu 1. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ thứ hai hoặc thứ ba.

- GV cho HS đọc to yêu cầu của bài.

- GV tiếp tục cho HS thảo luận nhóm với các yêu cầu:

- + Đọc lại khổ thơ thứ hai hoặc khổ thơ thứ ba.
- + Tìm từ chỉ sự vật
- + Cử đại diện trả lời.

- GV NX và chốt :Các sự vật trong khổ thơ 2 và 3 là: trang sách, biển, cánh buồm, rừng, gió, lửa, giấy, ao.

- GV giải thích cho HS *những từ ngữ trên là từ ngữ chỉ sự vật.*

Câu 2. Đặt một câu về một cuốn truyện.

- GV cho HS đọc to yêu cầu của bài.

- GV đi tới các nhóm và lắng nghe, góp ý cho HS.

- HS thảo luận nhóm:

+ HS đọc thầm các tiếng cuối mỗi dòng thơ, tìm tiếng cùng vần.

+ Lựa chọn phương án, viết ra nháp.

- Đại diện nhóm trả lời . HSNX.

- Một HS đọc lại cả bài.

- Cả lớp đọc thầm theo.

- 2 - 3 HS đọc to khổ thơ 2 và 3.

- Các HS khác đọc thầm theo.

- HS làm việc nhóm.

+ Một HS đọc to yêu cầu.

Các HS khác cùng đọc thầm theo

+ Từng HS tìm từ chỉ sự vật

- Đại diện trả lời.HSNX.

+ HS lắng nghe.

- 1HS đọc câu hỏi.

+ HS trong nhóm cùng trao đổi nói tên các cuốn truyện mà mình đã đọc, đã biết.

+ HS tự đặt câu và nói cho nhau nghe.

VD: Cuốn Truyện cổ tích Việt Nam là một cuốn sách hay.

<p>- GV gọi một số HS trả lời.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS lên trả lời.HSNX,</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .
PPCT: 16 AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường. Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các hoạt động ở trường (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- TC bịt mắt bắt dê.</p> <p>Nếu có sân trường rộng nên cho HS ra ngoài chơi. Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>- Các em có vui không?</p> <p>- Trong khi chơi có em nào bị ngã không?</p> <p>GV phân tích cho HS: Đây là hoạt động vui chơi, thư giãn nhưng trong quá trình chơi cần chú ý: Chạy từ từ, không xô đẩy nhau để tránh té ngã.</p> <p>Liên hệ vào bài mới: Đó cũng chính là nội dung của bài mới mà chúng ta học hôm nay: An toàn khi ở trường</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Quan sát tranh</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33, thảo luận cặp đôi:</p> <p>+ Các bạn trong hình đang làm gì?</p> <p>+ Chỉ và nói tên những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi và những tình huống</p>	<p>- HS chơi.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p>

<p>2.Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3.Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát tranh. - Hãy quan sát 6 bức tranh trong trang 20, 21 (mục Luyện tập), để lựa chọn: em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao? - GV đưa từng tranh lên để HS chia sẻ với cả lớp ý kiến của em bằng cách giơ thẻ (tán thành – không tán thành) - GV chiếu 6 bức tranh lên nhận xét, kết luận. - GV đưa 3 tình huống lên bảng) pháo tay...) <p>* Hoạt động 2: Xử lý tình huống YCHS thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em sẽ làm gì trong các tình huống sau? <p>Tình huống 1: Cô giáo phát động phong trào quyên góp ủng hộ các bạn ở vùng lũ lụt.</p> <p>Tình huống 2: Một bạn lớp em có hoàn cảnh khó khăn, bố bạn vừa bị ốm nặng.</p> <p>Tình huống 3: Các bạn lớp em chơi đuổi bắt ở sân nhà. Một bạn bị ngã rất đau..</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc 3 tình huống. - YCHS các nhóm chia sẻ cách xử lý tình huống của nhóm mình. - YCHSNX, bổ sung - GV kết luận, bổ sung. <p>* Hoạt động 3: Sắm vai xử lý tình huống GV nêu nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 6 sắm vai để xử lý tình huống:</p> <p>YC các nhóm sắm vai tình huống 1, 2 lần lượt lên thể hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá: 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu - HS chia sẻ với cả lớp ý kiến của em bằng cách giơ thẻ (tán thành – không tán thành) - HS TL xử lý tình huống - Các nhóm TBKQ thảo luận. - HS nhận xét - Các nhóm lên sắm vai, xử lý tình 1, 2 - Nhận xét
---	---

<p>- GV chốt: Các em đã có những hành động, việc làm tốt đẹp để thể hiện sự yêu quý, giúp đỡ bạn bè.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- GV giao nhiệm vụ: Hãy chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè?</p> <p>- Gọi 2 HS chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV giao nhiệm vụ về nhà: Làm việc nhóm: Tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn, lập kế hoạch giúp đỡ bạn theo mẫu</p> <p>- GV chiếu bảng mẫu lên.</p> <p>- GV chiếu bảng thông điệp</p> <p>- Để thể hiện sự yêu quý bạn bè, chúng ta cần làm gì?</p> <p>- Về nhà vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống.</p>	<p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS đọc bảng mẫu</p> <p>- HS đọc thông điệp</p> <p>- HSTL</p>
--	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 15: CUỐN SÁCH MỞ RA .

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc hiểu nội dung bài. Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh
- Củng cố cách nhận biết các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.
- Yêu thích môn học. Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</p> <p>Gv lấy bài 1 tr. 32 VBT TV</p> <p>y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p>Bài 5: Nối từ ngữ ở cột A với nội dung thích hợp ở cột B.</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức</p> <p>Hs đọc đề bài</p> <p>Lắng nghe</p>

<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; margin: 0;">A</p> <p>tên sách</p> <p>tác giả</p> <p>nhà xuất bản</p> <p>mục lục</p> </div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; margin: 0;">B</p> <p>nơi cuốn sách ra đời</p> <p>thường chứa đựng nhiều ý nghĩa</p> <p>người viết sách, báo</p> <p>thể hiện các mục chính và vị trí của chúng trong cuốn sách</p> </div> </div> <p>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp</p> <p>- Gv nêu luật chơi</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 4 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs nghe luật chơi</p> <p>- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời</p> <p>- 2 nhóm lên bảng chơi</p> <p>Lắng nghe</p>
--	--

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc hiểu nội dung bài. Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học thông qua thông điệp: *Sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn.*
- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp. Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</p> <p>GV lấy bài 5b tr. 34 VBT TV</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>5b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.</p> <p>- (gắn/gắng): ... bó; cố ...;sức</p> <p>- (nắn/nặng): ánh ...; uốn ...; ... nót</p> <p>-(vần/vàng): ... thơ;...trăng; ...trán</p> <p>-(vân/vâng): ... gỗ; ...lời; ... tay</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p>	<p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- (gắn/gắng): gắn bó,cố gắng,gắng sức</p> <p>(nắn/nặng) :ánh nặng,uốn nắn, nắn nót</p> <p>-(vần/vàng): Vần thơ, vàng trăng, vàng trán</p> <p>-(vân/vâng): vân gỗ,vâng lời; vân tay .</p> <p>Lắng nghe.</p>

Thứ năm , ngày 26 tháng 10 năm 2023.

PPCT: 77

TIẾNG VIỆT

Bài 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA .(6 tiết) .

NGHE- VIẾT:KHI TRANG SÁCH MỞ RA .(Tiết 3).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết . - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: + Bạn nhỏ thấy gì trong trang sách? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? -GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. + <i>Bạn nhỏ thấy trang sách có chữ mà không cháy giấy,</i> + <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. - HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai. <i>VD: trang sách, sao, lửa, giấy...</i> + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.

<ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 2. Làm bài tập 2</p> <p>Viết tên 2 tác giả của những cuốn sách em đã đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp. - Gv lưu ý viết hoa tên riêng theo đúng quy định. - GV yêu cầu 1 - 2 HS trình bày đáp án. - GV nhận xét một số bài. <p>*Hoạt động 3. Làm bài tập 3</p> <p>3. Chọn a hoặc b.</p> <p>a. Chọn 1 hoặc n thay cho ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV chọn bài tập a - GV cho HS làm cá nhân trong vở. - GV yêu cầu 1 - 2 HS trình bày đáp án. - GV nhận xét một số bài. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp. - 1 - 2 HS trình bày đáp án. - Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - HS làm việc cá nhân, viết vào vở. + <i>Dao có mài mới sắc, người có học mới nên; Hay học thì sang, hay làm thì có; Lật từng trang từng trang giấy trắng sờ mát rượi/ Thơm tho mùi giấy mới/ Nắn nót bàn tay xinh.</i> - HS, GV nhận xét. - HS nêu nội dung bài học. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 88

TIẾNG VIỆT

Bài 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (6 tiết)

LTVC: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM; DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 4).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật. Biết cách sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Chọn từ chỉ đặc điểm của mỗi đồ dùng học tập trong hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. <p>- GV chốt đáp án: thước kẻ – thẳng tắp; quyển vở – trắng tinh; đầu bút chì – nhọn hoắt; lọ mực – tím ngắt.</p> <p>* Hoạt động 2: Bài 2 : Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS; tổ chức cho HS làm việc nhóm. <p>- GV chốt đáp án:</p> <p>+ Bàn học của Bống ngăn nắp, gọn gàng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu . - HS làm việc theo nhóm 4. + Nhìn tranh xem tranh vẽ những đồ vật gì. + Đọc các từ ngữ trong bài (thẳng tắp, trắng tinh, nhọn hoắt, tím ngắt). + Đại diện nhóm trình bày .HSNX. - HS theo dõi BT2. - HS làm việc theo cặp hoặc nhóm. + Đọc các từ ngữ trong các cột. + Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án. Giải thích lí do của việc kết hợp.

<p>+ <i>Cuốn vở thơm mùi giấy mới.</i></p> <p>+ Cục tẩy nhỏ xíu như một viên kẹo.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 3: Bài 3 : Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.</p> <p>- GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS;</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ.</p> <p>- GV và HS chốt đáp án:</p> <p>Sách ơi thức dậy Vở ơi học bài Ô kìa thước kẻ Sao cứ nằm dài Lại còn anh bút Trốn tí nơi đâu? Nhanh dậy đi mau Cùng em đến lớp.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ <i>Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</i></p> <p>- HS theo dõi trong SH.</p> <p>Tổ chức cho HS làm việc nhóm với các nhiệm vụ:</p> <p>+ Đọc bài thơ.</p> <p>+ Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án. Giải thích lí do của việc lựa chọn.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày . HSNX.</p> <p>- HS đọc lại bài thơ và chú ý ngắt nghỉ hơi đúng.</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

TOÁN**PPCT: 39****NẶNG HƠN, NHẸ HƠN.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS bước đầu cảm nhận, nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.(kg).Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.
- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.57: + Nếu tình huống: Hai mẹ con đi chợ, người mẹ xách túi ra và túi quả. Làm thế nào để người con biết mẹ xách túi nào nặng hơn, túi nào nhẹ hơn? -GV nói: dùng tay cảm nhận nặng hơn, nhẹ hơn.Ngoài cách này ta còn có thể dùng cân. -Cho HS quan sát hình ảnh a trong sgk tr 57. GV hỏi: + Túi nào nặng hơn? Túi nào nhẹ hơn? -GV giải thích: Khi đặt vật cân so sánh lên hai đĩa cân, nếu kim chỉ về phía bên nào thì vật đó nặng hơn hoặc cân bên nào thấp hơn vật bên đĩa cân đó nặng hơn.Ngược lại vật kia nhẹ hơn. -Cho HS quan sát hình b và cho biết quả dưa hấu như thế nào so với hai quả bưởi? -GV giải thích: Kim chỉ chính giữa hay hai đĩa cân ngang hàng nhau thì hai vật đó có cân nặng bằng nhau. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: Cô có 1 hộp phấn và 1 quyển sách. Làm thế nào để biết vật nào nặng, vật nào nhẹ? <p>3.Thực hành:</p> <p>Bài 1: Quan sát tranh rồi chọn câu đúng.</p> <p>A. con gấu nặng hơn 3 con chó .</p> <p>B. Co gấu nhẹ hơn 3 con chó .</p> <p>C. Con gấu nặng bằng 3 con chó .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS trả lời: Người con trong câu chuyện có thể dùng tay xách túi rau và túi quả để nhận biết túi nào nặng hơn, nhẹ hơn. - Quan sát và trả lời: Túi quả nặng hơn túi rau, túi rau nhẹ hơn túi quả. - HS lắng nghe. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời: Quả dưa hấu bằng hai quả bưởi. -HS thực hành và trả lời. - 2 -3 HS đọc.

<p>- GV cho HS quan sát tranh và chọn đáp án đúng. -GV gọi HS chọn đáp án và giải thích đáp án mình chọn. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi . a/Mèo và chó, con nào nặng hơn? b/mèo và thỏ, con nào nặng hơn? c/Mèo, chó và Thỏ, con nào nặng nhất, con nào nhẹ nhất?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. -GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo SGK tr 58. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3:Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi . a/Quả cam nặng bằng mấy quả chanh? b/Quả táo nặng bằng mấy quả chanh? c/Quả bưởi nặng bằng mấy quả chanh?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm ý a và ý b. Yêu cầu HS dựa vào kết quả ý a và ý b để tìm ra câu trả lời ý c.</p> <p>-GV gọi HS chia sẻ bài làm. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng : - Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>Đáp án A là đáp án đúng.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. a) Con chó nặng hơn con mèo. b) Con mèo nặng hơn con thỏ. c) Con chó nặng nhất, con thỏ nhẹ nhất.</p> <p>- HS đọc. a) Quả cam nặng bằng 4 quả chanh b) Quả táo nặng bằng 3 quả chanh. c) Cả táo và cam nặng bằng 7 quả chanh. Mà quả bưởi nặng bằng quả táo và quả cam.Nên quả bưởi nặng bằng 7 quả chanh. - HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 16

AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường. Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.

- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.

- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các hoạt động ở trường (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- TC bịt mắt bắt dê.</p> <p>Nếu có sân trường rộng nên cho HS ra ngoài chơi. Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>- Các em có vui không?</p> <p>- Trong khi chơi có em nào bị ngã không?</p> <p>GV phân tích cho HS: Đây là hoạt động vui chơi, thư giãn nhưng trong quá trình chơi cần chú ý: Chạy từ từ, không xô đẩy nhau để tránh té ngã.</p> <p>Liên hệ vào bài mới: Đó cũng chính là nội dung của bài mới mà chúng ta học hôm nay: An toàn khi ở trường</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Quan sát tranh</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33, thảo luận cặp đôi:</p> <p>+ Các bạn trong hình đang làm gì?</p> <p>+ Chỉ và nói tên những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi và những tình huống nguy hiểm không nên làm.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33 thảo luận nhóm đôi:</p> <p>+ Em và các bạn thường tham gia những hoạt động nào ở trường (bao gồm cả hoạt động học tập, lao động, vui chơi)?</p> <p>+ Những tình huống nào có thể gây nguy hiểm cho người thân và những người khác? Tại sao?</p> <p>+ Em cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm khi tham gia các hoạt động ở trường?....</p> <p>- GV gợi ý thêm: Tại sao em cho rằng hoạt động đó nguy hiểm? Điều gì sẽ xảy ra nếu....</p> <p>- Mời nhóm HS chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều</p>	<p>- HS chơi.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS quan sát, thảo luận.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện</p>

gì qua bài học? Liên hệ thực tế. - Chuẩn bị bài sau.	
---	--

**ÔN TOÁN.
BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 1 tr. 53 VBTT Bài 1: Tính nhẩm a/ $7 + 5 =$ $8 + 9 =$ $4 + 7 =$ $5 + 7 =$ $5 + 8 =$ $9 + 6 =$</p> <p>b/ $11 - 5 =$ $13 - 4 =$ $15 - 8 =$ $12 - 9 =$ $14 - 6 =$ $16 - 7 =$</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (1 hs đọc phép tính và trả lời kết quả phép tính trong bài 1 và người được bốc đọc tiếp phép tính tiếp theo đến khi hết bài 1) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p> <p>- GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Qua trò chơi: Giúp các em kĩ năng tính nhẩm phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi. Hs trình bày kết quả a/ $7 + 5 = 12$ $8 + 9 = 17$ $4 + 7 = 11$ $5 + 7 = 12$ $5 + 8 = 13$ $9 + 6 = 15$</p> <p>b/ $11 - 5 = 6$ $13 - 4 = 9$ $15 - 8 = 7$ $12 - 9 = 3$ $14 - 6 = 8$ $16 - 7 = 9$</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Hs lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	

ÔN TOÁN .
Bài 15: KI – LÔ – GAM .

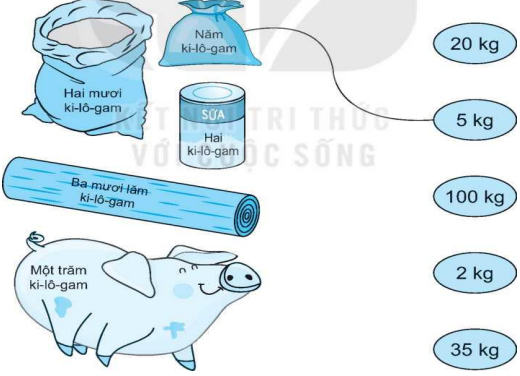
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

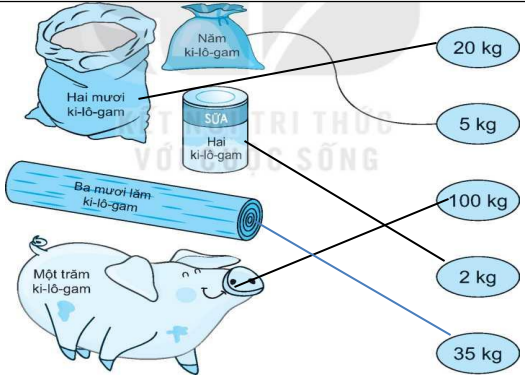
- HS bước đầu cảm nhận và nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.(kg).Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.
- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.58 VBT T Bài 2 trang 58 VBTT: Nói (theo mẫu)</p>  <p style="text-align: center;"> Hai mươi ki-lô-gam Năm ki-lô-gam 20 kg SỮA Hai ki-lô-gam 5 kg Ba mươi lăm ki-lô-gam 100 kg Một trăm ki-lô-gam 2 kg 35 kg </p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp 	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài.</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs. Dặn dò</p>	 <p>- HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe.</p>

Thứ sáu, ngày 27 tháng 10 năm 2023

PPCT: 79

TIẾNG VIỆT

Bài 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (6 tiết).

TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (Tiết 5+6).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết viết đoạn văn tả đồ dùng học tập. Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết đoạn văn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Kể tên các đồ dùng học tập của em.</p> <p>- GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2).</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>* Hoạt động 2: Bài 2 : Viết 3 – 4 câu tả một đồ dùng học tập của em.</p> <p>- GV nêu BT2.</p> <div data-bbox="172 1384 686 1702" style="text-align: center;"> </div> <p>- GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý:</p> <p>(1) Em chọn tả đồ dùng học tập nào?</p> <p>(2) Đồ dùng đó có hình dạng, màu sắc ra sao?</p> <p>- GV gợi mở thêm:</p>	<p>- Một HS đọc yêu cầu của bài. Các HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS trao đổi với bạn về những đồ dùng học tập mình có.</p> <p>- Một số HS lên bảng kể tên các đồ dùng học tập của mình. HSNX.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài và các gợi ý.</p> <p>+ bút chì, thước kẻ, lọ mực, quyển vở,... + hình chữ nhật, hình trụ thon dài,...; màu trắng nhạt xen những đường kẻ đỏ, màu tím, màu vàng...</p>

- + Đồ dùng có những bộ phận nào?
- + Đặc điểm của mỗi bộ phận như thế nào?
- (3) Nó giúp ích gì cho em trong học tập?

- (4) Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng đó?
- GV gợi mở thêm:
- + Em có thích đồ dùng đó không?
- + Em giữ gìn đồ dùng đó như thế nào?
- GV lưu ý cho HS: Cần viết câu đủ hai bộ phận; viết hoa chữ cái đầu câu; dùng dấu chấm kết thúc câu.
- trước lớp.

3. Thực hành : Đọc mở rộng

Hoạt động 3: Bài 1: Cho biết phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung gì.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.

- GV gọi HS quan sát và tìm hiểu phiếu đọc sách và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy những thông tin gì trong phiếu đọc sách của bạn Nam?
- + Tên cuốn sách được giới thiệu trong phiếu đọc sách là gì?
- + Cuốn sách của tác giả nào? Được xuất bản ở đâu?
- + Điều gì Nam thích nhất trong cuốn sách?

- + thước kẻ - giúp em viết thẳng hàng;
- bút chì - giúp em vẽ những thứ mình thích,...
- + Em rất thích đồ dùng đó. Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích,..

- Từng HS viết câu vào vở.
- Một số HS đọc bài trước lớp. VD:
- + **Tả cái gọt bút chì:** Em chọn tả chiếc gọt bút chì của em. Nó có hình dáng giống như một chiếc ô tô đồ chơi. Lưỡi dao sắc bén gọt chì nhẹ nhàng mà không làm gãy ruột chì. Em rất thích chiếc gọt bút chì này. Nó không chỉ giúp em gọt chì mà còn là món đồ trang trí dễ thương trên bàn học của em.
- + Tả cái bút chì: Chiếc bút chì của em dài bằng một gang tay. Thân bút tròn như chiếc đũa. Vỏ ngoài của bút sơn màu xanh bóng loáng. Trên nền xanh ấy nổi bật hàng chữ vàng in lấp lánh. Em rất yêu chiếc bút chì của mình.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS đọc ngay tại lớp.
- Đổi sách cho nhau để nhiều bạn được đọc.
- HS làm việc nhóm 4.
- + Các em trao đổi với nhau về những thông tin đã chuẩn bị theo gợi ý.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Ngày: 19/10/2021
 Tên sách: *Cái Tết của mèo con*
 Tên tác giả: Nguyễn Đình Thi
Điều em thích nhất: Mèo con rất đáng cảm.

- + Trong phiếu đọc sách của bạn Nam có

- + Theo em, phiếu đọc sách dùng để làm gì?
- GV thống nhất câu trả lời đúng:
- GV nhấn mạnh tác dụng và cách dùng phiếu đọc sách.

Bài 2 : Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách.

- GV hướng dẫn HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc.

- GV mang một cuốn sách hay đến và làm mẫu cho HS quan sát cách thức giới thiệu về cuốn sách.

- GV hướng dẫn HS ghi lại thông tin về cuốn sách mà mình đã đọc vào phiếu đọc sách dựa trên kết quả thảo luận ở trên.

- GV đọc nhanh và nhắc nhở HS chỉnh sửa lại phiếu đọc sao cho đầy đủ, chính xác.

- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS viết nhanh, đẹp, đầy đủ và nhắc lại tên những cuốn sách mà HS vừa giới thiệu trong phiếu đọc.

- GV nhấn mạnh tác dụng của phiếu đọc sách, khuyến khích HS thường xuyên sử dụng phiếu đọc sách sau khi đọc và tiếp tục giới thiệu thêm những cuốn sách hay, yêu

cầu HS đọc và ghi chép thông tin vào phiếu đọc sách.

Bài 3. Nói về điều em thích nhất trong cuốn sách đã đọc.

- GV tổ chức cho HS thảo luận về cuốn sách mà mình đã đọc, dựa trên phần ghi chép trong

những nội dung: ngày mượn sách, tên sách, tên tác giả, điều em thích nhất. Tên cuốn sách là Cái Tết của mèo con, tác giả là Nguyễn Đình Thi. Điều Nam thích nhất là mèo con rất dũng cảm.

+ Phiếu đọc sách giúp em ghi lại những thông tin hữu ích về cuốn sách mà mình đã đọc. Nhờ đó, em ghi nhớ thông tin tốt hơn. Mỗi khi đọc xong một cuốn sách hay, em nên ghi lại những thông tin chính vào phiếu đọc sách.

- HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc dựa vào những thông tin trong phiếu đọc sách:

+ Tên cuốn sách em đã đọc là gì?

+ Tác giả của cuốn sách là ai?

+ Điều em thấy thú vị nhất trong cuốn sách là gì?

- HS quan sát và lắng nghe giới thiệu.

- HS ghi lại thông tin về cuốn sách mà mình đã đọc vào phiếu đọc sách dựa trên kết quả thảo luận ở trên.

- HS chỉnh sửa lại phiếu đọc sao cho đầy đủ, chính xác.

- HS thảo luận về cuốn sách mà mình đã đọc, ghi chép trong phiếu đọc sách.

- HS trình bày ý kiến của mình.

<p>phiếu đọc sách. GV động viên để HS tự tin trình bày ý kiến của mình và khen ngợi những HS chăm đọc sách, đọc được sách hay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu thêm những cuốn sách hay, phù hợp với lứa tuổi của HS. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính: <p>+ Nội dung, ý nghĩa bài đọc: Bài thơ <i>Khi trang sách mở ra</i> nói về ý nghĩa, tác dụng mà sách mang lại cho con người: Sách mang đến cho ta nhiều điều mới lạ và đẹp đẽ về thế giới xung quanh. Nhờ đọc sách, chúng ta hiểu biết nhiều hơn. Do vậy, chúng ta nên đọc sách mỗi ngày.</p> <p>3. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. <p><i>Dặn dò: chuẩn bị cho tiết sau đọc mở rộng.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và ghi nhớ một số thông tin chính về cuốn sách. - HS nhắc lại những nội dung đã học. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài học . - HS nêu cảm nhận - HS lắng nghe.
---	--

TOÁN
KI – LÔ - GAM

PPCT: 40

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki – lô – gam, cách đọc, viết các đơn vị đo đó. Biết so sánh số đo ki – lô – gam để nhận biết được vật nặng hơn, nhẹ hơn.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
Cân đĩa, quả cân 1kg.
Một số đồ vật, vật thật dùng để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.59. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời.

<p>+ Quan sát cân thăng bằng và hỏi: - Con Sóc và 1 quả bưởi có cân nặng như thế nào? + Cho HS quan sát quả cân 1kg. - GV giới thiệu đây là quả cân nặng 1kg. - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.59.</p> <p>- 1 ki – lô – gam được viết tắt kg. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Quả bí cân nặng 1kg, gói đường cân nặng 1kg (khi cân thăng bằng).</i></p> <p>3.Thực hành: Bài 1: Đ,S - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.60. - HS trả lời câu nào đúng, câu nào sai. + Vì sao câu d sai?</p> <p>+ Vì sao câu e đúng?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:Đọc cân nặng của mỗi quả hoặc đồ vật dưới đây? - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn mẫu: Quả bí nặng 2 ki – lô – gam. - YC HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3:Quan sát tranh rồi trả lời . - Gọi HS đọc YC bài. - HS quan sát tranh và trả lời câu a. + Hãy tìm số cân nặng của mỗi hộp?</p> <p>+ Câu b: yêu cầu HS so sánh số cân nặng mỗi hộp và tìm ra hộp nặng nhất và hộp nhẹ nhất. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng : - Lấy ví dụ 1 kg bông và 1 kg sắt cái nào nặng hơn? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>+ Con Sóc cân nặng bằng 1 quả bưởi. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS quan sát và cảm thử. - HS lắng nghe.</p> <p>- Hộp sữa cân nặng 1kg, túi gạo cân nặng 2kg (khi cân thăng bằng). - HS lấy ví dụ và chia sẻ.</p> <p>- HS lên cân thử.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS quan sát - Câu a, b, c, e là đúng. Câu d sai + Vì quả bóng nhẹ hơn 1 kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. vậy quả bóng nhẹ hơn quả bưởi. Nên quả bóng nặng bằng qur bưởi là sai. + Vì nải chuối nặng hơn 1kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. Vậy nải chuối nặng hơn quả bưởi.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS nêu miệng nối tiếp.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS quan sát tranh. - Hộp A cân nặng 3 kg, hộp B cân nặng 4kg, hộp C cân nặng 5kg. - HS quan sát, tìm. + Hộp nặng nhất là hộp C, hộp nhẹ nhất là hộp A.</p> <p>+ 2 loại bằng nhau vì đều bằng 1kg.</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.
- Có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng trong việc phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- 1. Đối với giáo viên:** Trò chơi “Đèn xanh – đèn đỏ – đèn vàng”. Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- 2. Đối với học sinh:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Xây dựng những lưu ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc</p> <p>Mục tiêu: HS biết những điều cần chú ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm và phát cho các nhóm giấy khổ lớn, bút dạ viết bảng và yêu cầu các nhóm thảo luận, xây dựng các quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không đi với người lạ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV.

<ul style="list-style-type: none"> • Không nhận quà của người lạ • Viết số điện thoại của bố mẹ hoặc người thân vào thẻ • Luôn báo cho bố mẹ biết mình đi đâu, với ai. • Không đi một mình nơi đường vắng. • Không tự ý tách rời bố mẹ, nhóm bạn ở chỗ đông người <p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm và tập hợp xây dựng thành quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc cho cả lớp.</p> <p>- GV phân công một nhóm viết lại những quy tắc chung mà cả lớp đã xây dựng.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình vào thẻ nhớ. Mỗi HS tự cắt một miếng giấy bìa hình chữ nhật rồi ghi lại số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình vào miếng bìa ấy. HS có thể vẽ, trang trí thẻ nhớ ấy theo ý thích.</p> <p>- GV cần giải thích cho HS rõ sự cần thiết của việc ghi nhớ những điều này và nhắc nhở HS phải học thuộc vì những điều này rất cần thiết cho HS khi bị lạc hay bị bắt cóc.</p> <p>Hoạt động 2: Sắm vai thực hành cách xử lí tình huống khi bị lạc</p>	<p>- Các nhóm có thể trang trí bảng quy tắc chung của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm trình bày sản phẩm và tập hợp xây dựng thành quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc cho cả lớp.</p> <p>- Nhóm được phân công viết lại những quy tắc chung cả lớp đã xây dựng.</p> <p>- HS ghi nhớ những thông tin của người thân để làm thẻ ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe GV giải thích.</p>
---	--

<p>Mục tiêu: HS biết đồng vai xử lí tình huống khi bị lạc.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm tự chọn một trong hai tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 24 để sắm vai.</p> <p>+ Tình huống 1: Nam đi lễ hội cùng bố mẹ, ở lễ hội rất đông người. Đến ngã ba, có nhiều người chen lấn, xô đẩy khiến cho Nam bị lạc. Nếu là Nam, em sẽ xử lí tình huống này như thế nào?</p> <p>+ Tình huống 2: Ba mẹ con Mai xếp hàng mua vé tàu về quê. Lần đầu tiên đến ga tàu, em trai Mai tò mò chạy khắp nơi. Mai vội chạy theo để giữ em nên hai chị em bị lạc mẹ. Nếu là Mai, em sẽ xử lí tình huống này như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức cho HS nhận xét và bình chọn nhóm diễn hay, xử lí tốt nhất.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm.</p> <p>- Mỗi nhóm tự chọn một trong hai tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 24 để sắm vai.</p> <p>- HS các nhóm tự phân vai, thống nhất lời thoại, tập diễn và cuối cùng là trình diễn cho cả lớp xem.</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

SINH HOẠT LỚP

Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc


HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ	- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ




<p>trong tuần học vừa qua.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS kể lại trong nhóm những điều mình đã trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và những điều mà bố mẹ đã hướng dẫn thêm cho em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. - GV chọn lọc những hướng dẫn hay của cha mẹ HS để hướng dẫn thêm cho HS cả lớp. - GV cho HS nhắc lại những cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và lưu ý các em ghi nhớ để thực hiện. - GV tổng kết thi đua tuần học : <p>+Tuyên dương: Quỳnh Như, Phương Linh, Nhật Minh.</p> <p>+Nhắc nhở: Phương Vy, Trà My.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến kế hoạch tuần mới. <p>hoạch tuần mới.</p> <p>* Đánh giá chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS và thực hiện tự đánh giá như SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 25. - GV cần nhắc nhở HS tính trung thực trong tự đánh giá để từng bước hoàn thiện bản thân hơn. - GV phát cho HS Phiếu đánh giá để HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng - GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá. 	<p>trong tuần học vừa qua.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể lại trong nhóm những điều mình đã trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và những điều mà bố mẹ đã hướng dẫn thêm cho em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. <p>- HS nhắc lại những cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và lưu ý các em ghi nhớ để thực hiện.</p> <p>- HS tự đánh giá thực hiện sau chủ đề</p> <p>- HS hoàn thành phiếu đánh giá.</p> <p>- HS xin ý kiến người thân và hoàn thành phiếu đánh giá.</p>
--	---






PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ tên:.....Lớp:.....

1. Tự đánh giá




Em tô màu vào  khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Nêu được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc	
2	Chia sẻ được về các bước xử trí khi bị lạc	
3	Nhớ được số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình	
4	Không nhận quà, nhận tiền của người lạ	
5	Không tự ý đi một mình	

2. Bạn đánh giá em




Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:



Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 


STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Tham gia thảo luận tích cực	
2	Tham gia trò chơi “Bingo” nhiệt tình	
3	Sắm vai thực hành tích cực	
4	Luôn động viên các bạn trong nhóm	

3. Người thân đánh giá em

Em xin ý kiến của người thân khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

STT	Nội dung	Người thân đánh giá em
1	Kể lại cho bố mẹ về những tình huống bị lạc, bị bắt cóc	
2	Trao đổi với bố mẹ về những địa điểm dễ bị lạc	
3	Nói cho bố mẹ nghe về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc	
4	Nhớ được số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân	

<p>Ngày 6 tháng 10 năm 2023</p> <p>Khôi trưởng</p>  <p>Phan Nguyễn Trúc Linh</p>	<p>Ngày 9 tháng 10 năm 2023</p> <p>Phó hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	--